

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Wason
AP95
VG
D1644

SỐ 113—52 trang

Từ 13-5 đến 20-5-54

Nam Việt. 6 đồng

Trung, Bắc, Miên, Lào. . . 8 đồng

L. H. H. H.



CLICHÉ DAO

HOA QUỲNH NỞ, BÁO HIỆU THANH BÌNH
(Ảnh bạn Đời Mới)

★ SỐ ĐẶC BIỆT VỀ HỘI NGHỊ GENÈVE ★

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

HƠN bốn tháng nay tôi là bạn đọc của báo "Đời Mới". Tôi thấy tôi đã nhận được nhiều may mắn cũng như nhiều kết quả tốt đẹp. Đọc báo "Đời Mới" tôi thấy tâm hồn tôi nhẹ nhàng khỏe khoắn lạ thường. Tôi thấy tờ báo "Đời Mới" đã phục vụ nhân dân, tìm lối thoát cho nhân dân với bao nhiêu điều vui cũng như buồn, đau đớn cũng như tự đắc.

Trong thời thế hiện tại, một người dân Việt không thể ngồi nhìn cảnh điêu tàn của non sông. Giờ này là phải tranh đấu, tranh đấu để đem lại hòa bình cho nước nhà. Mọi người dân Việt đều phải tranh đấu.

Tôi với Đ.M. như đom đóm đối với sao trời, nhưng mong Đ.M. cũng cho tôi được kết phần để xây dựng dân tộc.

THANH LIÊM (Huế)

Giáo Sư Kỳ Nệm ở Tin Mới lại lạc về đây.

Chúng tôi rất hoan nghênh ông Trần Doãn đã cho chúng tôi đọc một nhà văn chân thành như Lâm Ngữ Đường.

Ở Bắc Hà chúng tôi thấy có một cái gì sâu sắc mà có động. Ở Lâm Ngữ Đường thì màu mỡ hơn và cũng không kém phần tế nhị.

Chuyện dài thời thế "Lâm lại cuộc đời" của Hà Phương, rất sống.

Những cây bút như Trần Hồng Nam, Văn Lang, Thế Nhân, Trần Văn An, Hà Việt Phương, v.v... đã tỏ ra rất sáng suốt trong sự mở xé các vấn đề chính trị, văn hóa, kinh tế...

Bao nhiêu mâu thuẫn dân tộc đã được Đặng Tâm Thành đem trình bày ở trong "Cánh Việt đáng yêu".

Hậu Nghệ, Dương Bá Dương buồn hay vui, cười hay khóc?

Trên đây là vài ý nghĩ của riêng chúng tôi. Xin gửi lời chào kính mến các cây bút của Tòa báo "Đời Mới".

Đ.K. (Sài Gòn)

Giá báo Đời Mới dài hạn

(cả tiền cước phí)

TRUNG BẮC, MIỀN, I AO

1 tháng....	23,000
3 tháng....	84,00
6 tháng....	168,00
1 năm.....	336,00

Bưu phiếu xin đề tên:

ông TRÁC ANH

Hộp thư 333-SÀI GÒN

SÁCH HỌC SINH

TIẾNG HÁN VIỆT

THÔNG DỤNG

của THANH NGHỊ

Một quyển Hán Việt từ điển đầy đủ không có in phần Hán tự. Những danh từ kinh tế, chính trị... đều có chú thích Pháp. Sách dày 550 trang, bìa cứng đẹp, mạ vàng.

Giá phổ thông: 50đ.

Nhà xuất bản THỜI TỰ

Bạn đọc ĐỜI MỚI đón xem

TIN MỚI

với một thể tài mới lạ, linh hoạt, do những cây viết tươi trẻ chủ trương

NHÀ CHIẾT TỰ

HUỲNH MINH

Tác giả Quyền Đời người trong nét bút

Mà quý Ngài đã nghe danh tài đoán chữ ký được cả ngàn bức thư của các giới gửi về xem và khen tặng.

Dám quả quyết nói thẳng cuộc đời, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Phản ứng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt 50 đồng gửi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tem 50đ, nội trong mười ngày quý Ngài sẽ nhận được bản đoán chữ ký.

Địa chỉ:

150/9 Frère Louis-SÀI GÒN

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi địa chỉ rõ rệt.

Gọi giúp cho học sinh 30 đ.



Hội nghị Genève

Chính phủ Việt Nam đã chấp thuận việc đại biểu Việt Minh tham dự hội nghị Genève với ba điều kiện:

— Không có việc chia xẻ Việt Nam.

— Chỉ có chính phủ Việt Nam mới có tính cách đại diện quốc gia

— Chính phủ Pháp phải cam kết không chấp nhận giải pháp chia xẻ Việt Nam.

Phái đoàn Việt Nam tại Genève

Do ngoại trưởng Nguyễn quốc Định cầm đầu gồm 20 nhân vật đại diện đủ các phái dư luận Việt Nam. Trước khi tới Genève ngoại trưởng Nguyễn quốc Định đã tường trình với thủ tướng Bửu Lộc về kết quả của các cuộc thương thuyết với các ông Bidauld, Dulles và Eden. Ông Bidauld có đề nghị để cho nhân viên của ông được phụ lục với ông Nguyễn quốc Định trong khi hội kiến với các ông Eden và Dulles. Nhưng ông Nguyễn quốc Định đã khước từ vì nước Việt Nam đã bắt đầu độc lập và có đầy đủ chủ quyền.

Đại diện Việt Minh đã tới Genève gồm các ông:

Phạm văn Đồng, Hoàng văn Hoan, Phan Anh, Hoàng minh Giám, Tạ quang Bửu, Trần công Tường đã đáp phi cơ Dakota của Nga từ Đông Đức hạ xuống phi trường Cointrin ở Genève và trú ngụ chung với Trung Cộng.

Việt Minh đợi sự hiện diện của hai chính phủ Lào Cộng và Miên Cộng nếu muốn giải quyết vấn đề Đông Dương.

Các ngoại trưởng Anh, Pháp, Mỹ họp nhiều phiên riêng để dự thảo một chương trình nghị sự, nội tuần này sẽ thảo luận về Đông Dương ở Genève.

Nghĩ ngày thứ tư và thứ năm đề các phái đoàn có dịp tiếp xúc với hai phái đoàn Việt Nam và Việt Minh rồi thứ sáu sẽ nhóm lại.

Gòn Pháp thì ở vào tình trạng

CHỦ NHIỆM: TRẦN VĂN AN

QUẢN LÝ: TRÁC ANH

117, đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán

Hộp thư: 353 Saigon

trên đe dưới búa. Việc tấn công thương binh ở Điện Biên phủ đã thất bại và lập trường của Anh Mỹ về Đông Dương Pháp cũng chưa rõ họ sẽ định đoạt thế nào?

Bên lề hội nghị.

— Một người Việt Nam là Vũ thành Minh người ở Vinh càng một gian lâu trước phòng hội nghị ban đêm thối sáo, ban ngày trưng biểu ngữ đòi hòa bình cho Việt Nam.

— Các thông tin viên báo chí của các phe Nga, phe Mỹ, phe Anh Pháp có mặt ở Genève rất đông nhứt những tin tức và tuyên truyền quảng cáo cho phe mình để lôi cuốn nhân dân ở khắp nơi trên thế giới ngã theo lập trường của mình. Về báo chí, phe Nga Hoa tỏ ra đã chuẩn bị chu đáo, tất cả hai phe đều tung tiền, tung người để mua bản dư luận.

— Lập trường Trung lập chế của Pháp được một nhóm người Việt nam ở Genève tích cực ủng hộ nhưng không được ai chú ý tới cả vì thuyết trung lập chế đó xét ra chỉ có lợi cho Pháp mà tai hại nhất cho Việt nam, hại cả cho Nga Hoa lẫn Anh Mỹ.

Tin vắn

Theo nguồn tin Anh. Mông Cờ (Mongolie) nằm giữa Trung cộng và Nga xô vừa có một cuộc bạo động có trên năm vạn người tham dự chống lại chính quyền Nga Hoa ở đó.

— Viên đệ tam bí thư của sứ quán Nga ở Úc đã bỏ sứ quán ra trú ngụ ở nước ngoài.

— Nghị sĩ Mỹ Knowland, lãnh tụ đa số Cộng hòa nghị sĩ ở nghị viện tuyên bố: Không một nước nào có thể cản trở Mỹ trong việc bảo vệ Đông Dương vì đó là sự sống còn của Mỹ. Cho nên, vấn đề, hòa bình ở Đông Dương vẫn chưa hết lo ngại vì người ta chưa hiểu rằng, hòa bình sẽ thực hiện ra sao?

Hội đàm chính trị Cao ly đang diễn ra lần thứ nhì ở Genève bàn luận tổng quát về vấn đề Genève, ông Vương huỳnh Thái, ngoại trưởng cộng hòa Cao ly, là diễn giả đầu tiên của buổi nhóm, ông có tuyên bố:

« Đề nghị của tướng Nam Nhật của Bắc Hàn được Nga và Tàu ủng hộ là một giải pháp không thể chấp nhận được vì chiến sự giám định của Liên

hiệp quốc», hưởng về ông Chu ân Lai, đại diện Nam Cao tỏ ý không công nhận rằng chính phủ Bắc kinh được nhân dân Trung Hoa ủng hộ và ông kết luận: « Đại biểu Bắc Cao hiện có còn tin tưởng vào Nga khi nhìn nhận thấy Trung Cộng bóc lột lương dân và tấn công một số lớn đồng bào Bắc Cao đi cho người Trung Cộng đến ở. » Ông mia mai tướng Nam Nhật: « Ông chưa hẳn là chủ hầu của Mạc tư Khoa, mà chỉ là chủ hầu của chủ hầu Mạc tư Khoa mà thôi. »

Ngoại trưởng Mỹ Foster Dulles đã qua Ý đề về Hoa Thịnh Đốn

Ông có tuyên bố ở Genève: Cuộc hội đàm chính trị Cao Ly đã diễn ra như ý muốn và ông hy vọng vấn đề Đông Dương sẽ sớm được mở màn và sẽ đưa đến một cuộc hòa bình tương hợp với sự độc lập, tự do của các nước Việt, Miên, Lào. Về Cao Ly lập trường tuyên cử tự do dưới quyền giám định quốc tế và duy trì nguyên tắc đại diện công bằng cho hai nước về Đông Dương, hòa bình ở đó có thể vẫn hồi mau chóng nếu nó đặt vào khuôn khổ của hệ thống an ninh cộng đồng cả vùng Đông Nam Á.

Ngoại trưởng Úc Casey rời Genève có tuyên bố:

« Sự lạc quan của tôi về hội nghị Genève là sự lạc quan có hạn định và Pháp đang phải tiến bước mau chóng tuyên bố trao trả độc lập cho Việt nam nếu bấy giờ V.M. kháng chiến thì bấy giờ sẽ không ai không nghĩ về thiện chí của họ nữa. »

Anh Pháp, Nga, Trung cộng đối với Đông dương

Nga muốn tam cường Tây phương công nhận Trung cộng là một cường quốc chủ ở Genève nên Nga muốn nhượng cho Trung cộng mời Việt minh nhưng Tam cường Tây phương không chịu nên Nga đã đứng mời Việt minh. Nga và Hoa tỏ ý muốn chia đôi Việt Nam.

Việt Minh muốn tổng tuyển cử.

Lập trường của mỗi nước liên hệ về vấn đề Đông Dương

Mỹ: Quốc tế hóa vấn đề Đông Dương trước Liên hiệp quốc.

Anh: Chia đôi Đông Dương.

Nga và Hoa: Chia hai khu vực ảnh hưởng.

Pháp: Ngưng bắn với điều kiện là phải có một giải pháp chính trị

Và hình như Tam cường Tây phương đã vạch lập trường 5 điểm sau đây để đưa ra hội nghị.

1 — Sửa đổi vị trí hai bên hiện đang (xem tiếp trang 48)



Hộp thư tòa soạn

Các bạn:

Mạc đình Nhân, Ngọc Vinh, Yên Dương, Dương Thỏ (Huế), Huyền Giang, Văn Long, Huy Mai, Lê Hồng, Thạch Quang, Bất Minh.

Bài các bạn đã nhận được. Đa tạ.

Bạn Hoàng Văn:

Gửi tiếp cho những phóng sự khác. Bài ấy đang xem.

Bạn Thanh Tân:

Đã chuyển bức thư của bạn gửi cô Hồng Phúc. Lần sau nhớ viết lên một mặt giấy nhé!

Bạn Tô Cao Hòa:

Gửi đọc bức thư dài của bạn. Gửi cho những sáng tác mới đi.

Các bạn Tường Phong, Tường Khanh, Bích Nam, Thùy Linh, Hiệp nhân, Nâu Chiêm, Đ. T. Kh. (Phan R.) Thanh Cao, Dương Quỳnh, Kiên Thêm, Minh Hồ.

Đã nhận được bài các bạn. Đa tạ.

Bạn Cò Hà:

« Còi » không phải « Sali »... Bạn làm rồi đây: Đang xem bài ấy.

Y VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

3 vạn mỗi tối, 1 trăm một đêm

Nữ danh ca Joséphine Baker mà người Việt đã biết tiếng từ bài hát « Đờ đờ dạ mưa » tràn đến đầu đường, mây nước thời tiền chiến vừa ghé tạt qua Saigon trên đường về, sau khi từ Pháp qua Nhật.

Cô đào da đen ngày nay cũng đã có vẻ « cụ » rồi, nhưng vẫn treo giá giọng cao, vàng của mình mỗi tối diễn ở nhà « Cầu Vồng » là 3 vạn. Thiên hạ có tiền của « đua nhau đến » coi Baker hát.

Trong lúc ấy cô Thái Thanh nhà ta gào hét hơi mà mỗi « ca sê » chỉ được một trăm. Danh ca người và danh ca mình, mức sống cũng khá mĩa mai.

Tuyệt thực xúc tiến Hòa bình

Bên cạnh hội nghị Genève, có người Việt tên Võ thành Minh, tuyên bố không theo phe nào hết, bắt đầu tuyệt thực, để « xúc tiến công việc của hội nghị Genève ».

Ông Minh được phép đặc biệt cảm trại trên bãi cỏ trước trụ sở Quốc Liên, tính nhện ăn được từ 8 đến 10 bữa. Trên vài lều hai lớp, ông viết các bài thơ bằng chữ Hán tự tay làm ra để kêu gọi hòa bình.

Trong lúc đình ăn ông nằm dưới lều, ngâm nga sách Lão Tử và Khổng Tử.

Có một người chịu đói để phân đối chiến tranh, nhưng lại có nhiều người muốn ăn no và sợ hòa bình...

Sách, báo mới

Chúng tôi vừa nhận được :

— De l'organisation de l'hôpital psychiatrique du Sud-Vietnam (Tổ chức bệnh viện thần kinh ở Nam Việt) của bác sĩ Nguyễn Văn Hoài giám đốc nhà thương điên Biên Hòa.

Cuốn sách này đã là luận đề thi bác sĩ y khoa đại học năm 1953-54 của nhà chuyên môn trị bệnh thần kinh Nguyễn Văn Hoài.

Sách in rất đẹp, trên giấy tốt, có kèm theo bản đồ và hình ảnh. Đây là một thiên tài liệu khảo cứu công phu và giá trị.

— Đề án « Các bộ lạc thượng du Bắc Đông dương » của tạp chí France Asie do Đại tá Henri Roux biên soạn với sự cộng tác của ông Trần Văn Chữ. Tựa của ông Nguyễn Đệ Khâm mạng Hoàng triều Cương thổ.

Đổi diện bất tương phùng

BAN tổ chức Hội nghị Genève muốn tránh cho sự « đổi diện bất tương phùng » giữa các phái đoàn hai khối lực bản cái về Đông dương, đã sắp đặt cho mỗi đoàn ngồi từng cùm bàn nhỏ cách biệt nhau trong phòng xanh Ô liu (màu hy vọng).

Đề nghị sắp chỗ ngồi do Mỹ đưa ra, khi trao hội ý kiến phái đoàn Trung Cộng, một đại biểu xem qua phòng nhóm họp rồi, chỉ thốt ra : « Có nhiều cửa sổ quá ! »

Hai phe đều đến đây để nói chuyện hoà bình, mà nghe nào cũng muốn theo kiểu hoà bình riêng của mình, nhìn mặt nhau cũng « chói chan khó ngó, trao lời khó trao... »

Trường đoàn quốc gia ông Nguyễn quốc Định, trưởng đoàn Việt Minh ông Phạm văn Đồng, lại là bạn cũ hồi xưa, đã có lúc cùng ngồi chung ghế, cùng tranh đấu trên một lập trường ở hội nghị Fontainebleau, bây giờ cùng tranh đấu cho Việt Nam, nhưng bị đóng sập dĩ mệnh, đổi diện tương phùng ra làm sao đây ?

Lính đoàn hoà bình

Hồi còn mồ ma Hội Quốc Liên, có một nhân viên phụ trách về việc bài trừ sách, báo, ảnh đối phong bại tục ở Genève, trước một kỳ hội họp của các cường quốc, đã ra sức tảo thanh những « của quấy bầy trong thành phố ».

Ông ta sẵn được mấy va li đầy nhọc khiêu dâm chờ ra khỏi ranh giới để tổng những của nợ này đi thì gặp lính đoàn chặn lại tịch thu cả bao nhiêu sản phẩm « kích thích tố » kia và bắt luôn cả người giữ nó. Nhân viên Hội quốc Liên phân trần thế nào cũng không được vì quả tang là ông chủ « hàng lậu » chọc con heo người ta nên bị xử lại để chờ ngày đưa ra tòa. Đến sau cả ủy ban phong hóa hội quốc liên tới can thiệp mới đem được ra.

Ngày nay, tổng ủy ban hòa bình của thành phố Genève cũng nên đặt một hàng rào lính đoàn để khám xét tất cả hành lý của những người đến dự hội, xem ông nào mang những tài liệu có tính cách phá hoại hòa bình thì tóm cò lại, mới mong hòa hội có kết quả được.

Mu-nít Á châu

THƯỢNG nghị sĩ Knowland, lãnh tụ đa số cộng hoà Mỹ trước đây đã có ghé quan sát Đông dương, vừa mới tuyên bố với báo chí rằng Pháp và Anh dường như đã sẵn sàng để thương thuyết một vụ Munich ở Á đông, bằng cách lập một chính phủ liên hiệp với sự tham dự của Việt Minh hay là phân chia Việt Nam. Trong Giải pháp nào cũng giống như hồi phân chia Ba lan năm 1938.

Chưa thấy Anh, Pháp trả lời ra sao.

Lời nói đầu của ông René de Bernal giám đốc nguyệt san Pháp Á. Tập báo ăn loét đẹp, có nhiều hình ảnh, là một tài liệu khảo cứu về các sắc dân miền núi phía Bắc Đông Dương. Giá mỗi cuốn 70 đồng.

— Tuần báo SAO MAI, xuất bản ở Saigon ngày thứ bảy, văn nghệ, trào phúng, chánh trị. Mỗi số 2 đồng.

— Tuần báo DÂN Ý (tạm ra mỗi tháng 2 kỳ ở Hàng) do Hoàng công Khanh chủ trương, chuyên về văn nghệ và xã hội.

— Tạp chí Nguồn Sống Mới, tuần báo thời sự, văn hóa và xã hội, xuất bản ở Saigon.

— Nói chuyện hoạt bát Sách giáo khoa của ông Đỗ Văn, cựu sinh viên trường hàng biển Paris — dày ngót 200 trang, nghiên cứu chu đáo — in đẹp. Một cuốn giá 38 đồng ở Nam Việt.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

ĐỜI MỚI

TRANG 6



Trầm tĩnh

TRẦM tĩnh là một đức tánh mà người đóng vai lãnh đạo cần phải có, nhứt định phải có. Bằng không sự nhận xét tình hình không thể chu đáo được thì quyết định sẽ sai lầm.

Chiến sĩ cách mạng, hay chánh trị chơn chánh đều cần có đức tánh trầm tĩnh mới giữ được thân, mới làm chủ được « bản ngã ».

Trầm tĩnh là thế nào ? Là lòng không xao xuyến trước sự kiện xảy ra, trước biến chuyển của thời cuộc, hay trước biến cố, hay trước sự tấn công của kẻ địch, hay trước sự phá hoại của kẻ khiêu khích lòn vào hàng ngũ của mình.

Không xao xuyến không có nghĩa là lãnh đạm ; không xao xuyến là điềm đạm, là yên tĩnh, là giữ vững tinh thần để nhận thức hầu quyết đoán. Điềm tĩnh trước biến động là làm chủ tình hình, là chủ động.

Khác hẳn với thái độ ương bướng, sự sệt của người không có chủ nghĩa, không có lập trường tranh đấu vững chắc, chiến sĩ cách mạng là người biết tiến biết thoái, biết đánh phải chỗ đánh, biết đánh sức mình để dùng vào chỗ đáng dùng.

Chiến sĩ cách mạng (hay chánh trị) là người mà kẻ « thường tình » khó trông ra, vì mỗi cử động, mỗi phát ngôn, mỗi hành động của họ đều có vẻ tự nhiên. Chiến sĩ cách mạng không biết khoe khoang, không hiểu thắng, không tự đắc, không « ham ăn ham nói ».

Chiến sĩ cách mạng lúc nào cũng để ý nghe, để ý nhìn, và để ý hoàn cảnh.

Nghe để hiểu người, nhìn để biết nét người, xét cảnh để đặt mình đúng chỗ của mình, không làm cho kẻ khác trông ra mình là người cách mạng.

Bảo chiến sĩ cách mạng phải trầm tĩnh không có nghĩa là bảo phải mất thì giờ, phải tránh khó khăn hay tránh nguy hiểm. Trái lại, sự trầm tĩnh giúp ta không « làm dùa làm ầu », giúp ta dẫn đo tức là làm cho ta tiết kiệm thì giờ, làm cho ta giác ngộ hành động của ta, làm cho không biết sợ. Nhưng đã quyết định thì phải hành động mau, hành động chớp nhoáng, không lý luận.

Lúc nào cũng lộ vẻ « cách mạng » cũng muốn làm cho người khác nhìn ra mình là người tranh đấu, là người « xuất chúng », kẻ ấy không phải là chiến sĩ chơn chánh. Kẻ ấy thiếu giác ngộ, thiếu đạo đức cách mạng.

BẮT HỮ



Sắc đẹp là yếu tố gây thiện cảm ngoại giao !



Á ĐƯƠNG đọc trong tạp chí « Tuần lễ thế giới » cái tin như thế này :

« STELLA JEEB LÀM MÊ HOẶC CẢ THÀNH PARIS ».

Stella là tiểu thư của vị tân sứ thần Anh quốc tại thủ đô Pháp, là Sirgladwyn Jebb. Không những ông Jebb được cảm tình của nhân dân Pháp, vì ông là người bạn trung thiết, mà cô Stella còn là :

« Sắc đẹp được mọi người cảm mến. Cô có cả sự trẻ trung tươi tắn, cái đẹp duyên dáng, dễ thu phục quả tim của thành Paris trong giây lát, một quả tim (Paris) lúc nào cũng dễ đập một khi bị cảm hóa ».

Bạn có nghe rõ chưa ? Lời trên là của tạp chí « Tuần lễ thế giới » xuất bản tại Paris.

Một người cha làm sứ thần lại được cô con gái quý như thế ấy, lợi cho nghề mình, và về vang cho dân tộc mình như thế ấy, quả là hiếm lắm, nhất là ở nước dân chủ.

Nhưng, trong lịch sử ngoại giao các nước không phải Sir Jebb là người đầu tiên có cô tiểu thư cảm dỗ được người. Trước kia, vào đầu thế kỷ XIX, nước Pháp có vị ngoại trưởng Talleyrand phó Hòa hội tại Vienne, có mang theo một cô cháu gái nhan sắc tuyệt vời, làm cho bao nhiêu nhà ngoại giao, bao nhiêu sĩ quan, bao nhiêu danh nhân mặc khách, đều đua nhau giành cái « duyên dáng » của cô.

Lúc bấy giờ nước Pháp là nước bại trận, thế mà Talleyrand đòi địa vị nước thua giặc ra địa vị nước bình đẳng với các ông chiến thắng. Cũng nhờ sắc đẹp !

Sắc đẹp ! Từ cổ chí kim chưa ai dám tự hào rằng không sợ sắc đẹp. Á Đông ta há không lắm gương « sắc đẹp, nhất tiêu khuynh thành, nhị tiểu đảo quốc » ! Há không lắm vì vua chúa chỉ vì cái « hồi đầu nhất tiểu bá mị sanh (ngoảnh đầu cười tươi nở trăm duyên đẹp) mà đồ cả « san hà xã tắc » xuống sông ư !

Bá Đương nhớ rằng mình viết bài này dính dấp đến ngoại giao trong lúc hàng vạn nhà ngoại giao tề tụ tại Genève. Lại nhớ rằng hai nước Nga và Trung Hoa từ ngàn xưa có cái chuyên môn mỵ nhân kẻ. Bấy giờ lại là hai nước có chánh quyền chuyên chế như thời phong kiến chuyên chế. Ngộ như họ chơi mỵ nhân kẻ thì còn gì tinh thần tranh đấu của các ông ngoại giao nước khác.

Trong cái biên người của khối Nga Hoa có đến 8, 9 trăm triệu người, thì lựa ra ít ngàn mỵ nhân có khó gì. Mà đã là chánh quyền chuyên chế, thêm vào chánh sách « mỵ nữ địch vận », thì nhất hỏ vạn ứng dễ như chơi.

Cần gì phải lý luận, lựa là phải ra tuồng nhượng bộ, đặt cho chánh sách của mình là « nhập nô xuất chủ », Nga Hoa chỉ đưa đến Genève chừng một vạn mỵ nữ thì thành Genève sẽ biến thành Paris. Nga Hoa sẽ

khởi phải chủ trương « cách mạng thế giới ». Lại còn làm cho nhân loại được cái thú ;

MỸ SẮC NHÂN DUYÊN TỐI LẠC XUÂN !

ĐƯƠNG BÁ ĐƯƠNG

Helvetia



Máy-May Suisse "Helvetia"

TỔNG PHÁT HÀNH INDO COMPTOIRS. SAIGON

Đại tửu lầu
SOAI KINH LAM

446, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI MÁT MÈ ĐẶC BIỆT
CHIẾU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lảnh bao dợn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

446 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

KỸ LƯỜNG
và
MAU LẺ

li ché

NGUYỄN-TRUNG
150, RUE GIA LONG - TEL. 21.503

TRƯỚC THỜI CUỘC



HỘI NGHỊ GENÈVE đã bắt đầu nhóm từ ngày 26, tháng 4. Đây là lần đầu tiên các cường quốc Tây Âu góp mặt với Nga Hoa Cộng để gọi là dàn xếp chiến tranh ở Việt Nam.

Rồi đây, sẽ có mặt tại Hội Nghị hai phái đoàn Việt Nam và Việt Minh.

Chưa từng có một Hội Nghị quốc tế được thế giới đề ý như Hội Nghị Genève lần này, từ khi đại chiến chấm dứt. Vì sao? Vì rằng chiến tranh ở V.N. trong hiện tình thế giới có thể chấm ngời cho chiến tranh thế giới lần thứ ba, một thứ chiến tranh mà cả Nga và Mỹ đều lo sợ như nhau. Cả thế giới đang thời thộn lo sợ và cũng đang hy vọng. Người ta sợ không dàn xếp được chiến cuộc Việt Nam và người ta hy vọng Nga Mỹ nhượng bộ nhau để cứu nhân loại khỏi trận chém giết.

Ở Genève mặc dầu có hai vấn đề Caoly và Việt Nam, nhưng vấn đề Caoly là thứ yếu.

Bắt đầu khai nhóm, Hội nghị vẫn có hòa khí, nhưng rồi hòa khí tan dần. Các ông đại biểu Nga chưa bỏ hẳn thái độ trông người như thú dữ trông mối. Các đại biểu Tây Âu vẫn giữ thói quen ngoại giao là lúc nào cũng thoa mỡ, đề rồi nói như không nói.

Về vấn đề Triều Tiên thì hai phái đoàn Bắc, Nam chửi nhau như bạn hàng tôm cá ở chợ cá. Thật là đáng buồn cho tiền đồ nhân loại.

Có điều rõ rệt là việc nước của ta đã không còn việc của ta từ lâu. Bằng chứng là các nước nhóm lại để tính việc của ta, và Việt Minh đặt hẳn mình dưới quyền lãnh đạo của Nga Hoa Cộng, còn quốc gia Việt Nam thì núp bóng Tây Âu. Có khác chăng là tánh cách tùy thuộc khối mình của đôi bên: Việt Minh và Nga Hoa là đồng chí, là đảng viên của một đảng quốc tế duy nhất do Nga cầm đầu. Quốc gia Việt Nam là người bạn yếu ớt của Tây Âu, nhờ Tây Âu lôi như xe rờ mọt; Việt Minh là đội binh tiên phong rất mạnh của khối Nga Hoa, quốc gia V.N. là tướng giữ ải địa đầu Đ.N.Á cho Tây Âu, mà lại là tướng thiếu sức.

Sau 8 năm chiến tranh, chủ trương của Pháp là tìm lối thoát ly gánh nặng chiến tranh bằng cách vừa dựa vào Anh vừa nhờ Mỹ. Mà Anh và Mỹ thì không đồng chủ trương. Tin tức do các báo chí Pháp đưa ra thì chính

ĐỜI MỚI số 113

HỘI NGHỊ GENÈVE và tiền đồ VIỆT-NAM

★ VĂN LANG viết ★

Anh đề xướng cắt nước Việt Nam, phần Bắc giao cho Việt minh, vùng Nam để cho « Quốc gia ». Mỹ thì lúc đầu cương quyết không để cho Việt Nam lọt vào tay Nga Hoa Cộng, nhưng về sau thì êm dịu hẳn. Vì sự tấn công của Pháp, Pháp không bằng lòng Mỹ trực tiếp can thiệp chiến cuộc Việt Nam.

Trong lúc ấy Quốc trưởng Bảo Đại lên tiếng chống sự chia rẽ Việt Nam, đề rồi hiệp cùng ba nước Pháp, Anh, Mỹ mà đưa ra bản « thông cáo chung » nhìn nhận chịu mời đại biểu Việt Minh với tư cách đại biểu Việt Minh chứ không phải đại biểu quốc gia Việt Minh hay chánh phủ Cộng hòa dân chủ.

Thế là chánh phủ quốc gia V.N. sẽ tham dự Hội Nghị Genève, có mặt đại biểu Việt Minh.

Nếu thuyết cắt đôi Việt Nam bị bác trước thì còn những biện pháp nào làm cho ngưng bắn được? Có thể có ba giả thuyết:

- Thành lập chánh phủ hỗn hợp Việt Quốc và Việt Cộng;
- Việt Minh giữ vị trí mình, bỏ khi giới, chờ ngày mở cuộc đầu phiếu;
- Việt Minh nhượng bộ phe quốc gia một cách tuyệt đối, không chia



Trần phòng của Hội nghị Genève

sốt chánh quyền, không chỉ chi cả. Ba giả thuyết trên rất có thể được đưa ra giữa Hội Nghị Genève.

Thành lập chánh phủ hỗn hợp Việt Quốc Việt Cộng, thì rồi địa vị của quốc trưởng Bảo Đại và của Ông Hồ Chí Minh sẽ ra sao? Việt Minh có thể nhận quốc trưởng Bảo Đại giữ chức quốc trưởng và ông Hồ làm thủ tướng chánh phủ. Nhưng, Việt Quốc và Việt Cộng chung gánh chánh quyền là việc có xảy ra rồi năm 1945-46. Kết quả của nó tuyệt đối là không tốt đẹp cho quốc gia.

Sẽ mở cuộc tổng đầu phiếu, thì chắc là phe quốc gia xin kỳ hạn xa để có thì giờ chuẩn bị tinh thần và chánh trị.

Có ai dám nói? Và dầu có định kỳ chuẩn bị đi nữa, có « quốc gia » nào dám tin tưởng rằng trong thời kỳ chuẩn bị, mình không bị tấn công tinh thần ở phía Việt Minh và ở phía Pháp lại?

Còn giải thuyết chót? giải thuyết Việt Minh hoàn toàn nhượng? Thật là nói khó nghe,

Giả sử có, thì phe quốc gia liệu sao?

Ta thử trở lại giả thuyết cắt đôi Việt Nam bị Quốc trưởng Bảo Đại tiên thiên bác bỏ. Mặc dầu vậy, nếu Ông Hồ chí Minh chịu vào Liên Hiệp Pháp vô điều kiện, thì Pháp sẽ ăn làm sao, nói làm sao? Anh sẽ hỉ hả cười, Mỹ sẽ khó xử trí. Anh cười vì biết rằng Liên Hiệp pháp sẽ không còn L. H. P.

Nếu việc này xảy ra thì thật là một thắng lợi vô cùng lớn lao của khối Nga Hoa Cộng, vì sẽ được hải cảng Hải Phòng lại làm cho Pháp và L.H.P. bị số viết hóa. Thì rồi, lần hồi khối Nga sẽ muốn cả Đông Nam Á, dù ông Nehru có tức giận mà đập đầu vào đá, kêu gọi thế giới cũng không ai tiếp nổi Ấn Độ!!

Nói tóm lại, là: Đã hội lại với khối Nga Hoa Cộng mà đặt vấn đề thì phần thua của khối Tây Âu nhiều hơn. Và tất cả những khó khăn là do chánh sách của Pháp, làm cho Phe quốc gia Việt Nam thiếu thực lực, thiếu cái « thế » chánh trị để gây thăng bằng với Việt Cộng.

Bạn đọc chú ý.

— Tất cả những tài liệu về Hội Nghị Genève đều rút ở báo chí ngoại quốc. Báo Đời Mới đến ngày giờ này chưa có gởi đặc phái viên sang Genève.

THẾ NÀO LÀ

TRẦN VĂN AN viết

II

CÓ THỂ nói rằng loài người chưa từng hưởng thứ hòa bình như người ta thường tưởng, nghĩa là một thứ hòa bình lý tưởng. Từ đơn vị gia đình đến xã hội, từ đơn vị quốc gia đến quốc tế, chưa từng có hòa bình lý tưởng bao giờ cả. Ngay như đời sống của đôi vợ chồng, có ai dám bảo rằng đã có « hòa bình » toàn diện? Chỉ như đời sống của quốc gia dân tộc, chính giữa lúc thịnh vượng có « thái bình » khắp xứ, nhà an cư lạc nghiệp, chắc cũng không có « hòa bình toàn diện », nếu ta chịu khó nghiên cứu kỹ càng lại.

Ngay thời Nghiêu Thuấn, của roi ngoài đường không ai lượm, nhà không đóng cửa đêm, chắc cũng không có thứ hòa bình mà ta tưởng tượng. Ta nên để ý rằng khi người còn thưa, đất còn rộng, cách ăn ở đơn sơ, nhu cầu rất ít, thì sự tranh giành của cải không ác liệt, như ngày nay. Ta thử đưa ta trở lại mấy ngàn năm về trước, thử dừng trí nhớ ta vào thời chiến quốc của

Trung Hoa. Hẳn lúc bấy giờ nhu cầu của người Trung Quốc không được một phần mười của nhu cầu ngày nay, thế mà chính chiến mĩ, đề rồi các nước dẹp lẫn nhau, một nước lập nên nghiệp Bá, hoặc dung nhau, đề mà sống, sống đời « thái bình ». Thái bình không bao lâu, các nước trở lại đánh nhau.

Bây giờ ta thử xét qua lịch sử hoà bình từ ba thế kỷ nay, từ Hoàng đế Napoléon đổ đến Pháp Đức đánh nhau đến thế giới chiến tranh lần thứ nhất qua chiến tranh lần sau, đến giặc ngụy giặc ám ngày nay.

Đế quốc Napoléon đặt nền trật tự của mình trên toàn cõi Âu châu, rồi cũng đổ.

Pháp Đức đánh nhau năm 1870 cũng gọi được giặc lớn rồi Pháp thua. Đế quốc Đức phát thịnh. Nhưng rồi các nước Anh, Pháp, Đức Nga, và vẫn cùng dung hợp nhau mà sống đời « hoà bình » ở Âu châu.

Họ hòa nhau ở Âu châu, nhưng kỳ thiết họ sống trong vòng trật tự của Ấn lô sắc xông (anglo saxon) để hướng về Đông Á, đưa nhau

chạy qua vùng này mà cắt đất đai chia nhau, chia vùng ảnh hưởng, chia huê lợi. Thời ấy là thời để quốc qua phân thiên hạ.

Họ vẫn hòa, mặc dầu luôn luôn hục hặc nhau và làm lúc xuất đánh nhau.

Trong lúc cường quốc Âu Châu chia mỗi nhau ảnh hưởng, thì nước Nhật duy tân, dân tộc Phù tang trời đầu. Vì sanh sống, Nhật phải chen và vào chia ăn.

Giữa đế quốc có lắm ganh tị, lắm mâu thuẫn. Nhật lợi dụng cái thế chia rẽ giữa Anh và Nga, hòa Anh đánh Nga, và đánh bại con voi Phong kiến bán Âu bán Á này. Nhưng, Nhật thắng chiến tranh mà không thắng hòa bình, vì bị Mỹ nhúng tay vào, không cho Nhật quá cường ngạnh.

Rồi « họ » vẫn « hòa » nhau. Pháp vì thù Đức vì thấy Đức mạnh lên quá mau, cũng muốn đánh Đức. Anh cũng

ganh Đức, vì hạm đội Đức tăng cường có thể đoạt mất địa vị của mình. Nga vì ra ngoài không cửa biển, ở trong chế độ phong kiến mạt, nên cần chiến tranh. Thế rồi Nga âm thầm mưu chiến. Nga cho đặc sứ sang Paris vay tiền, lấy tiền Pháp mua báo chí Pháp, gây nên dư luận chiến tranh. Đề rồi chiến tranh bùng nổ. Ấy là chiến tranh 1914-18. Đức bại trận. Đồng Minh nhờ Mỹ khởi thua. Hòa ước Versailles đặt nước Đức trong tình trạng « ngộp ».

Rồi « họ » cũng vẫn « hòa » nhau. Hòa cho đến năm 1939. Nga Đức bắt tay : một nước Phát xít với một nước tự gọi là cách mạng xã hội « ôm nhau hôn » sau khi thỏa mạt nhau đủ điều.

Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Ác liệt hơn chiến tranh nào cả. Ba nước Trục Đức, Ý, Nhật bị đánh bại. Hai quả bom nguyên tử của Mỹ rơi xuống Quảng đảo và Trường kỳ đánh dấu lịch sử, cho biết rằng từ đó trở đi chiến lược cũ bị vô hiệu mới thay đổi.

Khi Nga Xô bị Hitler trở lại đánh, thì Nga nhận thấy phải nhờ sức Đồng Minh. Những nước Anh Pháp Mỹ Nga lúc đánh Trục là đồng minh, nhưng họ vẫn lo đánh nhau, một khi Trục bại trận.

Chiến tranh dứt. « Họ » vẫn hòa nhau, lập nên Hội Liên Hiệp Quốc. Nhưng phen này Nga Xô biết dùng chiến thuật « giặc ngụy, giặc ám », thành thử hòa bình ngày nay có bộ mặt khác hơn hòa bình thời trước chiến tranh.

Tóm lại thì :

Lúc các nước dung hợp nhau là lúc có hòa bình và hòa bình là trạng thái dung hợp giữa các nước.

Nhân loại mặc dầu phải trải qua bao nhiêu trận đại chiến, các dân tộc mặc dầu có trải qua những lúc nội loạn, chém giết nhau, nhưng nhân loại nói chung, và dân tộc nói riêng, vẫn tiến bộ và tiến bộ không ngừng, và luôn luôn tiến bộ nhờ tranh nhau.

Các dân tộc nói rộng, cá nhân nói hẹp,

ĐỜI MỚI số 113

HÒA BÌNH CHÂN CHÍNH ?

vẫn tranh nhau, nhưng tranh để rồi dung hợp ; chính đó là yếu tố tiến bộ.

Các mâu thuẫn quốc tế ngày nay khác hơn mâu thuẫn quốc tế ngày trước.

TRONG thời kỳ phong kiến, các nước tranh nhau là tranh « hùng », tranh làm lớn. Nhiều khi chỉ vì một lời nói khích mà đánh nhau. Nước thua chịu khép mình hoàn hồ nước thắng là nước đàn anh, mỗi năm nạp cống để tỏ sự cung kính nước « chúa » là xong.

Trong thời kỳ tư bản phát triển, các nước tranh nhau là tranh thị trường, tranh nguyên liệu cho kỹ nghệ, tranh căn cứ quân sự để giữ thuộc địa, và bán hàng hóa.

Các nước đánh nhau rất hung mà hòa nhau cũng dễ, dễ hơn ngày nay rất nhiều.

Hiện nay, thì các nước không những tranh cái tranh của tư bản chủ nghĩa, mà còn tranh nhau để đặt cho nhân loại nếp sống theo lý tưởng của mình.

Giữa hai khối Nga và Mỹ, thì khối Mỹ còn giữ tư bản chủ nghĩa trong hình thức dân chủ, nhưng tư bản chủ nghĩa và chế độ dân chủ của khối này đã bị tình thế bắt buộc nên cũng được cải thiện.

Còn khối Nga Xô thì chủ trương đặt nhân loại dưới một hệ thống tư tưởng và kinh tế mới mà họ gọi là hệ thống Cộng sản. Theo họ thì từ địa phương đến quốc gia, đến thế giới, đều phải chịu một thứ trật tự đặc biệt của một đảng duy nhất, đảng đề tam quốc tế. Khối Nga Xô bỏ đơn vị quốc gia dân tộc, và buộc nhân loại phải nhận nhận một tổ quốc mới, tổ quốc Nga Xô.

Về mặt lý tưởng thì như thế, nhưng về mặt tranh thị trường và nguyên liệu thì Nga Cộng cũng như Nga đế đều đi một đường : đều dọn đường ra biển, chiếm đất đai và nhân số.

Thành thử Nga và Tây Âu phải đụng chạm nhau, nhưng khi Đức và Anh, Pháp hay Nhật và Nga tranh nhau, thì không có vấn đề lý tưởng. Họ chỉ tranh phần hưởng thụ vật chất, tranh kinh tế. Cho nên họ dễ thỏa hiệp nhau khi có dịp nhượng bộ nhau về kinh tế. Nước thắng trận không buộc

nước bại trận phải « tư tưởng » như mình, không buộc dân tộc thua nhập « đảng chánh trị » của mình.

Chế độ mà các nước tư bản gọi là dân chủ ấy không giống nhau từ nước này sang nước nọ. Dân chủ Anh không giống dân chủ Mỹ, hay dân chủ Pháp, nghĩa là có sự khác nhau giữa các dân tộc đặt dưới chế độ dân chủ.

Vì Nga Xô cương quyết thiết lập trật tự đề tam quốc tế trên toàn thế giới, vì Tây Âu cương quyết chống lại, vì tánh chất mâu thuẫn để quốc ngày nay phức tạp hơn trước, nên khó mà đi đến chỗ dung hợp để tạo cảnh gọi là hòa bình cho nhân loại.

Với thế giới đại chiến lần thứ hai, Nga Xô là nước bị thiệt hại lớn nhất. Cả nền kinh tế Nga đều hư hỏng, cả mấy chục triệu dân Nga đã chết vì chiến tranh, trong đó phần lớn là thanh niên. Nhưng Nga Xô là nước chánh quyền chuyên chế nên sự trùng tu xit sô có phần thực hiện dễ hơn ở các nước dân chủ.

Một mặt củng cố nội bộ (kinh tế và chánh trị), một mặt phải gìn giữ các nước chư hầu, không để lọt về ảnh hưởng Tây Âu, Nga Xô phải dùng thứ « mền sắt » mà ngăn ngừa ảnh hưởng bên ngoài. Một mặt khác Nga Xô cần khuyến khích các nước Tây Âu bằng « giặc ngụy và giặc ám » để tiêu hao các nước này. Nga Xô được một cái lợi có thể giúp mình

chủ động trong mọi vấn đề quốc tế, là sự có mặt của chỉ nhánh đề tam, quốc tế ở các nước.

Chiến tranh chấm dứt, sức của Nga Xô không gọi được là quan trọng. Nhưng khi toàn lực địa Trung Hoa lọt vào tay đảng đề tam Trung Hoa, thì thế lực của Nga Xô vượt qua khối thế lực các nước Tây Âu.

Sau 8 năm kháng chiến ở Việt Nam, đảng đề tam quốc tế đóng góp vào khối Nga một cái thế mới : cái thế mở của toàn cõi Đông Nam Á để lấy những vựa lúa Việt Xiêm Diên, lấy các nguyên liệu chiến lược, lấy số 550 triệu người Đ.N.Á. góp với 500 triệu Trung Hoa.

Hiện nay, về cái thế nhân lực và lãnh thổ Nga Xô chiếm phần hơn rõ rệt.

Với cái thế ấy, Khối Nga sô rất dễ ra tuồng nhượng bộ, đề thêm vào cái thế tấn công hòa bình. Vì vậy mà các nước Nga cộng sẽ « nhượng bộ » để lấy tiếng « chủ hòa ». Tức là khối Nga sô sẽ đánh cái đòn « hòa bình » để thắng toàn diện, để kéo dài thời gian, không cho Mỹ có thể tấn công.

Không lý nào Mỹ không nhận ra ưu điểm của Nga và nhược điểm của mình. Thị sự chống phá lại cũng sẽ toàn diện. Nhưng Mỹ vấp phải một Ông Bạ lúc nào cũng « bắt nhứt » là ông Pháp, và một ông lúc nào cũng « nhân loại tha hồ chết miễn là ta còn » là Ông Anh quốc.

Đứng trước tình thế ấy chưa ắt sẽ có một sự dung hợp giữa các cường quốc để mưu hòa bình cho nhân loại.

Kết luận

Từ loài người có văn minh đến nay chưa có hòa bình toàn diện, hay hòa bình đúng với lý tưởng của con người.

Hòa bình gia đình, hay hòa bình dân tộc, hay hòa bình nhân loại là trạng thái dung hợp giữa cá nhân, giữa các tầng lớp nhân dân, giữa các dân tộc.

Đời sống của loài người chắc chắn là không phải đời sống máy móc. Không chịu dung hợp nhau là đi ngược tự nhiên, là phá trật tự của trời đất.

Nếu giữa hai khối Nga Mỹ không có thành ý dung hợp, mà chỉ có mộng làm bá chủ thiên hạ, thì họ sẽ đánh nhau.

Trong hiện tình xã hội Việt Nam, cũng như trong hiện tình thế giới, nếu không có một sự thăng bằng dân chủ ; nếu các đảng phái, hay các dân tộc không tôn trọng tinh thần dân chủ chơn chánh (biết có mình có người = dung hợp) thì không thể có hoà bình.

Khối Nga Cộng kêu gọi hòa bình là chủ trương « nhập nô xuất chủ » để sô viết hóa toàn thể nhân loại.

Khối Tây Âu rất dễ bị phân hóa. Nếu khối này không có thế gì làm cho Nga Cộng dung hợp với mình, thì đừng nói hòa bình.

Sự nhượng bộ về hình thức của khối Nga Cộng có nghĩa là bắt buộc phe Tây Âu « đầu hàng » trong ngày mai.

Nhượng bộ của Tây Âu, nếu có, chỉ là sự đầu hàng khối Nga Cộng.

Con đường hòa bình chơn chánh, hòa bình xã hội, hòa bình dân tộc và hòa bình nhân loại, còn rất dài.

TRẦN VĂN AN

13



— Năm 1945, quân đội Trung Hoa trước khi giới của quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 trở ra, từ 16 vĩ tuyến trở xuống do quân đội đồng minh kiểm soát.

BÊN LỀ...

Thành phố Genève

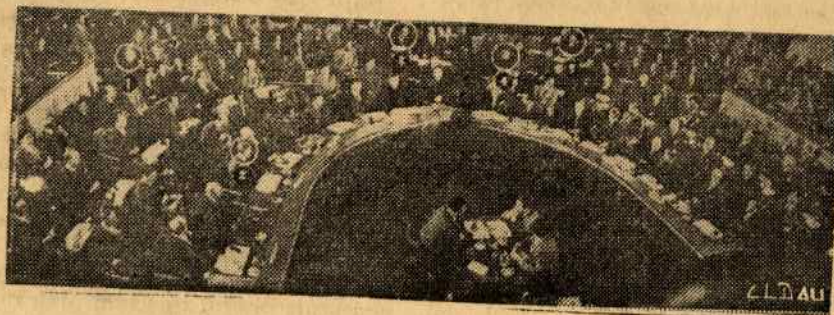
Với những dinh thự đồ sộ, với hồ nước ngoạn mục, và với những cây cầu bắc ngang qua sông Rhône, đẹp như đồ trang sức, Genève là một thành phố tân thời đồng thời cũng là một thành phố cổ kính. Thành phố của hy vọng và an ninh. Trong nhiều năm liền Genève đã là nơi tụ hội của các quốc gia, là nơi sinh sản những phong trào quốc tế. Hồng thập tự Quốc tế đã được thành lập ở đây năm 1864. Quy ước Genève, một quốc tế hòa ước về sự đối xử với tù binh và thương binh đã được chấp nhận năm 1927. Trường Đại học dạy luật được thành lập ở đây năm 1927. Hội vận quốc đã hoạt động tại đây và Tổ chức Lao động quốc tế cũng đã đặt trụ sở tại đây.

Hội nghị chính trị bàn về vấn đề Triều tiên sẽ được triệu tập ở thành phố Thụy sĩ này. Chính khách nhiều quốc gia đến Genève. Những nhà đại anh hùng đã đến Genève: Jules César, Charlemagne, Frédéric Barberousse. Jean Calvin đã đến đây và thành lập Đại học Genève, lúc nguyên thủy mới là một trường đào tạo các giáo sĩ tin lành. Genève đã trở nên nơi ẩn trú của các nhà học giả bị ngược đãi từ mọi địa phương Âu châu đến Genève cũng đã là nơi ẩn của những người Pháp đến đây để tránh những sự tàn sát vào ngày lễ Thánh Barthélemy ở Paris năm 1572. Một số người lánh nạn là những thợ đồng hồ lành nghề đã khởi đầu kỹ nghệ này tại thành phố này.

Thị dân Genève bao giờ cũng vẫn giữ gìn nền độc lập một cách hãnh diện: lần đầu họ định thành lập một tổ chức hành chính của thành phố cho riêng họ, có từ thế kỷ thứ 13. Tuy đã có lần phụ thuộc Đế Quốc La Mã và Đế Quốc của Nhà Pháp Luân, họ vẫn giữ được tánh chất riêng biệt.

Genève vẫn giữ được dấu vết lịch sử. Ngay bên cạnh những tàn tích đền đài La Mã, có những nhà thờ những ngôi nhà kiểu Ý và nhà gỗ kiểu Thụy sĩ. Các kiến trúc sư ở Vienne, Florence, và Ba Lê đều có mặt tại đây. Thành phố này chia ra làm hai khu. Khu cũ với những phố xá nhỏ bé, ngoằn ngoèo, những ngôi nhà mái tôn, là khu lý tưởng và trung tâm thương mại của thành phố. Khu mới, khu Saint Gervais là nơi ở và trung tâm du lịch với những ngôi nhà sáng sủa, những khách sạn sang trọng, với nhiều công viên, như Palace des Alpes. Promenade des Bastions và Jardin Anglais. Genève là một thành phố có nhiều nhà ngân hàng, nhiều công xưởng làm đồng hồ, làm đồ châu báu, làm nhạc khí và khí cụ giải phẫu.

Nhưng hơn hết cả, thành phố này lừng ló trên ngọn núi Alpes vẫn là thành phố của hy vọng nơi ai ai cũng tìm đến để an hưởng tự do và thái bình.



Phòng hội nghị

Những điều nên biết

- Ngày khai mạc: Thứ hai 26 tháng 4, năm 1954.
- Nơi nhóm hội: Lầu đài tổ chức hội Vạn quốc.
- Thời gian: 90 ngày (nếu mọi việc đều êm thấm).
- Mục đích hội nghị: 1) Thành lập, bằng những phương tiện hòa bình một quốc gia Triều Tiên thống nhất và độc lập. 2) Xây dựng hòa bình ở Đông Dương.

Triệu tập hội nghị lúc nào và ở đâu?

Cuộc họp của tư tưởng ở Bá Linh từ 25 tháng 1 đến 18 tháng 2, đồng ý sự cần thiết trong hội nghị một lối giải quyết hòa bình về vấn đề Triều Tiên và Đông Dương.

Các nước dự hội nghị

Về vấn đề Triều Tiên. Hợp chúng quốc Mỹ, Pháp, Anh, Nga Sô, Tân Trung Hoa, Cộng hòa Triều Tiên, và các nước đã tham chiến vào trận giặc Triều Tiên (ba năm chiến tranh trong đó có 24 tháng thương thuyết đình chiến như vậy là từ 25-6-1950 đến 27-7-1953).

Vấn đề Đông Dương. — Hợp chúng quốc Mỹ, Pháp, Anh, Nga Sô, Tân trung Hoa, và các nước khác có liên quan gồm có các quốc gia liên kết: (Cao mên, Ai Lao, Việt Nam), Việt Minh và các cường quốc trung lập như Thái Lan, Diên Điện v.v.

Phái đoàn đại biểu (1.000 đại biểu có mặt).

Nhiều phái đoàn long trọng (1.000 đại biểu chờ chức sắc) đã lên đường đến Genève, dự hội nghị bàn về vấn đề Triều Tiên và vấn đề Đông Dương sẽ bắt đầu sau.

Mỹ: Quốc vụ Khanh Foster Dulles, trưởng phái đoàn.
Pháp: Ngoại trưởng Georges Bidault
Anh: Ngoại trưởng Anthony Eden
Nga: Ngoại trưởng Vyacheslav Molotov
Tân Trung Hoa: Ngoại trưởng Chu Ân Lai
Úc: Ông Richard Casey
Bắc Hàn: Đại tướng Nam Nhật

Ngôn ngữ bất đồng

Ngoại trưởng Nga gặp ngoại trưởng Pháp. Vấn đề thông ngôn là một vấn đề phiền phức. Lời nói của ngoại trưởng Pháp được một tay thông ngôn khá ở « Quai D'orsay » thuật lại rõ ràng. Đó là ông Andreinikov, một dân Nga nhập tịch dân Pháp.

Thông ngôn của ngoại trưởng Molotov là một người Nga nói tiếng Pháp không thạo lắm.

Bàn đến vấn đề Triều Tiên các đại biểu khác chỉ biết ngáp dài (trừ đại biểu Triều Tiên)

Bác Cao và Nam Cao đấu khẩu kịch liệt. Nam Cao cho Bác Cao là « dân chủ giả hiệu và xâm lăng vô lương tâm »! Molotov trừng mắt ngó, Nam Cao dịu dần nhưng tiếp đó Bác Cao lại kịch liệt công kích Nam Cao.

400 ki-lô tài liệu của Nga bị thất lạc

Ngày 28-4 một tin sét đánh: Nga bị mất 400 ki-lô tài liệu. Cảnh binh Thụy Sĩ rất bình tĩnh tự hỏi: — Hay các ngài có bỏ quên trong « túi » không? Nhưng may mắn làm sao, sau cùng người ta lại tìm thấy 4 ½ tấn tài liệu ấy ở trên hầm máy bay mà chính họ đã bỏ quên. (Paris Presse l'Int).

Tem ra chậm quá!

Các nhà chơi tem ở Thụy Sĩ xem chừng phần nộ lắm. Họ trông đợi một thứ tem đặc biệt và có dấu hội nghị nhưng đến ngày khai mạc, cũng không có tem đặc biệt mà chẳng có dấu hội nghị riêng.

Nhưng ngày đầu không có, người ta còn hy vọng ở những ngày sau.

Nhà báo đến dự hội nghị

250 thế làm báo bị từ chối vì thiếu biên kê rõ ràng. Gần 1500 thế được chấp nhận. Có thể nói rằng, con số trên đây là con số kỷ lục kể từ các cuộc hội nghị quốc tế tới đây.

Mang dấu hiệu

Lối ăn mặc của các đại biểu Bắc Hàn trông lạ nhất. Các máy quay phim Tây Phương chậm chậm xoay về phía các nhiếp ảnh Bình Nhưỡng. Ý phục của họ: cát kết bằng, quần ống chân voi, rộng 60 phân, dài quét đất.

Nhật Bản, Nam Hàn, Trung Hoa Quốc dân đảng, và Cộng Sản, Phi luật Tân, Nam Dương, Thái Lan... Nhìn các bạn đồng nghiệp đa trang có vẻ bối rối. Đối với những người này họ cũng chẳng làm

về hội nghị Genève

Nam Hàn: Ô. Pyung Yng Tai, bộ trưởng ngoại giao.
Việt Nam: Trưởng phái đoàn: Ngoại trưởng Nguyễn quốc Pnh. Trong số các nhân viên khác, có các ông Nguyễn đắc Khê, Trịnh quốc Quang...

Việt Minh: Trưởng phái đoàn: Phạm văn Đồng, phó thủ tướng, thế ngoại trưởng Hoàng Minh Giám. Ngoài ra có các ông Phan Anh, bộ trưởng kỹ nghệ và thương mại. Hoàng văn Hoan đại sứ V.M. ở Bắc Kinh, Tạ quang Bửu, thủ trưởng quốc phòng và Trần công Tường thứ trưởng tư pháp.

Báo Chí: 1.800 nhà báo trên thế giới xin được có mặt ở hội nghị.

Thủ tục làm việc ở hội nghị

Hội nghị này không phải là một hội nghị Liên Hiệp Quốc nên chỉ mượn một số lầu đài các nước đã có sẵn ở Genève.

Trước lúc bắt đầu vào hội nghị sẽ có một loạt diễn văn. Thủ tục làm việc ở hội nghị: ban thư ký, ban thông dịch, ban chủ tịch, liên lạc với báo chí. Các nước tham dự nhất định có những điểm bất đồng, vào tuần sau sẽ có những trở lực phiền phức.

Kết quả mong muốn

1) Vấn đề Triều Tiên. — Thống nhất Triều Tiên bằng những cuộc tuyên cử tự do hay bằng một phương tiện hòa bình khác, nếu không, duy trì hiện trạng (maintien du statu quo) nghĩa là đình chiến vĩnh viễn « độn » trung lập hóa và kiểm soát, rút lại dần dần quân đội ngoại quốc: Hy vọng đến một sự thống nhất thật sự hai quốc gia Triều Tiên, bắc Triều Tiên Cộng sản, Nam Triều Tiên do Lý Thừa Vãn kiểm soát: phần đất rất nhỏ.

2) Vấn đề Đông Dương. — Hai bên ngưng chiến (khó thực hiện hơn ở Triều Tiên). Trung Hoa và Bắc Hàn đề nghị thương thuyết để đi đến việc thống nhất dưới một chính thể sẽ chọn hay một sự chia đôi Đông Dương thành hai vùng: một vùng dưới sự kiểm soát của cụ Hồ chí Minh, một vùng do Đức quốc trưởng Bảo Đại lãnh đạo. Chủ trương này do ngoại trưởng Eden cổ vũ.

thế nào phân biệt ai là người nước nào vì vậy mà các nhà báo Tây Phương cứ nằng nặc đối nhà báo các nước phải mang dấu hiệu nước mình để tránh mọi việc không hay có thể xảy đến.

Thay giày và bàn về văn chương

Ngoại trưởng Bidault mang một đôi giày mới. Ngoại trưởng cảm thấy hơi khó chịu lấy đôi giày cũ ra mang. Trong một bữa ăn trưa, ngoại trưởng cao hứng lại bàn về văn chương, nhắc đến nhà văn Pháp Emile Zola.

Molotov « vô hình »

Lúc ngoại trưởng Nga muốn đi đâu, khó ai mà trông thấy ông được. Đề phòng hốt sức chu đáo: kiếng xe hơi dày 3 lớp kính hệ vệ quân xung quanh. Chưa hết đâu! Như hình cái nệm xe đặt ở giữa bị cắt đi ngoại trưởng ngồi lọt vào giữa nên không ai tài nào còn thấy bóng ông nữa.

Tài xế của Foster Dulles là tài xế cũ của hê Charlot

Tài xế của quốc vụ khanh Mỹ Foster Dulles chính là tài xế cũ của Charlie Chaplin. Tuy lo việc lái xe nhưng tài xế ấy vẫn mang theo máy quay phim để làm việc cho chủ.

Phái đoàn Bắc Hàn tới hội nghị

Trưởng phái đoàn Bắc Hàn, tướng Nam Nhật; không mấy ai quên tên ông, trong cuộc ký bản đình chiến ở Aàn môn điểm. Lúc phái đoàn Trung Cộng vừa đáp phi cơ xuống trường bay Cointtrin, các đại biểu Bắc Hàn ra tiếp đón Các nhân viên Thụy sĩ ngó lời chúc tụng phái đoàn Bắc Hàn bằng tiếng Pháp, phái đoàn này lại cảm ơn lại bằng tiếng Anh.

...HỘI NGHỊ

Đủ các thứ xe

Nga Sô dùng xe « Zis » và « Zim » lông lầy đồ sộ không kém những chiếc Cadillac của Mỹ. Những chiếc xe của Nga đều mới chở từ Mạc tư Khoa sang Mỹ, dùng xe Cadillac trên chiếc xe của quốc vụ khanh Foster Dulles có cảm hai lá cờ: lá cờ có nhiều ngôi sao ở phía mặt, phía trái là lá cờ xanh dương thêu của tiểu bang.

Phái đoàn Trung Cộng ngự trên những chiếc xe hơi hòm kiếng đồ sộ, đen tuyền, trường cờ đỏ 5 sao.

Ông Eden dùng xe « Daimler ».
Ông Bidault, dùng « Citroen »

Tiểu sử ngoại trưởng Châu Ân Lai

Ngoại trưởng Châu Ân Lai (56 tuổi) hiện nay là thủ tướng kiêm ngoại trưởng chánh phủ Bắc Kinh.

Quốc vụ khanh Foster Dulles cho ông là người có đầu óc tây phương hơn tất cả các lãnh tụ Cộng sản ở Á châu. Ông nói được tiếng Pháp, tiếng Anh và Đức. Trước năm 1924 ông có ở Pháp, Nhật Đức và Anh.

Khi về Trung Hoa. Ông giữ chức thư ký ủy ban chánh phủ Quảng Đông, kế làm giám đốc chánh trị trường Hoàng Phố dưới quyền của Tưởng giới Thạch.

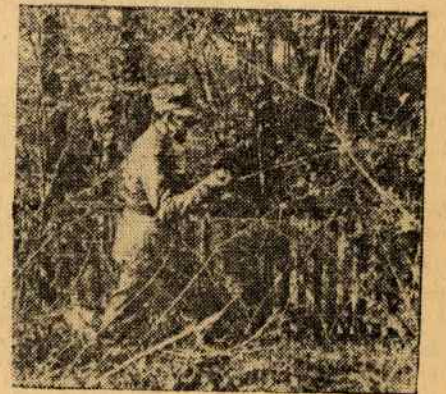
Năm 1931, ông tham dự cuộc vận lý trường chính của Hồng quân Trung Hoa và qua năm 1935, ông sang Nga.

Năm 1945, ông tuyệt giao với họ Tưởng.

Bùi văn Hân, tên đầu bếp người Việt của ông Bidault

Ngoại trưởng Bidault đi dự hội nghị Genève có đem theo một người đầu bếp Việt tên là Bùi văn Hân.

Vừa rồi Bùi văn Hân bị tình nghi là mật thám của Cộng sản. Ngoại trưởng Bidault đã can thiệp và đã nhận được người bếp của mình ra khỏi tù...



Một linh gác Thụy Sĩ

KỸ NGHỆ VÀ NHÂN BẢN

Thăng trầm của Chủ Nghĩa Xã Hội

PHE CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG XÃ HỘI TÍCH CỰC

— Hỡi các vị Thánh Hiền!
các Ngài đã phí hàng mấy ngàn năm
để uống công kêu gào lòng Nhân của
loài người rồi. Vậy thì bây giờ đến
lượt chúng tôi!

« Chúng tôi » đây là Phe cách Mạng
Xã hội tích cực.

Phe cách Mạng Xã hội tích cực

Chủ trương rằng

1.— Về lẽ Tất nhiên

Bằng cứ vào các
điều kinh nghiệm,
chứng nghiệm của loài người, và
bằng cứ vào các vết tích còn lưu lại
ở trong vỏ trái đất thì thấy rằng vạn
vật đều có sinh, có hóa, đi từ chỗ
đơn giản đến chỗ phức tạp, từ sự rối
ren đến sự quy củ. Thế có nghĩa là
muôn loài sẽ đi còn lại tới ngày nay
đều do luật sinh hóa chi phối.

Loài nào không sinh hóa kịp thời
kịp thế thì bị tiêu trầm, và loài nào
còn tồn tại, dưới bất cứ hình tượng
nào, đều tất nhiên phải như thế rồi
(như loài gà tất nhiên phải nở ở trong
trứng ra, nở ra là tất nhiên phải biết
kiếm mồi ngay... cũng như loài người
phải chín tháng nằm trong lòng mẹ,
rồi « đã mang tiếng khóc bưng bầu vú », để
mà vợ ngay lấy vú bú...; nếu
không thì loài gà lẫn loài người đều
bị tiêu trầm những từ bao giờ, bao
giờ, còn đâu nữa để các vị triết gia
duy tâm bàn khoăn thắc mắc phí hơi
tim hiểu lý do cuối cùng hay nguyên
nhân sơ thủy của vạn vật!).

2.— Về lẽ Biến dịch

Mọi kinh nghiệm
chứng nghiệm rồi
đến thực nghiệm đều công nhận
rằng vạn vật đã có sinh hóa là phải
có đời rồi (sinh ra, lớn lên rồi thay
đổi thể thức để chuyển sang hình hài
khác: « rắn già, rắn lột; người già,
người chui tọt vào săng »; — tăng đã
hóa thành hòn sỏi, sỏi thành hạt cát,
v.v...). Sở dĩ có đời rồi là vì trong
lòng vạn vật đều có mối xung khắc
ít nhất cũng là giữa hai yếu tố trái
nhau: âm và dương, thiện và ác, nóng
và lạnh, v.v... nghịch với nhau như
cái mâu (kích) chống cái thuẫn (là

chấn), mỗi xung khắc mỗi, « mâu
thuần » đó là nguồn biến dịch của
vạn vật. Vì mâu thuẫn đã nằm sẵn
ở trong lòng muôn loài nên muôn
loài tất nhiên phải biến dịch.

3.— Về lẽ Tương-Quan của vạn vật

Vạn vật, trong
khí biến dịch (do
sự kích thích của mỗi mâu thuẫn
nội tại) lại vẫn chuyển, hoặc xa
nhau hoặc gần nhau (do luật vạn
vật thu hút hay vạn vật thúc đẩy
nhau) cho nên mọi biến dịch của
sự vật đều có ảnh hưởng lẫn nhau
mà luôn luôn « đồng thanh
tương ứng, đồng khí tương cầu » để
cho « tuồng hoàn hóa đã bày ra đấy », dù
hiện triết duy tâm có cho là « kiếp
phù sinh trông thấy mà đau » thì lẽ
Tất Nhiên và lẽ Biến dịch của muôn
loài vẫn cứ bình thản thi hành
cải lẽ Tương Ứng để cho « đầu vô tri
cũng bắt đầu thông: có Âm, Dương có
vợ chồng; đầu tri Thiên Địa cũng
vòng phu thê », nghĩa là vạn vật luôn
luôn ràng buộc lấy nhau.

Đó là về ngoại giới nói chung.

Đây về giống người

thì ngoài ba lẽ trên kia, phe Cách
Mạng Xã hội tích cực chủ trương:

1.— Về tính

Linh động

Khoa học thực-
nghiệm chứng
nhận rằng: trong cuộc trường kỳ
biến hóa của vạn vật, con người là
đốt cuối cùng và là nấc cao nhất, vì
con người anh linh và hoạt động
nhất (cuộc đời thể xác, tinh cảm và
lý trí của con người vốn phức tạp,
tinh vi và quy củ hơn cả muôn loài,
dù có qua cầu sào đạo cũng thế).

2.— Về tính

Hiếu-Sinh

Mặc dầu vãn
thường xảy ra



hiều vụ tự sát công cộng hay đơn
độc (do họa chiến tranh và chán đời
gây ra), song môn thống kê khoa học
đã chứng tỏ rằng: số lượng loài người
ngày một thêm tăng gia, mức sinh
hoạt ngày một thêm đầy đủ. Như thế
nghĩa là con người luôn luôn muốn
sống, muốn sống sung sướng hơn...
các loài khác và hơn thời trước.

3.— Về tính

Hợp Quần

Vì thừa hưởng di
truyền huyết-
thống và di truyền xã hội của muôn
loài có trước mình, nên giống người
luôn luôn sống thành bầy lũ, quần
đảng, đoàn thể, (nếu không, tất bị
các giống khỏe hơn khác tiêu diệt
mất). Bởi vậy mà, mặc dầu giữa cá
nhân với cá nhân, hoặc giữa cá thể
với cá thể, tuy do mâu thuẫn cố hữu
nên cứ xích mích nhau hoài (xích
mích để rồi dung hợp, dung hợp để
rồi tiến tới xích mích khác, và cứ thế
mãi mãi tạo thành nguồn nhân duyên
của đời sống cá nhân), song dù thế
thống nhất mâu thuẫn hay để giải thể
mâu thuẫn (nghĩa là hòa hợp hay
phá hoại chung với con người « hoặc
phải sống chung với con người « hoặc
đề hôn nhau, hoặc đề cắn nhau », mà
tạo ra cái thể hợp quần, mà tổ chức
ra xã hội loài người.

Đó là về giống người nói chung.

Đây, về con người nói riêng (1)

1.— Về nguồn

Bản Năng

Là đốt cuối cùng
của muôn loài,
con người bắt buộc phải thừa hưởng
di sản của ngoại vật và bắt buộc
phải chịu đựng phản ảnh của ngoại
giới: bao nhiêu luật lệ khách quan
kia (3 lẽ tiến hóa, 3 tính xã hội) đã
chi phối ngấm ngầm, bên bí đời sống
vô thức của con người và tạo ra cho
y một nguồn năng lực sức tính vô
cùng, lương hảo vô tận: đó là
nguồn Bản Năng (hay trực giác,
hay lương năng, hay thú tính tự
nhiên, bẩm sinh, gần đây được gọi
là tự động tính), v.v... giúp cho
y « cứ tự nhiên », cứ « xuất kỳ bất
ý » mà sống ăn khớp với muôn loài,
nghĩa là sống « hợp lý một cách vô ý
thức » hay, nói theo lời nôm na, là
« hợp lẽ Trời » — Trời đây để trở
cái gì con người chưa biết —, là
« thánh nhân dĩ khủ khờ », là « ngu
sí hưởng thái bình », v.v...

Đối với đại đa số loài người thì
nguồn Lương Năng này đã chỉ huy

(xem tiếp trang 48)

(1) Đây là con người tư thân nghĩa là con
người xét về khía cá nhân, cá tính, con người
thực hữu, con người có thật (có ở bất cứ giai
cấp nghề nghiệp nào) chứ không phải con
người trừu tượng. — H.V.P.

ĐỜI MỚI số 113

Tài liệu
lịch sử

KHI PHÁP GIẢNG HÒA VỚI TRUNG HOA Ở BẮC KỲ

Hôm 30 tháng ba 1885, các báo
đăng bức điện văn sau đây của tướng
Brière de Lisle, tư lệnh quân đội
chiếm đóng ở Bắc Việt, gửi cho Tổng
tướng chiến tranh Pháp:

Hanoi 28 tháng ba, hồi 11 giờ rưỡi đêm.

Tôi lấy làm đau đớn báo tin cho ngài
hay rằng tướng Négrier bị trọng thương,
đã bắt buộc phải rút khỏi Lạng Sơn.

Quân Tàu kéo qua rất đông chia làm
ba đạo tấn công kịch liệt các vị trí của
chúng ta phía trước Kỳ Lừa.

Trước một đối phương trội hẳn về số
quân và hết cả đạn dược, đại tá Herbin-
ger cho tôi hay rằng ông bắt buộc phải
rút lui về Đồng Sơn và Thanh Mỹ.

Tôi tập trung tất cả những phương tiện
hoạt động về cách đầu ngã sông Chu và
sông Kép.

Đối phương luôn luôn tăng gia lực
lượng trên sông Côi.

Dù việc xây đến thế nào đi nữa, tôi
hy vọng chống giữ vững Trung Châu.

Tôi yêu cầu chánh phủ gửi gấp cho
thêm quân tiếp viện.

BRIÈRE DE LISLE

Qua ngày 31 tháng ba, Thủ tướng
Jules Ferry bị một phần đa số vẫn ủng
hộ ông hơn hai năm nay bỏ rơi, chỉ
lược được có 149 phiếu sau một
phiên nhóm bị đất nhất của Đệ tam
Cộng hòa. Bị mất hết quyền hành,
Jules Ferry không còn được dân chúng
Pháp tín nhiệm nữa và chẳng bao giờ
gượng lên nổi trên trường chánh trị.

Hôm 4 tháng tư, nghĩa là bốn bữa
sau, Pháp và Trung Hoa ký một hòa
ước sơ bộ trong đó Trung Hoa chịu
theo các điều kiện của Pháp, bỏ mọi
ước vọng về Trung kỳ và Bắc kỳ đổi
lấy các sự nhậm nhượng của Pháp.

Cuộc chiến tranh Pháp Hoa

QUÂN ĐỘI PHÁP chiếm lãnh
thổ Bắc kỳ vào đầu mùa xuân năm
1884 và Trung Hoa nhìn nhận mọi
quyền bảo hộ của Pháp trong Hiệp
ước Thiên Tân ký ngày 11 tháng 5
năm ấy — Song rồi những người ký
tên vào hiệp ước mất quyền hành,
các kẻ lên thay tiếp tục chống lại sự
chiếm đóng của Pháp. (Vua Tự Đức
đã thân phục nhà Thanh năm 1876
vì ghét người Pháp).

Một cuộc chiến tranh thực sự đã

ĐỜI MỚI số 113

sách thuộc địa
hồi bấy giờ không
được trong nước
ưa thích. Thủ
tướng Ferry và
phe cộng hòa ôn
hòa vẫn ủng hộ
ông tướng rằng họ

xoay chiều được sự chú ý của các giới
thợ thuyền về những cải cách xã hội
chuyên hướng những nguyện vọng ái
quốc đau thương từ năm 1871 về một
sự tăng cường thể lực Pháp trên thế
giới, và mở cho nước Pháp những
triển vọng khuếch trương kinh tế.
Nhưng nông dân không hiểu rằng
người ta gọi con, em họ đi chết ở Á
đông, và phần đông người Pháp mơ
ước một sự trả thù chống Đức đều
cho rằng những cuộc viễn chinh xa
xôi làm cho lực lượng quân sự suy
giảm. Ferry bị phe cách mạng ghét
vì thời kỳ Ba lê công xã ông là đốc lý
Paris phụ trách về việc cai trị quận
Seine, bị phe công giáo không ưa vì
việc trục xuất các hội đạo và cải
lương giáo dục, cũng bị các phe ái
quốc công kích ông là « tên Bắc kỳ
Ferry ».

Cuộc chắt vắn định vào ngày 28
tháng 3 Không khí Hạ nghị viện nặng
nề. Đảng viên Cấp tiến Granet tố cáo
Jules Ferry đã gây chiến tranh mà
không được phép của Nghị Viện.

Thủ tướng Ferry đứng ra đọc diễn
văn. Các báo hồi bấy giờ mô tả ông
một cách trào lộng vẽ: ông mũi dài
như vòi voi, quần áo xộc xệch, gi lê
không cài nút, « có thể bảo ông là
người không biết cởi cúc áo ». Trước
không khí sôi de của các
bạn đồng viện, Jules Ferry cất giọng
khô khan, mất cả bình tĩnh:

Những khó khăn về sự cung cấp vũ
khí, lương thực và lực lượng đông đảo
gấp bội của đối phương đã bắt buộc đạo
quân thứ hai phải bỏ một vị trí quân sự
không thể giữ được nữa.

Các tướng tá của chúng ta đứng trước
một lực lượng có tổ chức và quan trọng
bất ngờ quá sự trừu tượng, nên đã tự buộc
phải rút về Trung châu để phòng thủ
— Chánh phủ đã lập tức ra lệnh gửi
thêm hai tiểu đoàn và các đội trọng pháo
qua Bắc kỳ, Nam kỳ, Huế.

Phải rửa nhục, phải trả thù sự thất
bại ở Lạng Sơn. Chẳng những phải
chiếm Bắc kỳ, bảo đảm an ninh và tương
lai cho các cơ sở của chúng ta ở Đông
Đương mà còn phải bảo vệ danh dự
chúng ta trên thế giới nữa.

Nghe đến chữ danh dự, có những
lời cất ngang hỏi:

— Ai làm phạm đến danh dự? Ông
không phải là người để nói đến danh
dự.

ĐẠI HẢI

(đọc tiếp trang 50)

Tìm hiểu Thụy Sĩ

TỔ CHỨC HÀNH CHÁNH CỦA «TỔNG» GENÈVE

Một lần nữa Thụy Sĩ lại trở về địa vị quốc tế của nó: nó lại là «tổ quốc» của thế giới thêm một lần nữa. Nhất là Genève, sau khi đã là đô thành của Hồng Thập tự quốc tế, của Hội Vạn Quốc, thì bây giờ đây lại thu hút được chính khách năm châu tập nập đổ tới quê cũ của những ai lấy «bốn biển làm nhà»: đổ tới Genève. Dĩ nhiên là toàn thể nhân loại đều hướng về trụ sở của Hội Nghị Chín Nước để mà theo dõi mọi sự biến thiên của thời thế.

Riêng đối với chúng ta, con dân của một nước đang tranh thủ độc lập, thống nhất thì, nhìn sang láng giềng, thiết tưởng không ai là không muốn học hỏi một quốc gia đi trước đã có công sức chiến đấu bao nhiêu lâu mới thống nhất nổi xã tắc và thu cả san hà về một mối. Hơn nữa, chúng ta lại còn cần phải noi gương người tiên tiến mà tự hỏi: «Vi đầu một dân tộc nhỏ bé như dân tộc Thụy Sĩ, một lãnh thổ eo hẹp như quận Gio-neo mà lại nêu lên nổi một thành tích phi thường cả về mặt tổ chức nội trị (tôn sùng tinh thần Dân Chủ thực sự, căn cứ trên Công Lý và Tự do) lẫn về mặt uy thế ngoại giao (đứng làm trung gian, đôi khi lại làm trọng tài giữa các cường quốc, trong mọi lãnh vực Chính trị, Kinh tế, Xã hội và Văn Hóa)?»

Vi đầu?

Vi đầu Thụy Sĩ và Gio-neo lại nắm giữ nổi cái ưu thế đó? Trước tiên là nhờ vào

Vị trí địa lý:

Thụy Sĩ nằm chính giữa con đường giao đầu của một miền sầm uất phần thịnh nhất hoàn vũ kể từ t.k. XVII cho đến ngày nay: đó là miền Trung và Tây Âu. Đã vậy cảnh thổ lại có vẻ bằng phẳng hơn hết: ở vào mức cao, trung bình trên 2.000 thước, khí hậu ôn hòa thường xuyên, chim muông thảo mộc súc tích, biển hồ rải rác khắp nơi (Bà Lạt đối với Đông Dương cũng như Thụy Sĩ đối với Châu Âu vậy).

Thiên hạ đã không ngoa ngoắt khi gọi Thụy Sĩ là một «quốc gia khách sạn». Cho nên, nơi đây đã là kho tập trung và dự trữ của thế giới lang du. Và dĩ nhiên phải là chốn hò hẹn của khách hải hồ... lãng tử (gồm đủ mặt chính khách, thương nhân, tài phiệt phú hào, gián điệp quốc tế).

Sau nữa là nhờ vào

Trạng huống lịch sử:

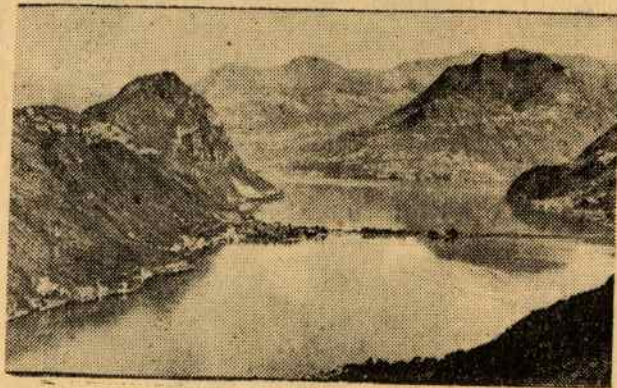
Thụy Sĩ vốn được coi là nơi dưỡng

nhân, là phòng hút thuốc, là hành lang, là hậu trường, là gì gì nữa đó của sân khấu chính trị quốc tế, kể từ đầu thế kỷ đến nay, là vì suốt dọc lịch sử vật lộn giữa các cường quốc Âu châu bao nhiêu cuộc tru bị chính trị đều được thí nghiệm cả ở nơi đất «trung lập» này rồi, sau khi đem thử thách vào thực tế hoàn vũ, lại được thu về «rút kinh nghiệm» cũng lại vẫn là ở nơi đất «trung lập» này. Thành thử vô hình dung, Thụy Sĩ đã là trường thử lửa của khắp các mặt «cán bộ» quốc tế: bao nhiêu thăng trầm của thời thế đều đã được án mạch ở nơi phòng... khám bệnh rộng tới 41.298 cây số vuông và có chừng 4.200.000 dân phù tá này.

Cuối cùng là nhờ vào

Bản lãnh của nhân dân:

4 200 000 cư dân Thụy Sĩ là giòng giống Hen vét, thuộc giống người hào hùng và cương nghị Sen-tơ luôn luôn tranh đấu chống lại ngoại xâm La-mã, Buốc-gông, Pháp-lan, Nhật-nhi-man, Ý-đại-lợi, suốt từ thời tiền sử cho mãi tới 1815 mới thống nhất nổi được giang sơn, dựng thành một Liên bang Cộng hòa, có hiến pháp 1847 bảo đảm, đứng trên tinh thần Dân chủ giác ngộ, Tự do ý thức và Phân quyền hợp lý. Nhờ đó mà dân Thụy Sĩ đã nổi tiếng là lớp dân «có một ý thức rất cao về quyền bình đẳng của mình, và có một lòng thờ phụng ác độc lập của mình; hơn nữa lại có một đức tính cao cả phi thường: là sự bao dung khách lạ».



Hồ Genève

Ấy, chính nhờ ở mấy đặc điểm trên đây mà Thụy Sĩ đã là một nơi du địa (oasis) vừa mỹ miều, vừa khoan dung, vừa khoáng đạt, nên trước đã được coi là «tổ quốc» của J.J. Rousseau, đại văn hào; của Necker, đại chính khách; Sismondi, kinh tế gia; Lénine, Trotsky, v.v... thì bây giờ lại là nơi «cao ngọ» trong chốc lát của Dulles, Molotov, Eden, Chu ân

Lai, v.v... đề trước là đi đường tinh minh mà hành lạc trong bước đường mưu sĩ «một đêm bạc nửa mái đầu», sau là bãi binh bố trận trong bước đường tranh bá đồ vương mà hành đạo.

Và cũng vì mấy đặc điểm trên kia, mà dưới đây có mấy chương phân tách về

Tổ chức Hành chánh của «tổng» Gio-neo,

gọi là nêu tấm gương điển hình về cách kiến thiết một «quốc gia nhỏ nhỏ, kiêu Lã Tử thường chủ trương», biết đâu trong muôn một chẳng giúp được phần nào cho những ai đang bận tâm tìm đến chuyện xây dựng một nước Việt Nam mới.

Nước là của Dân

Là một trong số 22 tổng, hợp thành Liên bang Thụy Sĩ, tổng Gio-neo đã được an bài bởi Hiến Pháp ban bố ngày 24-V-1847, chung đúc vào điểm I, nguyên văn như sau:

«Hạt Cộng Hòa Gio-neo hợp thành một trong các tổng có chủ quyền của Liên Bang Thụy Sĩ.

«Chủ quyền ngự ở Nhân dân; mọi quyền lực chính trị và chức vụ công cộng đều chỉ là sự ủy nhiệm về chủ quyền tối cao của Nhân dân thôi.

«Nhân dân gồm có toàn bộ công dân.

«Hình thức của chính quyền là thể chế dân chủ đại nghị.»

Địa điểm giao đầu

Thời nào cũng như thời nào, Gio-neo vẫn là một nơi qua lại của nhiều nền văn minh khác nhau, cho nên đã chịu ảnh hưởng sâu đậm của hầu hết các dân tộc tiền tiến. Tuy vậy, nhờ tinh thần tranh đấu của mình, mà dân chúng Gio-neo vẫn giữ được bản lãnh độc đáo trong khi chỉ vay mượn cái gì là lương hảo của người ngoài thôi. Cũng bởi thế mà mãi tới gần đây Gio-neo mới chịu chỉ nguyện xấp nhập vào Liên Bang Thụy Sĩ.

(Còn một kỳ)

BỜ MỜI số 113

II

HÀ VIỆT PHƯƠNG

VỀ T. K. IV, giữa lúc bộ Bơ-ra-ma-na biến thành pho U-pa-ni-sát gồm cả văn

Góp phần vào việc xây dựng Nhân Bản Mới

TƯ TƯỞNG LOÀI NGƯỜI QUA CÁC THỜI ĐẠI

văn lẫn văn xuôi để luận bàn và lý lẽ của sự vật, tức là luận bàn về Triết học, thì ở Trung Hoa, Mạnh Tử phát triển học thuyết của Khổng, bằng cách áp dụng lý luận của sự vật vào đời sống thực tế, để quán trị xã hội: lấy dân chúng làm gốc xã hội.

Đồng thời, Lão Tử, Tuân Tử, Hứa Hành, Mặc Hịch và phe bách gia chư tử cũng đua nhau đề xướng rất nhiều học thuyết khác để giải thích và chế ngự ngoại giới cùng xã hội, mỗi người một phách, theo sự nhận xét chủ quan về mọi lẽ Phải Trái, Thiện Ác, Mạnh Yếu, Trĩ Loạn, về mọi thể Đại đồng Tiểu dị, Quý tộc Bình dân, Nông nghiệp Công nghiệp, ở giữa một thời tao loạn đến cùng cực đang tiến tới giai đoạn phong kiến tập trung.

Rút cuộc, khoảng T.K. III ở Ấn, phái Phật tử, sau ba trăm năm tranh đấu bằng ba lợi khí văn hóa nhiệm mầu là: Kinh để rèn luyện trí tuệ, Luật để tổ chức đoàn thể tu sĩ kiêm chiến sĩ, Luận để giải thích sự vật, nên đã gây nổi một nền nhân bản phù hợp với đời sống u mê của già nua nhân số châu Á từ bấy đến mãi nay.

Còn ở Trung Hoa thì bắt đầu từ T.K. II giáo lý của thầy trò Khổng Khâu đã thành hẳn nền văn hóa công khai của nhân dân suốt dọc lịch sử phong kiến nông nghiệp, kéo dài ngoại hai chục thế kỷ rồi, dựng nên một nền nhân bản vững bền chưa hề thấy trong Lịch sử Nhân loại vì thích ứng với thân phận con người dân cày.

B. — HY LẬP VÀ LA MÃ. — Đây là hai lò văn hóa, nhờ vị trí địa lý ở ngay ven bờ biển, nên linh động và phần thịnh lại còn hơn cả ở hai khu vực lục địa Ấn và Tàu nữa.

T.K. VI, có ba phái:

1) Hê-ra-cờ-lít soạn sách Vũ Trụ Luận, lần đầu trong lịch sử loài người, bàn về quan niệm nhân sinh có liên kết học thuyết về Vũ trụ, nên có thể coi là khai sáng ra chủ nghĩa biện dịch thời đó ảnh hưởng rất lớn tới hai phái Pê-la-tông, Dê-nông, và gần

đây tới phái biện chứng duy vật Hê-ghe-n, Cê-mác;

2) Pác-mê-nít soạn tập thơ Cõi tự nhiên chủ trương lấy Tư tưởng tạo

của tâm trí loài người; nên có thể coi là sáng lập của phe duy lý;

3) A-rít-tốt, môn đệ của Pê-la-tông, và là một kỹ tài mãnh liệt của nhân loại, đã mở trường dạy học về đủ các ngành kiến thức: Khoa học, văn học, triết học, luân lý, chính trị; soạn rất nhiều sách; dựng nên ngành Luận lý hình thức, ngành Siêu hình, thuyết định ra Trình tự các sự vật, đi từ khoảng chất đến Thượng đế, nên được coi là Mạnh tử của Tây phương, hướng dẫn tư tưởng nhân dân châu Âu suốt hai thời Trung cổ và Cận kim.

Cuối T.K. IV cho tới đầu Kỷ nguyên Cơ đốc, xã hội Hy La bắt nguồn cảnh suy vong, cho nên phản ánh thành một nền văn hóa tiêu cực, chiếu tỏa vào ba phái:

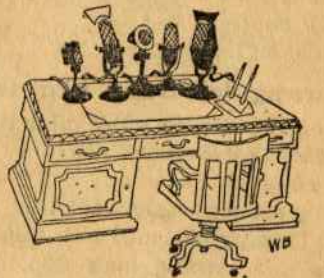
1) Phái chịu đựng của Dê-nông, Cê-lê-ang, Cê-ry-díp, Sê-nê-ca, Ê-píc-tét, Mắc-cô-ren, chủ trương khắc kỷ, khước từ hưởng thụ, để tránh đau thương và căm dỗ của thời loạn;

2) Phái Hoài Nghi của Py-rông, Ê-nê-si-đem, A-gô-ríp-pa, chủ trương khước từ suy luận vì cho là tâm trí con người dễ lầm lạc lắm không tài nào hiểu nổi sự vật; — phái này có thể coi là thủy tổ của thuyết bất khả tri;

3) Phái Duy lý mới (theo Pê-la-tông) của Pê-lô-tanh, Pê-rô-cô-buýt, chủ trương tiếp tục học thuyết trọng Lý trí để đem tâm trí con người ra cứu vãn cơ nguy của thời hắc ám.

Rút lại thì ba phái trên đây đã đại diện trung thành cho thời kỳ sa đọa của Tư tưởng Tây phương, trong đó xã hội Châu Âu bị các Man tộc miền Bắc và miền Trung Âu (là rợ Nhật Nhĩ man) tràn tới tàn phá nền văn minh Hy La đi, khiến cho HỌC THUYẾT CỦA CƠ ĐỐC, từ một xứ nhỏ bé ở Cận Đông, là nước Do Thái, mặc dầu bị đàn áp rất tàn nhẫn lâu dài, mà vẫn đủ điều kiện khách quan và chủ quan để nảy nở phi thường rồi xây dựng lên một chủ nghĩa kiêu di (là đạo Gia tô) sản lan chưa từng thấy trên lịch sử của nửa phần nhân loại ở Tây phương, và cho mãi đến nay cũng vẫn còn là nơi nương tựa của triệu triệu tâm hồn thất lạc.

(Còn tiếp)



NGƯỜI Việt đã vượt... hàng
mấy ngàn cây số...

Vượt từ hồ Động Đình Trung Quốc
sang đến hồ Trúc Bạch Thăng Long.

Rồi một mặt thì rẽ sang phía Tây,
chờm vạch ra con đường lịch sử quốc
tế « con đường thương hồ : La Route
des Caravanes », và con đường kinh tế
quốc tế « con đường lụa : La
Route de la Soie » để mở lối
cho dân tộc thương nhân
đàn anh hoàn vũ, là dân
Tàu, phát triển sức cần lao
về Tây phương, kể từ thời
phút này, là giây phút Hán
ôc đang muốn « khai thông »
lại hai con đường « cơm áo »
kia... bắt đầu từ ải Điện Biên
phủ...

Rồi, một mặt khác thì,
thẳng tiến theo mũi kim la-
bàn mà miệt mài « chân cứng,
đá mềm » phá rừng bạt núi,
vạch ra CON ĐƯỜNG XUYỀN
VIỆT, từ cửa Nam Quan
tới mồm Cà Mau, dài trên
hai ngàn cây số, qua muôn
thác ngàn đèo, tồn biết bao
nhiều bất mớ hôi nước mắt,
phí bao nhiêu tính mạng con
người...

Đề làm gì ?

Thưa, đề mà đi...

Theo lời ca của thi nhân
người Việt đã đi...

Người Việt đi... theo lời
thi nhân :

« Người đi trên đường gian
Thở hơi gió từ ngàn năm
Gió lung lay Hoàng Sơn
Gió dâng cao Biển Đông...
Người đi trong Thanh Xuân
Sưởi hươu, nắng như lửa Sừng
Mắt vươn cao vút trời
Bước nhanh vượt chân đồi...
Đi, đi đâu, mà tới nơi ?
Thấy lòng lên phơi phới
Đi phương nào đã tới đây ?
Chỉ thấy lòng còn Say
Hôm nay tình đầy
Thương yêu tràn ngày
Thiên thu trong lòng này
Tương lai trong bàn tay... »

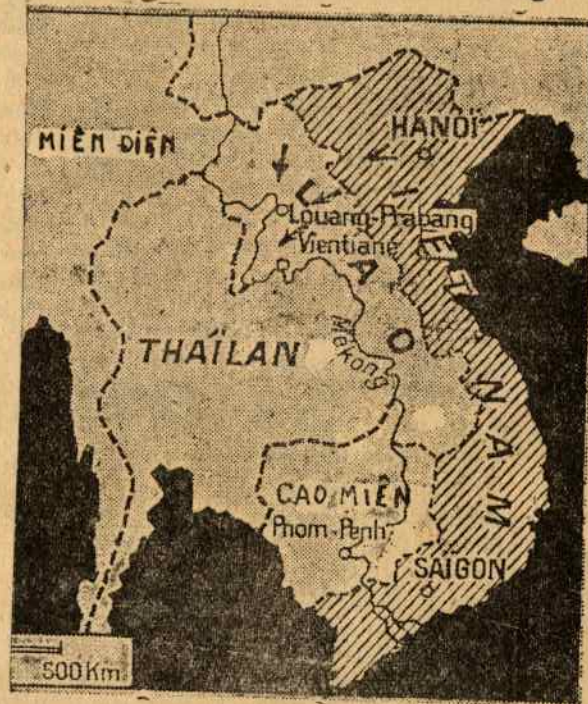
Tương lai trong bàn tay

Đúng thế. Có tin vững như thế và
cò « thấy lòng lên phơi phới » và hôm
nào cũng là « hôm nay tình đầy...
Thương yêu tràn ngày » thì lớp người
Việt Thường kia mới nói tiếp nhau
đề mà đem xương máu đắp lên con

Cảnh Việt đáng yêu

GỬI NGƯỜI CHIẾN SĨ
CỦA THỜI ĐẠI

CON ĐƯỜNG XUYỀN VIỆT



đường gian lao, bắt đầu từ cái nơi mà
thiên nước độc đã khiến cho chàng
lính thú phải thốt ra tiếng nấc gửi
lại vợ hiền « Ai lên xứ Lạng cùng anh ?
Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em ! »,
và mục đích là cái chốn xa khơi mà
rừng xanh núi đỏ đã khiến cho bạn
trăm năm phải thở ra lời thối trí với
khách chung tình : « Muốn vô mà chẳng
dám vô, sợ trường nhà Hồ, sợ phá Tam
Giăng... »

Song, tiếc thì cứ tiếc, sợ thì mặc
sợ, mà con người Việt vẫn cứ miệt
mài, cha truyền con nối, tiếp gót
nhau mà phá rừng bạt núi vạch ra
CON ĐƯỜNG XUYỀN VIỆT để cho
đạo Khổng theo Nhâm Diên, Sĩ nhiếp
thâm nhập vào đất Văn Lang, và
cũng để cho sau này Trần quang Khải,
Trần quốc Toản có đất thi thổ tại

nặng của đoàn kỳ binh « Sát Thát » để
mà « đoạt sáo » địch ở cầu Chương
Dương, đề mà « ngăn quân địch »
ở cửa Hàm Tử, đề mà năm lần bảy
lượt bức Thoát Hoan phải chui vào
đại bác ống đồng chạy về Long Châu,
Hàm Đan...

Rồi đem hai bàn tay trắng ra, người
dân Việt đã cốt lên thành Bắc giang,
Bắc ninh, Thăng long, Hà nam, Hưng
yên, Nam định, Ninh bình, trên CON
ĐƯỜNG XUYỀN VIỆT để cho
các nhà Ngô, Đinh, Lê, Lý,
có trường dựng võ thống nhất
Sơn Hà ở Đền Vương, ở Đền
Dạ Trạch (Hưng yên), ở
động Hoa lư (Ninh bình), ở
chùa Tức Mặc (Nam định), và
cũng để cho đạo Phật đạo
Lão theo các vị thuyền sư
vào đất Đại cồ Việt hun đúc
tâm tính người dân Việt
thành lớp tin đồ khoan hồng
và đại lượng nhất Á châu...
rồi, vì ôm chắc

Thiên thu trong lòng này

vì thẳng nỗi thời gian, nên
bấm chặt mười ngón chân giày
móng trên các nẻo bùn lầy cát
lún, người dân Việt, luôn một
hơi dài có tới « thiên thu »
(từ T.K. XI tới T.K. XIX đã
vượt Phố Cát, Đại Đồng vừa
« hồi thăm cô Tú có chồng hay
chưa ? » vừa độ sức cùng
dân Thái, dân Chăm để về
phía Tây thì bình trị nổi Ai
Lao, Nam Chiếu, về phía
Nam thì bắt Chiêm Thành
dâng châu Ái, châu Hoan,
châu Ó, châu Rí, cho người
Việt dựng lên các trấn có cái
tên « Bình Trị », như Thanh
Hóa, Nghệ An, Quảng Bình,
Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng

Ngãi, và đồng thời cũng để cho các tao
nhân mặc khách Bắc Hà vận nguồn
văn nghệ nơi quê cha đất tổ về phương
Nam, chuyển điệu Trống quân, Quan.
Họ thành điệu hát dặm Nghệ Tĩnh,
chuyển giọng Ru đưa vồng thành điệu
Hò giã gạo, giọng Đò Đưa thành giọng
Mái Đầy, rồi hòa lẫn Bắc vào với làn
Nam, hóa tấn tuồng Thăng Long
thành tấn tuồng Thanh Hóa, Thừa
Thiên, Bình Định...

Và, cứ thế, người dân Việt, trên
CON ĐƯỜNG CÁI QUAN, cứ đi, đi
mãi, đi hoài...

Đã thẳng thời gian, người Việt tạo
ra nền lịch sử Nam Tiến của mình.

Thì, bây giờ đây, người dân Việt,
muốn có đất sống, lại cần phải

Thăng không gian

BỜ MỞI 113

Theo lời ca của thi nhân, người
Việt đã thẳng...

Người Việt thẳng, theo lời thi nhân:

« Người đi trong không gian,
Nhịp xe uốn vòng từ sinh
Bánh xe tang ngoại ô
Chiếc nôi trong vườn hoa
Người đi trong nhân gian
Tà áo rách cô hàng quán
Sức tuôn trên cánh đồng
Lúa thương vật nẫu sống... »

Phải, trên CON ĐƯỜNG CÁI QUAN,
người dân Việt đã « chuyển bánh xe
của Phật tổ » mà mang lễ nghi tập
tục và phương tiện cùng kỹ thuật sản
xuất nông nghiệp của mình vào miền
Nam để mà dạy nhau cấy lúa « úp
bàn tay » (chứ không ngựa bàn tay
như dân Thổ), đề mà đưa đây « chiếc
nôi trong vườn hoa », đồng thời cũng
để cho một nữ thi sĩ cao tụng tình
và cảnh của miền giành giới Trung
Bắc, ngàn xưa bằng mấy vần tuyệt
diệu :

« Qua cảnh đèo Ngang, bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi, tiêu vài chú,
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia,
Dừng chân đứng lại : trời, non nước...
Một mảnh tình riêng, ta với ta... »

Rồi để cho ta bưng con mắt giấy
nhớ rằng : Đèo Ngang nằm trên vĩ
tuyến 18° và « ta với ta » đây là
« người Việt Nam ta với người Việt
Nam ta » chứ có phải là « ta với
Chăm » đâu mà xa lạ, mà thù ghét, mà
oán hờn, mà chia rẽ cho thêm « đau
lòng con Quốc Quốc » cho thêm « mỏi
miệng cái gia gia », và cho thêm

« đứt ruột » Con đường
Xuyên Việt ?

Là vì CON ĐƯỜNG XUYỀN VIỆT, về
cuối T.K. XVIII đã đứt đoạn một lần
rồi, nhằm cái lúc nước nhà tam
phân ngũ liệt : Lê Mạc tranh tranh,
Lê Trịnh tranh tranh, Trịnh Nguyễn
tranh tranh, Tây Sơn bứt nhà Lê,
Cổng Chinh bứt cả Lê, cả Trịnh, cả
Nguyễn, cả Tây Sơn, đề sau cùng
Nguyễn Ánh bứt Tây Sơn thu cả giang
sơn về một mối, cho CON ĐƯỜNG
XUYỀN VIỆT khỏi phải nạn « đoạn
trường », và cho người dân Việt lại bền
chân cứng về tiến về phương Nam,
dựng Khánh Hòa, Phan Thiết, xây
Định Tường, Rạch Giá, Gò Công, để hòa
lẫn máu Văn Lang vào làn máu Minh
Hương, Chân Lạp, Mã Lai mà chuyển

BỜ MỞI 113

lối kiến trúc nhà nổi mái tranh dầy,
nền cao vách nhúng (dất), chuyển lối
trồng lũy tre xanh đường hào từ Bắc
Ninh vô Qui nhơn, chuyển lối kiến
trúc bằng đồ đất nung của Chiêm
thành từ Quảng ngãi, Cửa Hàn ra
Thanh hóa, Bắc giang; đồng thời cũng
thiên đô thành bút mực từ đất Thọ
xương vào vườn Hiên sĩ, vào tới miệt
Bến tre, Châu đốc, là tiên khiến cho
đồng bào Nam Việt gọi là khoai là LÁ
MÓN, đường đá là LỘ ĐÁ và có được
một Đờ Chiểu, tác giả Lục văn Tiên,
truyện dài bằng thơ nhiệm dân tộc
tinh cao và xâu hơn cả Kim vân Kiều,
Nhị độ Mai.

Tất cả mọi nguồn trao đổi sầm uất
đó, tất cả các làn máu phương cương
kia được chuyển vận đi để nuôi « cơ
thể Việt Nam », là đều nhờ vào CON
ĐƯỜNG CÁI QUAN nọ.

Trên CON ĐƯỜNG CÁI QUAN ấy,
Nguyễn Huệ đã nổi gót rồi vượt cả Kỳ
công của Đinh Tiên Hoàng, Lý Thường
Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lai mà
thúc quân chạy như măt cửi, chạy



từ Phú Yên ra Bồ Đề từ Bồ Đề vào
Biên Hòa, đề Bắc thì diệt binh sĩ Tôn
Sĩ Nghị, Nam thì đắp thành Trường
Dục, dựng thành một chế độ không
kém gì Nã Phá Luân (xét theo địa
thế và thời thế của Huệ).

Cũng trên CON ĐƯỜNG CÁI QUAN
Nguyễn Ánh đã thúc quân thiên đế
đô từ Thăng Long vào Thuận Hóa,
giữ thế trung độ cho thành trì chính
trị, đứng làm trung gian cho một
quốc gia, bề dài quá dài, so với bề
hẹp quá... hẹp.

Cho nên có thể coi CON ĐƯỜNG
CÁI QUAN ấy là một]

Huyết quản chính của dân
tộc Việt Nam.

Thế mà, thương hỡi là thương !
Con đường cái quan ấy một lần nữa
đã qua câu đoạn trường, đau đớn
hơn nữa là nó bị lột da !

Lột da năm bảy lớp da, cắt đứt
thành trăm ngàn khúc. Trăm ngàn
khúc thịt xương tan tác ; năm bảy lớp
da nó lệ đã lộ ra dưới mũi xẻng cuốc :

lớp thứ nhất trắng nhựa tượng trưng
thời chiến sĩ Xã hội 1930, từ Lao
Bão, Sơn la phát vãng đi đề trải lên
CON ĐƯỜNG XUYỀN VIỆT ; lớp thứ
nhì là lớp đá rậm tượng trưng thời
chiến sĩ Duy Tân Phục Quốc 1920 ;
lớp thứ ba đá khối, thời chiến sĩ
Đông kinh Nghĩa thực 1910 ; lớp
thứ tư đá tổ ong, thời chiến sĩ Đông
Du 1900 ; lớp thứ năm đỏ tươi như
máu vì là lớp đất đá đỏ, thời chiến
sĩ Cần Vương 1890 dĩ tiền... đã mang
mồ hôi và xương thịt mình ra trải
lên con đường mòn do cha ông mình,
cứ theo nguyên cố sự đòi hỏi của sức
sinh tồn mà vạch ra, đắp thành đề
mở lối « vô » Nam.

CON ĐƯỜNG XUYỀN VIỆT bị lột
da những từ mấy năm rồi. Máu và tủy
của con đường đó đã vương bên gót
bao nhiêu chàng trai yêu dấu của dân
tộc, khiến cho họ mạnh tiến trong
công cuộc giải phóng giống nòi,
Do đó, mà trên ĐƯỜNG XUYỀN
VIỆT, ngày đêm vẫn vang vang câu ca
Lữ Hành.

Ca rằng :

« Người ơi ! nghe xa xăm
Mà chưa thấy bốn chồn chân
Bước đi trong thời gian
Vướng bao nhiêu lòng Thương...
Người đi theo Thiên Nhiên
Từ khi biết bao cuộc biển
Bão mưa tan giã rồi
Cỏ hoa mọc kín đồi...
Đi đi mau rồi tới nơi !
Đất trời dù đen tối
Theo tâm tư tìm gió khơi
Đã thấy mặt trời soi
Anh ơi chuyện này :
Đầy câu ruộng cây...
Anh em trong một ngày
Vườn vai xây mùa mới...
Người đi đâu muốn nơi

Phải, theo lời thi nhân, người dân
Việt đã « đi sâu » vô Nam...

Người dân Việt « đi sâu » vô Nam,
theo lời thi nhân, vang vang ca hát
trên Con đường Xuyên Việt :

« Người đi sâu muốn nơi
Tình tình tiết làm thành đôi
Áo chần che tổ yến
Miếng cơm vui tình duyên
Người đi... đi không thôi
Ngày thế giới lên nguồn vui
Ngát như hương lúa mùa
Mới quay đường trở về...
Đường trở về
Đường trở về... »

(xem tiếp trang 36)



Gửi Chị HỒNG PHÚC,

Nhận thấy đại đa số người đồng ý có một tư tưởng "Trọng Nam khinh Nữ".

Hôm nay tôi cùng đồng chung quan niệm với Hoàng thị Việt Linh đã phá tư tưởng ấy. Quan niệm tôi là phải làm Sao hướng dẫn nâng đỡ giới Nữ lưu để cho "Nam nữ bình quyền" trong phạm vi gia đình cũng như ngoài xã hội.

Trước tiên chúng ta phải nghiên cứu kỹ mọi nguyên nhân phát sinh của nó, có phải chăng chúng ta vì:

1. — Ăn sâu vào đầu óc nền văn hóa phong kiến.

2. — Hấp thụ nền văn hóa tư bản.

Xã hội ấy đã đem hăm sức tiến bộ của người P. N. chỉ vào sự lệ thuộc gia đình, môn đồ chơi, cái máy đẻ.

Cái xã hội đó chỉ ngay vào người P. N. không làm ra trò trống gì.

Nhìn chung lại hiện thời giới Nam lẫn Nữ đều bị ăn sâu vào đầu óc nền văn hóa ấy. Một bên thời hăm hăm không hướng dẫn người P. N. cho tiến bộ, một bên thời nhất rụt rè không dám tranh đấu.

Nhận xét cả hai đều thoái bộ.

Chúng ta thử đặt lại câu hỏi này: hiện giờ người P. N. đã làm được những gì? Có lạc hậu không? Có làm gì mất thanh danh cho giới chăng? Tại sao và trách ai?

Nguồn gốc chính dĩ nhiên ai cũng trách xã hội bất công, tại sao đồng chung loại người, cùng sống trong vũ trụ lại có kẻ thế này, người thế khác hờ.

Muốn dẫn cho tận gốc trước tiên ta phải tìm nguyên nhân cho khởi gập trở ngại sau này. Vì lẽ ấy tôi có quan niệm trước nhất: cần phải gạt rửa sạch cho giới mình bằng cách thăng thân vạc rõ chế độ lạc hậu, phê bình chỉ trích để xây dựng một nền móng tiến bộ.

Trước tiên luyện người P. N. có ba đức tính này, nó là cứu cánh, là một lối ra cho giới P. N.

1) Tự tin. 2) Tự lập. 3) Tự cường.

Người Phụ nữ mất cả đức tính trên sẽ bị người ta khinh rẻ. Nếu được, P. N. sẽ giữ vững một địa vị quan trọng trong xã hội vậy.

Y ết: nghĩ thế, mong chị Hồng Phúc cho rõ tôn ý ra sao và mong chị em cùng chung góp ý kiến với ba đức tính trên để cho giới P. N. chúng ta được tiến bộ thêm hơn.

Kính chào,
THANH TÂN

Phúc thư của Thị Hồng Phúc

Kính gửi Chị Thanh Tân

Rất hoan nghênh ý kiến của chị, và đây là xiềng xích trói buộc sự tiến thủ của chị em chúng ta. Chúng ta phải cùng chung nhiệm vụ phá cái thành kiến cổ hủ trên. Nhưng nếu ra đây để cùng thu thập ý kiến bạn gái khắp nơi trước đây.

Kính
T. H. P.

Muốn có một người chồng lý tưởng TRƯỚC HẾT PHẢI BIẾT PHẬN SỰ LÀM VỢ

NGUYỄN THỊ THANH MAI

Từ trước đến nay trong các số báo "Đời Mới" đã đề cập lên rất nhiều về việc lựa chọn người chồng lý tưởng mà chưa nói đến phận sự của người vợ.

Muốn có một người chồng lý tưởng không phải là dễ, và cũng không phải tự nhiên họ đến với mình, mà là một nghệ thuật công phu.

Đây ý kiến của tôi về việc muốn có một người chồng lý tưởng.

Trước hết mình phải hiểu rõ phận sự của mình "một người vợ". Tình vợ chồng không phải chỉ là những sự chung đụng về xác thịt mà thôi, mà còn phải biết bảo toàn lấy tinh thần nữa.

Sự chung đụng về xác thịt là nền tảng sinh lý của hôn nhân, cho nên sự hoà hợp về phương diện tinh giao càng làm tăng thêm lòng yêu thương đậm đà nhưng chưa hẳn là vững chắc.

Vì ngoài nền tảng sinh lý, hôn nhân còn nằm trong một nền tảng tinh thần. Nói tóm lại hôn nhân là sự kết hợp, là sợi giây gắn bó hai thân hình, hai tâm hồn mà ta gọi là "Vợ chồng".

Nhưng ở đời ít có 2 tâm hồn hoàn toàn giống nhau. Người đàn ông có những đặc tính mà người đàn bà không có, hoặc trái lại. Vậy người vợ phải làm sao cho những sự khác nhau ấy không tương phản và bổ sung để đi đến chỗ hoà hợp của tinh thần.

Người vợ phải biết chia sẻ nỗi vui buồn của chồng, trao đổi với chồng những tư tưởng sâu xa, những tình cảm thanh cao, phải quan tâm đến việc làm của chồng, biết cảm hóa chồng khi thấy người sắp lạc bước và khuyến khích chồng làm việc hữu ích. Đừng nên thực hành câu: "Ông ăn chả, bà ăn nem".

Tôi đã được thấy nhiều người đàn bà, trong số đó cũng có người là bạn của tôi, họ rất ít học thức nhưng với trực giác và lương tri sẵn có họ đã đóng được vai tưởng của một người bạn tâm đầu, và là một vị cố vấn của chồng.

Tình vợ chồng không có nghĩa là cùng ăn một mâm nằm một chiếu, mà là một sự chăm nom chu đáo, sự kính nể và chiều chuộng lẫn nhau. Làm vợ chồng còn khó khăn gấp trăm ngàn

lần làm một tinh nhân, vì sự đối đãi của vợ chồng không còn là những câu đường mật, trăng gió như khi còn là cô LIÊN cô HUƠNG lúc gặp "ý trung nhân". Vợ chồng chung sống với nhau hằng ngày chứ không phải chỉ thỉnh thoảng gặp như bên bờ suối, trên ngọn đồi hoặc trong vườn bách thú vì thế cho nên người vợ phải luôn luôn nhã nhặn và lễ phép đối với chồng, đó mới là lễ phép thực sự.

Ngoài ra đàn bà còn phải luôn luôn biết chiều chuộng và ăn nói dịu dàng với chồng, phần nhiều đàn ông rất thích cái đức tính đó vì họ ít tìm thấy trong những cuộc vật lộn với sự sống vật chất ngoài đời.

Vậy muốn có một người chồng lý tưởng không gì bằng chị em chúng ta nên thực hành những quan điểm trên, phải tuyệt đối yêu thương chồng và chỉ biết một mình chồng. "Đừng núi này trông núi nọ" là một thái độ phá hoại hạnh phúc.

Ở đời không có người nào hoàn toàn cả. Người đàn ông rất có thể có nhiều khuyết điểm đối với vợ và làm phiền lòng vợ, nhưng đừng vì thế mà đem ra so sánh chồng mình với kẻ khác "Cao" hơn, hoặc so sánh với các chị em khác gặp sự may mắn hơn mình mà buồn phiền vì đó là một sự sụp đổ lớn lao cho hạnh phúc gia đình.

Không nên làm giảm bớt lòng yêu thương vì sự khinh khi. Với những điều kiện trên, người đàn bà có thể là một kịch sĩ lành nghề đóng vai chính trên sân khấu gia đình.

"Hoa thơm ai chẳng muốn đeo,
Người đẹp ai chẳng muốn theo về nhà."

Một vài nhận thức thô sơ về việc muốn có người chồng lý tưởng tôi xin gửi đến Đ. M. hầu mong cởi mở được phần nào nỗi thắc mắc của phái phụ nữ chúng tôi hiện thời.



SỰ TƯƠNG THƯƠNG ĐỐI VỚI TRẺ CON

HIỀN SINH



Ừ ngày xưa, các nhà cầm quyền đã nghĩ đến việc khuyến dụ con người bằng sự tương thưởng. Một vị quan lại có công với quốc gia thì được vua ban cho vàng ròng, bạc nén, gấm vóc, ngựa tầu, v.v... Lịch sử há chẳng nói cho ta biết: Cụ Phan Thanh Giản, một vị thần Triều Nguyễn, đã được vua ban cho 4 chữ "liêm, cần, mẫn, can", một phần thưởng quý giá của triều đình. Một thư sinh học hành giỏi dăn, được thưởng nào bút ô lông, nào tập hoa tiên.

Nước Pháp, một nước có một nền văn minh cổ truyền lại là một nước có nhiều thứ huy chương nhất. Kể từ NAPOLÉON đại đế người đầu tiên đã khởi xướng sự tương thưởng chiến sĩ bằng những chiếc khuyê bài, đến ngày nay, nước Pháp có một loạt rất phong phú các thứ huy chương và bội tinh. Một công dân lý tưởng của Pháp là người ước được đeo trên ngực 90 chiếc từ Bắc đầu bội tinh, Quân công bội tinh, đến chiếc khuyê bài danh dự hạng ba... Và hiện nay, thế giới đã từng bàn đến những phần thưởng quý giá:

Phần thưởng NOBEL của Thụy điển, một phần thưởng tặng cho những người có công đối với hòa bình nhân loại.

Phần thưởng GONCOURT, một phần thưởng văn chương mà người được lãnh nó, lấy làm vinh hạnh vô cùng.

Phần thưởng các bà mẹ hiền, một phần thưởng mà các phụ nữ Việt Nam hằng mơ ước.

Thế thì sự tương thưởng rất hệ trọng cho các chiến sĩ, cho các công dân xứng đáng, cho các văn nhơn ưu tú, cho các người có công với nhân loại, cho các bà mẹ gia đình. Sự tương thưởng lại rất cần đối với trẻ con.

Mặt tâm lý của sự tương thưởng

Chúng ta thường có cái thói quen không công bình đối với trẻ con. Mỗi khi chúng nó quấy thì ta la rầy, quở phạt, nhưng khi chúng nó làm được

một việc phải thì ít ai nghĩ đến tương thưởng nó. Tôi cho những điều sau đây là các việc phải: được một điểm tốt ở lớp, giúp đỡ mẹ trong lúc rảnh rang, dỗ em, nhìn một người bạn hồn lão, dẫn dắt một bà lão qua đường... những cử chỉ tuy nhỏ nhặt nhưng đó là những cái tinh ba, cụ thể của các bài học về luân lý. Khi một đứa trẻ trốn học, ta phạt nó, thì khi nó tỏ ra sốt sắng, ta cũng nên nghĩ đến tương thưởng nó. Như thế chúng mới có thể tin nơi sự công bình của người lớn chúng ta.

Vậy thì sự tương thưởng rất có ích vì nhiều lẽ:

Thoạt tiên, tạo cho kẻ được thưởng một sự vui phần khởi. Có gì thích bằng trẻ con được khen.

— Tương thưởng lại là cách vuốt ve, một phần nào lòng tự ái của con trẻ. Tương thưởng một đứa nào, tức là công nhận một cách kính đáo tài bộ của nó, sự cố gắng của nó...

— Tương thưởng là một sự khuyến khích quý giá. Không có gì làm trẻ con buồn bằng, khi chúng nó cố gắng nhiều, phi công sức để đoạt được kết quả tốt lành, thì hồi ời, nó không được phụ huynh biết đến hoặc bị phụ huynh thờ ơ lãnh đạm.

Ta cần phải nghĩ đến sự khen lao, ỷ lao trẻ con để khuyến khích nó làm thêm điều lành. Ta nên làm cho nó luôn luôn nghĩ đến việc thiện và do đó, tạo cho chúng có cái thói quen làm điều phải. Có tổn hao gì, những sự tương thưởng. Dù bận rộn, dù túng bần, ta cũng gác lại việc người lớn của nhau, tạo cho trẻ con những nỗi vui sướng về tinh thần mà chúng cần được hưởng...

Có nhiều lối tương thưởng

Đối với nhi đồng có sự tương thưởng về tinh thần mà cũng sự tương thưởng về vật chất. Về vật chất: Mỗi khi trẻ con làm một việc phải, ta thưởng cho năm mười đồng bạc, hoặc một vài món đồ chơi, dẫn cho coi hát đôi khi may cho một bộ đồ mới. Có bạn bảo rằng: "Như thế bằng con ta có ngộ nghĩnh, ta cũng chẳng nỡ bỏ nó nhìn thêm, rách rưới... hà tất còn phải bày ra thưởng chỉ cho tốn hao



tiền bạc thêm. Đã đành là thế, nhưng ta cũng thấy không phải là vô ích, khi ta dành cho chúng nó những cái vui đặc biệt hơn ngày thường mỗi nó khi làm phải chớ.

Về mặt tinh thần, có những lối tương thưởng như sách, vở, viết mực, bằng danh dự, giấy ban khen... Nhưng có điều ta đề ý là trẻ càng nhỏ chừng nào, thì lối tương thưởng về vật chất có ích hơn lối tương thưởng về tinh thần.

Ta nên xử dụng cái quyền tương thưởng của ta một cách khéo léo. Ta cần phải có độ lượng và cân phân. Nếu mỗi lúc, mỗi khen dỗi, khen lấy, trẻ con sanh ra kiêu hãnh.

Vô tình ta nuôi cái lòng tự tôn tự đại của nó một cách không phải chỗ. Sự tương thưởng lại còn phải xứng đáng với sự cố gắng. Ta thường không vì cái kết quả của sự may mắn, mà vì sự cố gắng của trẻ con. Trong khi ban thưởng, ta cần phải bình tĩnh, đừng bồng bột, gác lại cảm tình cá nhân, để cho sự thưởng được công bình. Đừng có khi vui thì thưởng bừa, khi buồn thì phạt trẻ con. Lúc thưởng cũng như lúc phạt, ta cần phải sáng suốt.

— Sự tương thưởng cũng nhằm mục đích: là tạo sự cố gắng, làm thế nào khi nhận sự tương thưởng, trẻ con tự hứa sẽ cố gắng thêm: cố gắng để học giỏi, cố gắng để ngoan, để trở nên người xứng đáng.

Để kết luận, tôi xin mượn lời của giáo sư CHARRIER:

"Sự tương thưởng và sự quở phạt, là hai phương tiện để bảo tồn kỷ luật để đưa con người đến chỗ thiện mỹ. Nhưng có điều là đối với trẻ con, ta nên làm thế nào cho, chúng vui mà phải làm, hàng hái để trở nên khôn ngoan. Muốn được thế, bạn hãy thường khuyến khích chúng, bạn đừng quên năng đỡ chúng bằng một lời an ủi, ủy lạo, ban khen! Chừ bạn sẽ nhận thấy nơi trẻ con một sự cố gắng đáng thưởng vậy!"

AI CÓ THỂ HƯỞNG THỤ Ở ĐỜI HƠN CẢ ?



TRONG thế giới tân tiến hiện nay, triết gia là người được trọng vọng nhất và cũng ít được chú ý nhất, nếu thật ra còn có họ. « Triết gia » đã trở nên một danh từ để khen tặng. Người nào xem có vẻ trừu tượng và khó hiểu thì là « triết gia » đấy ! Ai tách rời hiện tại cũng được gọi là « triết gia ». Tuy thế cũng có đúng vài phần trong sự định nghĩa sau này.

Người nào phủ nhận bề ngoài của thực tế nói chung hay không tin những điều đáng trên báo là có thật, ít hay nhiều cũng đều là triết gia cả. Đó là một người không muốn bị giết giầy.

Trong triết học luôn luôn vẫn có một mùi vị chán chường. Triết gia nhìn đời cũng như nhà nghệ sĩ nhìn phong cảnh qua một tấm màn thưa hoặc đám mây mù. Những nét sống sượng cũng được xem là mềm mại hầu để nhận thấy ý nghĩa của nó. Một nghệ sĩ hay một triết gia Trung Hoa có cảm tưởng như vậy.

Triết gia trái hẳn với người có óc thực tế. Người này cho công việc của mình, thành công hay thất bại, lời hay dở là nhất định và có thật. Đối với một người như thế thì chẳng có thể làm nên được gì với họ, vì cho đến sự nghi ngờ họ cũng không có nữa; ở họ chẳng có cái gì để mà thúc đẩy đi tới. Không Tử nói : « Nếu có người không biết tự bảo mình : « Biết làm gì đây ? Biết làm gì đây ? » thì thật tôi chẳng biết làm gì được với thú người ấy. »

Dưới đây tôi trình bày vài ý kiến của các triết gia Trung Hoa về một lối sống kiểu mẫu. Tuy có khác nhau, nhưng tất cả đều đồng một quan niệm rằng con người phải khôn ngoan và không sợ đời sống đời sung sướng. Quan niệm tích cực nhất là của Mạnh Tử, và hòa bình nhất là của Lão Tử, căn cứ trên nền triết học trung dung, có thể xem như là chung của người Trung Hoa. Sự tranh chấp giữa hành động và óc trầm tư mặc tưởng đưa đến thỏa ước : bằng lòng với số phận, do đó nảy ra thứ triết học khôn ngoan và vui vẻ ăn sâu vào đời sống của Đào Uyên Minh, một thi sĩ điều hòa và danh tiếng nhất của Trung quốc.

Vấn đề duy nhất mà các triết gia Trung Hoa vô tâm cho là có ít nhiều quan hệ chính là như thế này : Chúng ta phải hưởng thụ cuộc sống như thế nào ? và ai có thể hưởng thụ ở đời hơn cả ?

Không lo nghĩ đến sự tân thiện tân mỹ, không theo đuổi những sự xa vời, không tìm tòi những sự xa lạ, mà với bản chất hèn kém của con người như thế, chúng ta làm sao tỏ chức được sự làm việc êm thấm, đau khổ một cách cao thượng và sống sung sướng ?

Chúng ta là ai ? Đó là câu hỏi đầu tiên. Thật khó mà trả lời được. Nhưng chúng ta đều đồng ý rằng thành tôi lo bận với công việc hàng ngày không phải hoàn toàn là thành tôi thiệt. Chúng ta chắc chắn rằng chúng ta có mất

mất một cái gì trong lúc theo đuổi đời sống hàng ngày. Lúc chúng ta thấy một người đi đi lại lại trên cánh đồng tìm một vật gì, nhà hiền triết có thể đặt một câu hỏi cho những khán giả đứng đấy : « Người kia mất vật gì ? ».

Có người nghĩ rằng anh chàng mất chiếc đồng hồ, người khác cho là anh chàng đánh mất chuỗi kim cương, những người khác ước đoán khác. Sau khi mọi người đều lăm lăm, nhà hiền triết không biết thật anh chàng tìm vật gì nhưng tuyên bố với tất cả rằng : « Người ấy mất hơi thở ».

Không ai có thể bảo rằng câu nói ấy không có lý. Như vậy là chúng ta đã quên rằng tôi thật sự trong lúc theo đuổi sống cũng như một con chim đã quên nguy hiểm lúc theo đuổi một con « ngựa nhà tôi » trong lúc con này cũng quên nguy hiểm theo đuổi một con mồi khác.

Trang Tử đã khôn khéo đưa ra thí dụ này :

« Trang Tử dạo chơi trong vườn thượng uyển nhận thấy một con chim kỳ dị từ phương Nam bay đến. Cánh chim rộng gần 3 thước. Mất chim to

gần 1 tấc. Chim bay ngang đầu Trang Tử rồi đậu xuống một vùng có cây dẻ. Trang Tử la lớn : « Đó là thú chim gì ? Có cánh rộng sao chim bay chậm ? Có mắt lớn sao chim không thấy gì cả ? »

Trang Tử vội vàng đương cung định bắn thì lúc ấy ông cũng nhận thấy một con ve nắp bóng mát, trông rất vô tư, con vật quên thế xác của chính mình không nghĩ rằng trong giây lát con chim kỳ dị kia sẽ vỗ lấy và chính con chim ấy cũng quên cả chính thân nó nốt.

Trang Tử thở dài ngao ngán : Ôi ! Tạo vật chỉ hại nhau mà thôi ! Sự sống còn theo sát với cái chết. Trang Tử hạ cung trong lúc người giữ vườn thượng uyển đuổi theo bắt.

Suốt ba tháng Trang Tử không ra khỏi nhà, Linh Chu bên hỏi : « Thưa thầy có chuyện gì xảy ra, sao thấy thầy cứ ở mãi trong nhà ? ».

Trang Tử trả lời :

— Lo giữ đến hình hài, ta quên mất con người thật của ta. Ta nhìn nước đục mà không thấy vục trong. Do đó ta rút ra được bài học : Ra đời phải theo nề nếp của đời. Ta dạo trong vườn thượng uyển. Ta đã quên rằng tôi có thật của ta. Con chim kỳ dị bay gần ta và đậu lên cây dẻ cũng quên mất thân chim. Người giữ vườn thượng uyển cho ta là một kẻ đạo tặc. Vì vậy mà ta không đi ra ngoài ».

Trang Tử là đồ đệ của Lão Tử cũng như Mạnh Tử là đồ đệ của Khổng Tử, hai người xa thầy gần một thế kỷ. Trang Tử là người đồng thời của thầy Mạnh cũng như Lão Tử ắt hẳn là người đồng thời của đức Khổng. Nhưng Mạnh Tử và Trang Tử cùng đồng ý trên sự kiện là chúng ta mất một cái gì và công việc của triết học là tìm cái gì đã mất : « một trái tim con trẻ ». Theo như lời thầy Mạnh đã dạy. Triết gia cũng cho rằng : « Vì nhân là người không để mất trái tim con trẻ ».

TRẦN ĐOÀN dịch

CÓ NHỮNG bài thơ viết ra để mơ một bàn tay, một bàn tay thon thon trắng nõn và dịu dàng. Bàn tay ấy có thể là bàn tay thoàn thoát trên phím đàn hay có thể là bàn tay lùa qua mái tóc.

Chàng Sĩ tử một hôm hương nỏ kinh thành đã nhớ mãi một bàn tay thò qua cửa sổ để rồi mở mãi giấc mơ vòng tia lóng vàng...

Bàn tay đã làm chết lòng Kim Trọng là bàn tay rõ máu trên sợi tơ đồng của nàng thiếu nữ họ Vương.

Bàn tay đậm màu đất nước, là những bàn tay thoáng qua bờ đậu là những bàn tay ngậm trong bùn đỏ, là những bàn tay tung mạ đưa lên nền trời. Mồ hôi đã nhỏ trên bàn tay và thấm qua lòng đất để hòa với mạch sống của đồng quê. Những bàn tay có những nét đẹp hùng tráng, những nét đẹp hoạt động là những bàn tay trong con gió bão giữ lái thuyền mình. Cánh tay nổi gân, bàn tay rất phồng là những hình ảnh chứa đựng sức tranh đấu giữa người và thiên nhiên.

Có những bàn tay suốt đời làm việc trong im lặng âm thầm nhưng đã động cả tinh thương rộng lớn. Đây là bàn tay của những bà Mẹ đã cày cuốc suốt đời cho chồng cho con. Những bàn tay ấy lần đầu tiên trong đời làm mẹ, đã vạch yếm cho con bú. Cái cử chỉ tuy tầm thường nhưng thấm thía biết bao nhiêu là ý nghĩa. Và trong bóng tối, từng chút, từng chút một, từng ngày, từng ngày một, những bàn tay ấy đã xây dựng cả một gia đình, đã gây dựng cho con thành người. Những bàn tay ấy sinh ra để làm tròn cái bổn phận thiêng liêng của bà mẹ, để đem máu huyết của mình dồn vào màu huyết con, để đem sức sống của mình tạo thành sức sống ngày mai của một thế hệ...

...Qua bao nhiêu thế kỷ, con người đã sống đời sống đã man trong thời thượng cổ. Những bàn tay đầu tiên của loài có lý trí là những bàn tay lòng lá khổng lồ. Bàn tay đã dùng để tự vệ, để cào cấu thú dữ, để xé mồi ngon. Bàn tay con người đã đâm máu và bắt đầu đâm máu...

BÀN TAY



Tùy bút của Thanh Huyền

cũng đã đưa loài người đến một giai đoạn khủng hoảng. Những bàn tay hôm nay lại dùng khoa học để sáng tạo những cái giết người. Và bàn tay của thế nhân lại nối nhau qua thời gian, nghìn đời đâm máu... Nhân loại ngần ngại trước con đường đi tới : liệu khoa học có hứa hẹn gì được không ? Loài người đã đưa tay cao từ muôn đời để chạy theo một cái bóng ? Nhưng đi lui, loài người không thể đi lui được nữa.

Xã hội loài người — nhất là xã hội Âu Tây — đang khủng hoảng. Con người đã mất hết tin tưởng vào những chữ Hoà bình, Bắc Ái, Vị Tha. Nhìn cuộc đời chuyển dịch với đôi mắt của Héraclite, người ta đã chán nản cái chân nắn của Schopenhauer. Trong những tác phẩm Tây phương, phản ánh một phần nào của xã hội, người ta chỉ nghe những lời rên siết. Dục vọng lời bừa, đời sống cơ khí vật chất do bàn tay con người tạo nên đã làm cho con người yếm thế. Người ta đang đi tìm những nẻo sống, những chân trời có ánh sáng, nhưng ở đâu người ta cũng gặp những hố chết : Đây là giai đoạn tối tăm cùng độ trong lịch sử loài người ?

Và một số dòng người đã ngồi lại trên vệ đường ; họ gục đầu trong tay để khóc. Lòng bàn tay lại đâm dè những nước mắt đau thương...

Nhưng rồi phải đi tới, đi tới mãi. Ở mỗi đầu óc của mỗi cá thể đều có một ý niệm tranh đấu để mà xây dựng. Bao nhiêu sự xây dựng âm thầm đã để dấu qua bao nhiêu thế kỷ. Bao nhiêu sức xây dựng đã âm thầm tích

Trong tâm tối của những cuộc đời tâm tối, một ánh lửa đã lờ lờ lên. Con người đã biết dùng lửa. Ánh sáng đã về với họ. Bàn tay lại dùng để chém giết những bộ lạc khác giống chứ không dùng để tự vệ thú dữ nữa. Bàn tay đã làm theo bản năng, những thỏa mãn, những nhu cầu...

Thế rồi khoa học phát minh từ những bàn tay lòng lá ấy đã đưa loài người đến một trình độ cao. Nhưng khoa học

Một ý kiến xác đáng của bạn đọc Đ.M.

VIỆT NAM MỚI

Việt Nam là tên gọi lưu truyền từ lâu của nước ta. Danh từ Annam đối với ta là một tiếng lạ tại ngoài sự không thích hợp danh từ ấy do một số cường quốc gán cho ta để chỉ tỏ sự hèn yếu của ta, cả tư cách trích thượng của họ. Sau khi bản báo cáo của cuộc điều tra kỹ càng về vấn đề này được công bố, một sắc lệnh mới đây đã quyết định bỏ hẳn danh từ « Annam » và thay thế bằng danh từ thiết thực « Việt Nam », bất cứ trong trường hợp nào.

Tuy vậy, vẫn còn một cách « kêu gọi, xưng hô » mà cuộc cách mạng quốc gia của ta không dung nạp được : đó là tiếng vẫn còn thường dùng để chỉ dân tộc thiểu số miền Cao nguyên, mà người ta quen kêu bằng « Mọi ». Tiếng « mọi » còn có vẻ khinh miệt hơn tiếng « Annam » nữa, tỏ vẻ khinh khi độc địa một số dân tộc mà phong tục, tập quán di truyền đã góp phần vào nền phong phú của Việt nam.

Tiếng « mọi » không thích hợp chút nào để chỉ một nhóm nông dân hiền lành mà quá khú có liên hệ với quá khứ của ta, mà những phong dao, truyền tích giống hệt của ta, mà tôn giáo dựa trên quyền cũng giống in như ở thôn quê ta.

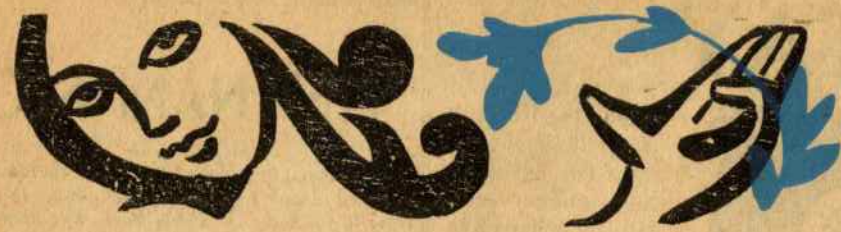
Nói tiếng « mọi » tức nói như một kẻ thực dân luôn luôn khinh bỉ các sắc dân khác. Một thời gian, điều này, không ai để ý ; hiện giờ không thể duy trì cái danh từ ngạo mạn ấy, để chỉ một dân tộc anh em, một hạng công dân Việt nam, tức là những người VIỆT NAM MỚI. Cách đây mấy chục năm, một vị Khâm sứ Pháp đã ra một nghị định bãi bỏ tiếng « mọi » và thay thế bằng tiếng chỉ đích nguồn gốc như Rade, Bahnar, Sré, Rohlai... Trong thực tế, nghị định này không được thi hành và người ta vẫn cứ quen thói dùng cái tiếng có ý nghĩa khinh bỉ là « mọi ».

Cũng như ta, người V.N. khó chịu khi bị kêu bằng « Annamite » thì dân trên Cao Nguyên còn khó tâm hơn khi bị người ta coi là « mọi rợ ». Cái giọng khinh khi đối với họ còn có cái nguy hại đối với chính Việt Nam ta. Điều này không quan hệ gì cho ta trong thời kỳ thực dân đó họ ; nhưng hiện thời dân thiểu số miền Cao Nguyên cũng là dân Việt Nam, chung hưởng các quyền lợi và đồng chịu các nhiệm vụ như người Việt Nam chính tòng. Ở nước Việt Nam không có hạng người mọi rợ, chỉ có người Việt Nam, người Thái, người Chăm, người Thổ.

Đó là khi ta nghe có người nói rằng : « Chúng tôi dùng tiếng « mọi » vì chúng tôi không biết dùng tiếng gì để chỉ những người ấy ». Cũng có lẽ, nhưng trong tiếng nói của ta, có những tiếng thích đáng để chỉ họ, những tiếng đã được dùng từ xưa rồi. Trong tiếng Pháp, để tránh tiếng « mọi », người ta dùng tiếng « montagnard » (dân sơn cước) mà người Việt Nam kêu là dân miền núi hoặc dân Cao Nguyên ». Về phương diện chính trị

(xem tiếp trang 47)





LỬA BÌNH TÀN LẠI BÊN ĐỜI

ANH và tôi
Đời mới đầu xanh thôn dã
Nhịp đời say mạch đồng quê
Nắng ấm vườn cao mái rạ.
Anh nghèo,
Nhà tranh nhỏ nhỏ
Xanh lá bờ dâu
Rạt rào hương gió
Sương nắng dải dàu
Đời không hững hờ, nhạt màu hoàng hôn

Tôi giàu,
Cửa rộng, nền cao
Trường với, mái đỏ
Ruộng thẳng cánh cò bay
Thóc vừa đầy ăm ắp
Ruộng tôi anh cay, cây
Thóc lúa thu đầy vừa thóc tôi
Đời anh tàn giữa mùa xanh tóc
Vợ yêu con gái mơ ước no.

Đến một mùa thu
Tơ rời khỏi lứa.
Tre lồng tóc rối
Ngủ trúc đầu hiu
Thế lương rở mặt ao bèo
Chiều nghiêng sa mạc, xóm nghèo tương tư

Anh thân thờ
Lặng nhìn biển lúa xuống mồm tro
Tóc xanh vẫn vũ hờn bình lửa
Giục giã lòng trai chuyện hải hồ.
Đất cần mạch sông
Thôn cũ hoang tàn
Đò con sang ngang
Từng đoàn khố rách vô vàng sang sông
Gái quê nhạt cánh môi hồng
Nghìn con sông máu lạc đồng thời gian.
Thế rồi sông núi lên tang
Thế rồi bình lửa ngút ngàn dâu xanh
Chân không Anh nhịp quân hành
Áo nâu Anh gói tâm tình quê hương.

Tôi về Đô Thị,
May áo « phù hoa » liếm tóc xanh
Phấn son vườn ngát trời son phấn
Áo mỏng, thân ngà duyên kém trịnh
Tôi nghe tâm khảm lồng như ngựa
Lá úa không rơi nẻo Thị Thành
Chiều giăng mây tím, dần Do Thái

Nhạc liễu bằng khúc khúc Hận Bình
Tôi yêu nắng lụa bên triền núi
Héo hút dèo cao, nẻo gấp ghềnh
Tôi yêu lối nhỏ về Ba thực
Lạc lõng chân đưa vàng lá vàng
Chừ đây anh ở phương nào nhỉ?
Mây ngàn!
Gió nội!
Dòng sông xanh?...
**

Tôi mơ một mùa Nghiêu, Thuần
Lửa bình tàn lụi bên đời
Hương về nẻo lạnh xa xôi
Sóng nhạc, Bài Hoa hững hờ
Mẹ hiền tóc trắng
Gậy trúc lần theo nẻo cuối thôn.
Mẹ nghe con Mẹ ngừng tay sừng
Sắp trở về khơi lại luống cày
Mẹ mong con Mẹ về oai dũng
Mẹ ngóng chờ hôn mái tóc con...
**

Trút áo phù hoa
Tôi về quê cũ
Tìm Anh,
Siết chặt bàn tay
Nhìn sâu giếng mắt
Mỗi nữ tâm tình
Ngậm ngùi kể chuyện ngày xanh
Góp sức dựng ngày tươi sáng
Cổ mây trắng
Cổ nắng vàng
Cổ đồng xanh lửa ngút ngàn
Cổ cô thôn nữ hồ vang giọng hò
Anh không là Nông Nô
Lều tranh, vách đất
Vợ yêu, con gái.
Tôi không là Địa chủ
Ruộng cày, ao sâu
Nhà cao, mái đỏ
Ruộng chia từng mảnh nhỏ
Cho tất cả dân già,
Anh cây và tôi cây
Lúa vàng lên sống mắt
Nắng rụng xuống bờ dâu
Mở hơi tôi tìm đất màu
Cho đưa kết nụ, cho bầu dờm bông
Dần quê cơm ngọt, áo lành
Thân yêu đón vạn tâm tình viễn phương

HOÀI MINH

AI VỀ XỨ THÁI

AI đi Phong Thổ
Ai đi đến Lai châu
Ai đến Hà giang
Ghé qua ngang xứ Thái
Không nhớ lẽ « tung cầu »?
Đời cao sơn cước lẫn rừng sâu
Nơi đây xứ Thái, chiếc cầu ven sông
Nhớ người đàn ông
Chiếc áo, cổ viền tay rộng
Nhuộm thâm màu chàm
Những mùa ruộng rẫy
Bên cạnh các cao nguyên
Ngõ, sản bình yên
Bên các triền đồi nương lúa
Nhưng một mùa rồi
Tóc tang phân rẽ làm đôi
Những ngày chinh chiến pha phôi tháng ngày

Nhớ bóng mây
Chiếc gỏi trên vai gánh
Điều thuốc lão
Bên miệng các người trai
Đò ngang các khoảng sông dài
« Tung cầu » mừng sáu, nhớ ai một chiều
Cảnh vật diu hiu
Nơi miền sơn dã
Em ráng nhặt chiếc cầu
Anh lo việc tóc tơ
Nhớ người Thái trắng ngây thơ
Nhặt cầu, e lệ; giọng thơ diễm tình
Nhớ người Thái trắng xinh xinh
Chiếc vành nón rộng, ngang mình che duyên

Nhớ cô gái Thái dịu dàng
Đôi chèo trên sóng mênh mang núi rừng
Nhớ người trai trắng băng khuâng
Rượu vô cân trúc, mùa xuân vẫn chờ
Mùa rạo, nói hân tóc tơ
Tung cầu mừng sáu, ngàn ngơ mắt nàng
Chàng trai đi lính
Phòng giữ xóm làng.
Trên vai chiếc súng
Tháng giêng trở về
Nhớ người gái Thái ở ven đê.
Quần đen, váy cộc: bên lề rừng lau.
Đôi vai, tre, nứa dạt dào.
Pakkha, xứ Thái, Ai Lao biên thù.
Ai đến, ai đi.
Hà giang Phong Thổ,
Sơn La, Su Phi.
Cho tôi nhận gỏi.

Đến bao người thôn nữ Thái mến yêu.
KHUẾ CÁC



LỤT RỒI ĐỒNG SẼ TỐT THÊM

MỖI lần có dịp
về thăm quê, lòng
tôi cứ vui làng
làng, vui như tâm
sự cô gái tôi tuổi

dậy thì, chỉ muốn ca lên những bài
ca yêu đời. Rồi bao nhiêu cảnh núi
non, đồng ruộng, lũy tre xanh, bãi
cát trắng ở nơi quê hương diễn qua
trong trí nhớ chút mờ hồ bằng
bạc của những bức tranh Nhật bản,
thức dậy trong tâm tư tôi những
niềm nhớ nhung, hy vọng vãn vơ của
kể xa nhà.

Quê tôi đẹp nhất là buổi hoàng hôn
khí mặt trời ngập ngừng ly biệt còn
tiếng nước ném lại vài tia sáng cuối
cùng trên bãi cát, từng đoàn trâu bò
lũ lượt về chuồng, tiếng cười đùa của
trai tráng xen lẫn vài câu hò tính tử
lả lơi của mấy cô thôn nữ, phiêu diêu
ngờ ngợ như tiếng sáo rừng chiều.
Rồi trên giòng sông Lam, năm ba con
chim bay về tổ, ít là thuyền nan
phăng phăng nhẹ
lướt theo giòng
nước cuộn đang
lắng nghe rằng
thuyền dươn trên
bờ như những
cây đàn muốn dây
hòa âm với giọng
hò cô lái...
Ờ... Ờ... Con Iwon
đang trườn bụi cỏ.
Con cò ngoảnh cổ
cò bay
Chừ đôi ta tình
vẫn nghĩa dài,
Cố xa nhau đi
nữa ở Ờ... ba vạn
sáu ngàn ngày mới
xa.

Tiếng hò trong
trẻo nghe tròn
như hàng trăm viên ngọc sang sảng
được ai rắc dần vào không gian hòa ra
muôn hướng để thấm vào lòng người
tan theo gió và chìm dần theo sông.

Vui nhất là những đêm trăng vào
năm làng được mùa, cảnh đẹp trăng
trong, đời người no ấm đề dân làng
đùa rờn trên bãi, bơi lội dưới sông,
tiếng chày giã gạo thùng thỉnh rơi vào
đêm lặng, thế gian thanh bình như
Bồng Lai, Nhược Thủy, thì ai còn nghĩ
chỉ xa tới những ách nước tai trời.

Nhưng quê hương đối với tôi chỉ còn
là những kỷ niệm mờ ảo vì tôi thuộc
về loại người mà sao Thiên di đã đóng
chặt ở cung Mệnh mà đôi chân thường

Hồi ký của HỒNG NAM

là những chuyến tàu suốt ít khi kịp
lấy về khứ hồi.

Đã từ lâu lắm, tôi nhớ năm ấy mới
có dịp về thăm làng vào lúc làng tôi
sắp gặt lúa vụ mười,

Gặp nhau trên đường về, bác Cu vỗ
tay cười ha hả:

— Năm nay làng ta được mùa to,
nhớ sang ăn xôi mới nhé!

Bác Cu dẫn tôi ra cánh đồng làng,
lúa mùa mười đã thơm thơm chín chỉ
chừng mười hôm nữa là gặt được. Đồng
lúa mênh mông bát ngát chạy thướt tận
chân trời cuộn lên từng đợt sóng mịn
vàng lặn tận trông đẹp như những dải
áo lụa của cô gái Huế phất phới theo
gió chiều sông Hương. Dưới gốc cây
đa làng mấy người nông dân xúm
xít vây quanh lấy tôi như có ý khoe
bộ quần áo vải nâu của họ vừa mới
may chưa kịp giặt.



— Anh ạ, mười hôm nữa gặt lúa
nên hàng vải bán chịu vải cho cả
dân làng ta may quần áo mới đây.

Nhìn vẻ hân hoan tràn trề trên
khôn mặt họ, lòng tôi lâng lâng
thanh thoát và có cảm tưởng như
mình vừa được sống trở lại trong một
thế giới thanh bình với những con
người chân thành chất phác sau bao
năm bị đẩy đi xa.

Cô em gái ra đón tôi tận đầu làng
cũng có chiếc yếm nâu mới với đôi
giầy yếm còn trắng tinh, thả xuôi theo
mái tóc, mấy cô thôn nữ theo sau môi
ăn trầu đỏ thắm cười khúc khích lên
mặt già dặn như muốn Lật nạt uy

hiếp anh con trai
lạ mới trở về
làng.

Thấy tôi bước
vào nhà. Chú tôi
đặt chén rượu xuống ghế cười bình
thản:

Mùa bình rượu uống mừng trước
lúc gặt lúa, làng ta được mùa to. Đồng
làng năm nay là cơm cha, áo con, khổ
đưa ở đây, cháu ạ.

Dân làng từng bừng sống trong hy
vọng, mong cho tới ngày gặt lúa, các nẻo
đường làng tấp nập như ngày đại hội,
rồi câu hò câu ví nhịp nhàng cuối thôn.

Tuy vậy đã từ ba hôm rồi, trời nắng
to mà không có gió, không khi nắng
nặng và nóng bức lắm. Bỗng nhiên tới
chiều thứ tư, mây từ đâu kéo về đen
ngòm cả góc trời rồi cả làng nhón
nhác gọi nhau ra đường xem « cầu
vồng ».

Chú tôi vừa đuổi trâu vào chuồng
vừa lầm bầm: Lại lụt, lại lụt, lại cầu
vồng.

Không lâu rồi sấm từ từ vang dậy
gió đồng vừa thổi mạnh thì trời cũng
mưa như trút nước.

Vào một đêm khuya giữa lúc ngủ

Say, tôi sực mình
tỉnh dậy, cảm thấy
có cái gì ướt át
mường tượng như
mình đang ngủ
giữa một cánh
rừng ở đâu đâu,
tôi mở mắt thì
thấy con chó vàng
ướt như chuột lột
vừa thò vừa run
đã nằm bên cạnh
lúc nào. Bực mình,
tôi co chân đạp
nhào nó xuống
đất thì lại thấy nó
bơi bi bồm. Hốt
hoảng ngồi nhồm
dậy, mới hay là
nước lụt đã vào

nhà và sắp ngập giường. Ngoài trời
mưa bão vẫn lớn, tiếng trống ngũ
liền vang động nghe rền như tràng
sấm trung liên.

Sáng hôm sau đứng ở nóc nhà nhìn
ra. Trước mặt tôi, nước ngập mênh
mong bao nhiêu đồ đạc, súc vật
của dân làng lũ lượt từng đoàn trôi
ra sông tấp nập như đi phố hội.

Bà Cụ già hàng xóm ngừng mặt nhìn
trời rồi nấc lên:

— Trời đã cho thấy sao nữ chẳng
cho ăn hồ trời!

Nước lụt rút khỏi làng thì cánh
đồng lúa chỉ còn là một bãi bùn, không

(xem tiếp trang 48)



HƯƠNG NANG HẠ VÀ TRONG TÀ ÁO LỤA

Truyện ngắn của
MINH ĐĂNG KHÁNH

Mồ hôi muối khô kết thành vệt trắng loang lổ trên những áo nâu và đụp.

Người và ngựa người cổ gò cổ đập mau để tránh nắng dọi đầy. Cả những chiếc xe hơi bóng nhoáng lịch sự, không bon nhẹ từ từ để trưng như những ngày ấm, mà vùn vụt như muốn mau về nhảy xổ vào nước đá, vào quạt trần. Con Berger ngồi đằng sau cũng không kém, mồm nó há ra, lưỡi dài thêm, thở hồng hộc...

Thế là hè đã về rồi. Đã thấy nhiều

Tặng hương hồn lòng em đã
chết ở miền Nắng có gió Nam...
M. Đ. K.

M

ANH trời cao vút xanh xanh, chẳng có tí mây nào. Nhà cửa sát sát bùng bít, khó thấy chân trời.

Nhìn xuống đường, những chỗ nhiều nhựa những nhẻo in thành vệt lằn của bánh xe vừa đi qua, theo sau một đám bụi và sắc mùi «ét săng» ngạt thở.

Vào hè nóng gay gắt khi bóng đã tròn, Nắng trang trải lên cảnh vật, nóng dội lên, bốc lên hừng hực cả hơi nhựa đường. Nóng quá!

Mặt người đỏ gay, bóng nhảy mờ mờ.

sa mạc xa xôi thiêu đốt cho kiệt cạn giòng tình cảm đi nữa...

Nhưng!!!

— Oà!

Tôi giật mình quay lại:

— Liên; làm người ta «mất cả tinh thần».

Liên phụng phịu:

— Anh mắng em đấy à?

— Không, ai nỡ mắng em anh giật bắn người, vì anh đang mãi nghĩ đến các cô sẽ «thú» với những bộ cánh «voan» này để tối nay mùa chứ.

Liên cười khanh khách tươi hẳn lên:

— Đâu, đâu hả anh? —Ồ đẹp quá nhỉ! «Tân cư» mà anh cũng cố mượn được cho chúng em.

Liên cầm đôi cánh bằng

«voan» thơm thừ rồi nhẹ nhàng tung đôi tay, nàng quay nhanh một vòng rồi nghiêng mình trước mặt tôi như chào trước khán giả, lúc đến đoạn chót của bài múa.

— Hay quá! «Tiên chúa» múa có khác, con cưng của «đàn chim xanh» có khác.

Chẳng hiểu vì một hay vì thẹn, cặp má mơn mớn của Liên vụt ứng hồng. Liên đánh nhẹ lên tay tôi ngừng nguẩy chạy ra phía cửa:

— Anh Khánh ác lắm, cứ là hay chế em chả thích thế đâu.

Chợt Liên đứng lại, nghiêng cổ nhìn vào lớp tôi:

— Anh Khánh ơi, anh Khánh, anh xuống lớp em, em đưa cho anh xem cái áo lụa trắng dài để mùa xem có đẹp không nhà, anh Khánh.

Bàn tay vẫy vẫy, những ngón tay nhỏ xíu xinh xinh. Gió Nam hắt nóng thổi lật mái tóc thề.

Bạch Liên, tên nàng — Liên mới vào học, học lớp bé bé ấy mà, Liên ngoan lắm. Liên múa rất mềm, rất giỏi ở trong «Đàn chim xanh» ban văn nghệ nhà trường. Liên hiền như đất. Lịu riu như chim chích chòe. Từ thấy cho đến bạn ai cũng mến Liên, thương Liên. Liên chẳng làm mất lòng ai bao giờ.

—Ồ, Bạch Liên? Thật Liên đúng là «Bạch Liên» nhà; Trắng toát từ đầu đến chân. Đẹp quá.

— Anh cài hộ cho em cái khuy.

— Lâu lắm rồi mới lại thấy tà áo trắng nhỉ, từ dạo tân cư thành ra hiếm hoi.

— Chừ lại gì, hơi trắng một tí đồng bào lại chẳng chửi ầm lên là «Tạch tạch xè» mấy lý lẽ mục tiêu à.

— Vừa quá nhỉ.

— Cửa chị Ngọc em đấy; hơi dài một tý có phải không anh? may mà mẹ em «chiếp ly» lại cho em chứ không thì rộng thùng thình như cửa bà lão ấy.

Tôi đặt cái vòng hoa bằng giấy lên đầu.

— Chà nổi quá.

Liên chớp chớp hai hàng mi cong cong, ngược nhìn lên. Liên cười má lúm đồng tiền, Chợt chúng tôi, không ai bảo ai tự nhiên im bất hủ và lắng tai nghe ngóng.

— Có tiếng gì?... ỉ anh ạ.

— Thôi đừng tiếng «các ông ấy» rồi, ra ngoài này thôi.

Bóng cây rợp mát như che chở cho những cái hăm chữ chỉ của học trò đào.

— Tiếng xa rồi.

— Khoan hãy vào anh.

Liên nắm chiếc quai dép cao su của tôi lại.

— Quái sao các cô các cậu ấy chưa đến để mà duyệt lại đi nhỉ?

—Ừ ừ? bọn em thi thuộc lòng như cháo rồi, chỉ sợ kịch của các anh thôi.

— Thôi đi cô, đừng có chủ quan. À này Liên này, nghe đâu có dư luận là thầy Hải thầy Trọng khen bọn mình tổ chức cái buổi liên hoan cuối niên khóa này «cừ» hơn mọi năm đấy nhé. Hình như lại có thưởng nữa cơ đấy.

Liên mỉm hai hàng môi, nghiêng nghiêng đầu:

— Chừ lại gì, nhất là có anh đóng kịch và ngâm thơ.

Tôi bắt chước giọng nói của Liên tiếp luôn:

— Và nhất là có cô Bạch Liên múa vũ khúc «Đàn chim xanh» nữa chứ.

Liên vẫn cười má lúm đồng tiền.

— Anh ạ, hình như nó quay lại đấy, anh bế cho em cảnh lá đề em nguy trang cái áo trắng này.

Tôi đứng lên bế cảnh lá phượng mọc xòa trước mặt chúng tôi...

— Anh, anh, cảnh kia hơn, cảnh ấy có hoa, anh bế cho em.

Tôi chiều ý cô em nhí nhảnh.

— Anh Khánh chơi chơi gà này.

Liên lấy búp hoa chưa nở đưa cho tôi. Liên cười như nắc nẻ mỗi khi đầu cái nhị hoa của tôi hay của Liên bị cụt.

Nhìn chùm hoa phượng đỏ hắt lên,

ĐỜI MỚI 113

mặt Liên lúc đỏ thành hồng hồng. Cặp mắt bồ câu đen láy, long lanh.

— Anh Khánh nhỉ, tại sao người ta lại gọi hoa phượng là «Hoa học trò» nhỉ?

— Vì hè về thì phượng nở, mà mà phượng về báo cho học sinh biết mùa thi, mùa đi, mùa ly biệt. Sắc phượng đỏ chói chang như nắng hè. Nhìn thấy phượng nó gọi lên bao nỗi vui, buồn, lo âu. Hoa phượng thắm và quyến luyến với đời học sinh nhiều nhất, và nhất là những học sinh «tí nhàu» thì lại thích có búp



hoa phượng để mà chơi «chơi gà», có phải không Liên?

Liên hóm hỉnh đáp lại:

— Thế anh cũng là học sinh «Tí nhàu» à?

Chúng tôi cười rừ rựi.

— Mà anh ạ, đã là hoa học sinh thì em cứ ước gì hoa phượng sắc đỏ ấy biến thành màu trắng. Vì em thích màu trắng lắm cơ.

—Ừ phải, màu trắng như những bông sen trắng. Màu trắng biểu hiệu sự trong trắng ngây thơ, màu xanh chưa đầy hy vọng, màu đỏ biểu

đương sự mạnh mẽ đầu tranh. Anh ghét màu đỏ nhưng anh thích màu xanh. Đấy màu xanh, màu xanh da trời chẳng đẹp là gì?

Tôi nhìn xa xa...

— Mà màu trắng cũng hay, Mây vẫn trên nền trời xanh biếc. Đẹp!

Rồi tôi sẽ ngâm lên một câu thơ: «Hương nắng hạ Ử trong tà áo lụa».

Liên vội đề tay lên vai tôi lay nhẹ.

— À anh Khánh, hôm nọ cái bài thơ anh đăng ở tờ báo tay nhà trường có cái câu anh vừa đọc nghĩa là gì hở anh?

Tôi quay lại nhìn vào cặp mắt Liên:

— Liên hỏi làm gì?

— Em hỏi cho biết chứ; và anh lại đề ở dưới là tặng B.L. Thế «bé en lờ» nghĩa là gì... là bà lão à?

Tôi cười, ngả lưng tựa vào gốc cây:

— B... L... là... à... không?... à mà mùa hạ là mùa có nhiều hoa sen, anh tả một bông hoa sen trắng mặc áo lụa... à những cánh hoa mỏng đẹp như những tà áo lụa trắng... mà chữ nho sen là Liên..

Tôi ngáp ngừng..

Rồi hình như Liên đã hiểu bài thơ ấy nói gì. Nàng thở mạnh, nàng bóp nát cánh hoa...

Bỗng mặt Liên tái đi, cắt không ra hột máu.

Tiếng keng, tiếng trống đánh ngũ liên, học trò lau nhau chui xuống bàn, nấp sau băng, chạy toán loạn như lũ gà con khi thấy bóng điều hâu.

Những tiếng rít ghê người. Khói đen mù mịt. Sắc mùi khét lẹt hăng hăng.

Ầm! Ầm! Ầm!

Tặc! Tặc! Tặc! Tặc!

Lạnh gáy! Nổi cả gai ốc!

Đất cát từ trên cao rơi xuống đầu chúng tôi.

Ầm!

Ngực tôi như bị ép, bị tức thở.

Rồi tôi lại thấy như bị nghẹn thở hơn nữa, khi mấy người ăn mặc gọn ghẽ có đầu chữ thập đỏ đeo ở ngang cánh tay, khiêng Liên đi. Tà áo lụa trắng vầy mấy vết đỏ. Kéo dài lướt thướt quét đất!!

Về chiều gió Nam thổi giật từng cơn, cánh lá uốn mình theo chiều gió. Cánh hoa phượng rơi rụng, rắc đỏ lên đồng đất mới!

(Xem tiếp trang 47)

Chiếc khăn MU-SOA

CHÚA NHẬT hôm ấy, tôi từ trên « phố » về nhà. Trời tối như mực. Tôi đạp xe máy chậm chậm cẩn thận; đèn xe sáng mờ mờ. Bỗng từ một bụi rậm bên ngoài hàng rào, một tảng đất đục đục bật ra vào bánh xe sau; trong lúc bất ngờ, tôi sẩy tay lái, nhào ngay xuống lề đường, đèn tắt phụt. Tôi la lên một tiếng vừa lồm cồm ngồi dậy chưa biết đau ở chỗ nào thì « vút, vút » hai roi dọt le giáng xuống vai tôi :

— Á cái đồ đánh trộm, đánh trộm.

Tôi vừa nói vừa với tay chụp ngon roi và đứng dậy thì « nó » đã ba chân bốn cẳng chạy mất rồi.

« Đi đêm có ngày gặp ma », cô tôi nói đúng. Tôi đã từng « lên chân » nhiều lần với cái « trò trình thám » của tôi làm méch lòng nhiều người. Kết quả : đầu gối toét rướm máu và hai lần roi trên vai. Thăm thía quá, chị tôi vừa thoa dầu cho tôi vừa thút thít khóc. Ừ, khóc nhiều đi, (cho vơi bớt hận thù) chung qui cũng tại chị đấy :

— Chị coi chừng không khéo nay mai tới phiên chị ăn đòn đó !

— Không sợ ! (chả tin)... và lại có đứa em « tài dách » mà sợ gì ! (ngạo tới chặc) Tôi cười bảo :

— Thôi xin chị, chị « khen rồi nó té hèn » mà chết tới. Có tôi chen vào :

— Con đoán được đứa nào đó chưa ? (tín tài châu quố).

— « Con thấy dạng nó chỉ lớn bằng con thôi, còn đoán thì có thể đoán cho ít nhất cũng chín mười đứa, biết đứa nào... Nhưng có khối lo, thế nào rồi cũng « tùm cò » được mà. »

Nói thì nói thế chứ biết làm sao tùm cò được « nó » ! Suốt đêm nằm nghĩ ngợi mãi chưa ra phương kế gì. Chủ lễ « việc người thì sáng việc mình thì quang », tôi cố đặt cho được một chương trình hành động mới chịu nhắm mắt ngủ yên.

Trong buổi học chiều hôm sau, thấy giảng luân lý về vấn đề danh dự. Khi thấy vừa rút lời, tôi liền trình cho thấy một cái khăn mu soa, yêu cầu thầy hỏi xem của ai thì cho lại người ấy. Cái khăn mu soa trắng, viền chỉ đỏ, ở một chéo khăn có thêu đơn sơ một chữ T. Thầy Tèo đứng lên nhận chiếc khăn đó. Nó nhận là phải vì chính của nó thật. Nó vừa lên lấy chiếc khăn là tôi đứng dậy thuật lại với thầy tất cả việc tôi bị đánh trộm hôm trước và kết luận.

— Thưa thầy, chính trò Tèo đã đánh trộm con, chiếc khăn mu soa này làm chứng sự đó vì trong lúc con nằm dưới cây roi dài thườn thượt ấy thì trò Tèo hoảng hốt bỏ chạy: có cái gì trắng trắng trong người trò rất xấu hổ, con lại lượm lên, thì ra chiếc khăn mu soa. Vậy chiếc khăn này của ai là người này đã đánh trộm con.

Thầy trợn mắt nhìn Tèo. Nó sợ hãi, không kịp nghĩ cách đối phó, nhìn xuống đất. Thấy bảo :

— Trò vừa nghe thầy giảng về danh dự. Trò đã làm việc chừa lén, đánh trộm là hèn nhất, mất danh dự rồi. Bây giờ trò hãy mua chuộc lại danh dự của trò bằng cách nhận lỗi — dám nhận việc mình làm, đó cũng là đáng phục — và cho thầy biết tại sao trò làm như vậy ?

Thầy Tèo làm thinh, mặt cúi gằm xuống đất (chắc là sợ đòn). Tôi thấy phải đánh một đòn tâm lý :

— Xin thầy đừng phạt gì trò Tèo cả, trò nhận lỗi là con bằng lòng rồi.

Tèo xem chừng thỏa dạ vì lời nói của tôi, ngược lên nói :

— « Con đã đánh trò Việt để trả thù chuyện trò ấy làm nhục con hôm trước và khoét lưng để giày vò của con... Nhưng thưa thầy, trò Việt nói láo, con nhớ chắc lại rồi, con không làm rách chiếc khăn mu soa bữa tối đó vì con nhớ sáng này nó vẫn còn ».

Tôi nhanh nhẩu đáp :

— Trò nói đúng. Thưa thầy, con mới lừa dịp lấy trộm chiếc khăn đó hồi trưa này chứ không phải lượm hôm tối con bị đánh như lời con nói khi này. Nhưng con phải quả quyết như thế để trong lúc bối rối không định thần suy nghĩ, trò Tèo mới thú nhận lỗi. Chứ thật ra con không có bằng cớ gì để buộc tội trò ấy cả, — Nhưng tại sao trò biết là trò Tèo mà lập mưu cho nó thú tội như vậy ?

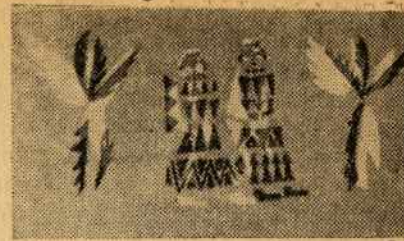
— Á cái đồ, thưa thầy, vì lần này con bị quá, con phải dùng cái phép mọn là « nói chặn đầu » và « bắt mạch ». Anh em trạc tuổi con ở đây chắc còn nhớ buổi mai này con đón hồi « chặn đầu » từng trò : « sao khi hôm mầy rình mầy đánh trộm tao ». Rồi tùy theo về mặt và câu trả lời của mỗi người mà con « bắt mạch », con biết là trò Tèo. Nhưng phải làm sao cho trò ấy nhận lỗi ? Trưa này con vẽ, cố lấy cho được chiếc khăn mu soa của trò ấy và mọi sự đã xảy ra như thầy đã biết.

Thầy gật gù đầu, bảo :

— Thầy Tèo nó còn nhỏ tuổi, còn « non tay ăn », Nên mới để cho trò bắt mạch được, nếu nhắm phải người lớn tuổi, giá dạn thì trò làm sao ?

— Dạ, như thế thì con chưa nghĩ ra phải làm sao ạ.

NGUYỄN HỒNG VIỆT



Venezuela hưởng một chế độ dân chủ. Từ năm 1946, người dân ở Venezuela không phải trả thuế. Venezuela được khám phá vào năm 1499. Venezuela có nghĩa là một thành Venice nhỏ. Venezuela nằm về phía Bắc Nam Mỹ có 5.000 cây số bờ biển, có 1.060 con sông và một giải núi danh tiếng : « La Cordillere des Andes ». Sông lớn : Orénoque dài 2.500 cây số có hàng trăm nhánh sông đổ ra biển, nhánh quan trọng rộng đến 50 cây số. Venezuela cũng là một nước lắm ao hồ. Có cả thấy 208 cái hồ. Hồ lớn nhất là hồ Maracaibo : 22.000 cây số vuông. Dân chăm lo nuôi súc vật. Venezuela là nước sản xuất dầu lửa đứng vào hàng thứ 2 trên thế giới.

Cũng là một nước có nhiều kim khí, có nhiều đá quý, có tất cả khí hậu, tất cả thảo mộc và sinh vật trên thế giới. Có thứ rắn dài từ 10 đến 12 thước. Có loại rùa từ 0,5 đến 1,5 thước. Có những con chim khổng lồ, loại chim kéc đủ giống.

Một nước, đường xe lửa ít nhất (1.200 cây số) nhưng có nhiều ô tô và tàu bay. Một nước có những con đường đẹp nhất và cao nhất. Có một con đường dài 1.300 cây số, lên cao đến 4.118 thước.

Tuy vậy, Venezuela ít dân cư : 4.500.000. Caracas là kinh đô chính, cũng là quê hương của Bolivar, người giải phóng Mỹ Châu.



Hai chị em xây nhà ở trên bờ một con sông. Một hôm hai chị em ra chặt một cây kê định lấy ruột cây làm bột.

Hai chị em làm việc suốt ngày đến đêm xuống mà công việc cũng không xong. Hai chị em mới bảo nhau :

— Thôi sáng mai, chúng mình lại tiếp tục làm, bây giờ chúng mình về nhà đã.

Sáng hôm sau, hai chị em rất đổi ngạc nhiên là thấy bột đã làm sẵn. Ai đã làm bột sẵn cho họ như thế ?

Qua những ngày hôm sau, họ cũng thấy sự ngạc nhiên như vậy. Hai chị em muốn rõ ai đã giúp mình, nhất quyết trong một buổi chiều họ không bước chân vào nhà nhưng lại trốn vào một bụi cây.

Mãi đến khuya nhưng vẫn không thấy một người nào lai vãng cả. Bỗng hai chị em chợt thấy cây kê mọc cạnh cây hai chị vừa mới đốn nghiêng mình xuống để làm bột. Hai chị em chạy ra ôm lấy lá, cầu khẩn cây hóa thành người để hai chị em được tiếp chuyện.

Cây kê hóa thành người và cười chị cả làm vợ. Ít lâu sau, người chị cả sinh hạ được một đứa con lấy tên là Ha-bua-Ri.

Gần nhà, có hai cái hồ. Một hồ là của một con beo. Đàn bà dẫn chồng con không bao giờ đến cầu ở cái hồ ấy.

Một ngày họ người chồng cầu mãi trong hồ mà không bắt được cá bèn qua cầu ở hồ của beo. Quả nhiên anh cầu được rất nhiều cá nhưng không may cho anh đến lúc sắp về, beo bắt gặp và vồ lấy.

Beo giả dạng làm người chồng mang cá về nhà.

Về đến nhà, beo lên vồng nồm và bảo người em dâu bế con lên, giả vờ thiêu thiêu ngủ.

Người vợ rất ngạc nhiên nghe giọng chồng mình đổi khác. Một chốc, tiếng ngáy khô khô lại vang lên, tiếng ngáy lớn đến nỗi vang tận phía bên kia sông.

Hai chị em đang ăn cá, nghe tiếng ngáy kỳ lạ càng thêm nghi ngờ người đàn ông đang nằm trên vồng có lẽ không phải là chồng mình nữa.

Người vợ vội đặt đứa bé trên tay người chồng cải dạng đó và tìm đường chạy trốn.

Đi một chặng đường dài, hai chị em bỗng nghe tiếng một người đàn bà ca hát. Đó là tiếng hát của một mẹ phù thủy. Hai chị em gõ cửa xin phép mẹ được vào nhà. Tiếng beo gầm gừ đuổi theo, hai người càng thêm lo sợ gõ cửa mạnh thêm.

Mẹ phù thủy hỏi :

— Ai đấy ?

— Hai chị em chúng tôi.

Mẹ phù thủy không chịu mở cửa, người mẹ kéo tai con. Đứa bé la lớn, mẹ phù thủy vội hỏi :

— Đứa bé ấy là con trai hay con gái đấy ?

Người mẹ vội trả lời :

— Ha-bua-Ri con tôi đấy !

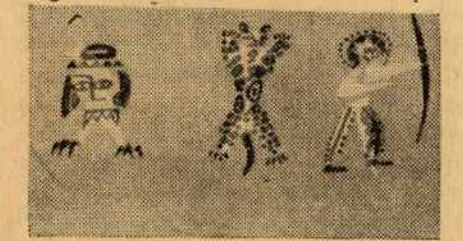
Mẹ phù thủy mở cửa cho họ vào.

ĐỨA CON CÓ HIẾU

★ GIANG TÂN kể ★

Con beo cũng vừa tiến tới theo gót. Beo gọi mẹ thủy và hỏi hai người đàn bà và đứa bé trốn ở đâu. Mẹ phù thủy bảo không thấy mấy người đó. Nhưng beo vẫn đồn chờ bên ngoài cửa. Mẹ phù thủy nổi giận đề nghị cho beo ngó mắt vào nhà. Mẹ đã khôn khéo giăng bẫy ngay ở cửa nên lúc beo thò đầu vào, mẹ đóng cửa và giết ngay beo tại chỗ.

Hai chị em buồn rầu vì biết rằng người chồng đã qua đời. Mẹ phù thủy sai hai chị em ra đồng đi tìm rễ cây nhưng lại không cho phép mang con đi. Hai chị em vừa ra khỏi nhà, mẹ phù thủy làm phép hóa đứa bé thành một người trai trẻ rồi đưa sáo và cung tên cho người này cầm.



Lúc hai chị em trở về, nghe tiếng sáo du dương, tự hỏi :

— Chàng trai nào mà thổi sáo hay thế ? Họ bước vào nhà thấy một người trai mà họ không quen biết gì cả.

Họ gọi con nhưng mẹ phù thủy cũng giả vờ đi tìm quanh quẩn như không biết gì cả. Chàng trai cứ tưởng rằng mẹ của va là mẹ phù thủy nên mỗi lần đi đâu về có của ngon vật lạ là dâng cho mẹ còn đồ ăn thừa thì để lại cho hai chị em.

Một hôm, Ha-bua-Ri bắn trượt một con chim, mũi tên cắm vào một thân cây. Anh chàng trèo lên cây định lấy tên, mấy con rái cá ở gần hồ bắt gặp chờ đợi chàng ở gốc cây. Lúc chàng vừa trượt xuống, mấy con rái cá quở trách chàng đã đối xử tàn nhẫn với mẹ, chỉ lo cung cấp đồ ngon vật lạ cho mẹ phù thủy và để hai chị em gần chết đói. Mấy con rái cá bắt buộc chàng từ nay phải đối xử với

mẹ và em mẹ từ tế hơn và bắt chàng phải về nhà xin lỗi hai người. Chàng vâng lời và

trở về nhà. Ngày hôm sau, lúc đi săn về, chàng đem những món đồ ăn ngon cho mẹ và đi còn món thừa thừa để lại cho mẹ phù thủy. Mẹ phù thủy tức giận và nhất quyết sẽ tìm cách trả thù.

Ha-bua-Ri định cùng mẹ và đi tìm đường trốn thoát khỏi nhà mẹ phù thủy. Chàng lại làm một chiếc xuồng nhỏ và đem ra sông. Nhưng một con vịt đen ăn trộm mất chiếc xuồng của chàng. Chàng lại làm một chiếc xuồng thứ hai. Một con vịt khác lại đánh trộm. Vịt bắt đầu tập bơi từ đấy.

Sau cùng, Ha-bua-Ri làm một chiếc xuồng khác. Chiếc này không bị mất trộm. Chàng đem xuồng ra bờ sông.

Ngày hôm sau, chàng rất ngạc nhiên thấy xuồng lớn đến nỗi không những có thể chở chàng, mẹ chàng và đi và còn có thể chở thêm một số đồ ăn nữa. Trước lúc ra đi, Ha-bua-Ri trở về nhà mẹ phù thủy lấy sáo và mang cung tên đi theo nhưng chàng lại quên dặn con kéc của mẹ phù thủy nuôi là đừng nói lại gì với mẹ phù thủy cả.

Lúc mẹ phù thủy trở về nhà thì con kéc lặp lại tất cả những gì tai nghe mắt thấy cho mẹ biết. Mẹ phù thủy hốt hải chạy ra sông đúng lúc chiếc xuồng sắp rời khỏi bờ. Mẹ bám lấy mạn xuồng kêu la thảm thiết :

— Con tôi ! Con tôi. Con không được bỏ mẹ mà đi như thế !

Ha-bua-Ri bắt buộc phải lên bờ. Chàng dẫn mẹ phù thủy đến gần một thân cây, trong thân cây lại có một tổ ong. Mẹ phù thủy ham thích mật ong đứng lại ở cây và mãi lo ăn. Ha-bua-Ri theo mẹ và đi lên xuống chèo đi. Ngày nay mẹ phù thủy vẫn ở gần thân cây và biến thành một con cóc.

Đêm đêm, người ta lại nghe tiếng cóc than thở.



GIÓ THANH BÌNH



GIÓ thổi hây hây,

Thơm ngát tháng ngày.
Thanh bình ơi!
Về đây nhuộm lại cuộc đời,
Cho non sông đẹp màu trời thanh thanh.
Sóng dài uốn khúc quanh quanh,
Nương khoai vườn sản hiền lành đồng quê.

Gió Thanh bình về,
Lúa tháng năm vàng hoe.
Tầm nắng hè.
Hơi dương ấm áp tràn trề,
Lòng trai gái vẹn không hề buồn vương.
Mà có thôn nữ sắc hương,
Xinh xinh mãi tóc bên đường phơi bay,
Đón gánh uốn vai.
Xăm xăm thoăn thoắt bước dài,
Có gánh lúa đầy đôi thùng đan tre.
Xanh xanh mấy khóm tre,
Bóng mát che khuất làng quê.
Những mái nhà tranh ấm cúng,
Sum vầy bỏ lúc chia ly.

Thanh bình về,
Chiến chinh tàn tạ hã hê vui cười.
Mắt trong trong rộn ỹ yêu đời,
Giờ đây không thương nhớ xa xôi,
Đán làng đi cấy đi cày,
Thanh bình un đúc cho đời thêm tươi
Đồng minh mỏng, lúa là lời,
Gió mùa rào rạt hây hây mát lòng.
Lòng ta tha thiết chờ mong
Một ngày gió thổi quê hương an lành.
Ta nhớ Thanh bình,
Bao giờ thăm lại quê mình xa xăm?

Ta đi chờ đã bao năm,
Lòng quê vương vấn tơ tằm khó khuấy.
Vợ con ta trông ngóng tháng ngày,
Mẹ già tựa cửa mắt trông vời.
Chiều nay gió mát trên đất khách
Ta nhớ quê nhà. Thanh bình ơi!
Lòng dân tộc vui tươi
Đón chờ Thanh bình lại.
Non sông giờ đây yên ổn,
Thanh bình về nhuộm lại sắc xanh tươi,
Thanh bình ơi!!

HOÀI CHI

Đọc sách



CU TÝ

Đoàn thiên của
THY THY TỔNG NGỌC

DUY SINH viết

«CU TÝ» của Thy Thy Tổng Ngọc là nhất cuộc đầu tiên đưa vào mảnh đất hoang, mảnh đất mà xưa nay ít người khai khẩn. Cu Tý của Thy Thy Tổng Ngọc một tia sáng rọi vào một quãng đường u tối trong đó có từng đoàn người chấp chững bước. Đoàn người ti hon kia là mùa xuân của thế hệ ngày mai. Họ có thể trở nên hữu ích cho xã hội nếu được uốn nắn và họ cũng có thể trở nên tai hại cho xã hội nếu thiếu giáo dục hoặc chịu một nền nếp giáo dục sa đọa, lưu manh.

Trong tập đoàn thiên đầy ngót hai trăm trang này, tác giả gói ghém một cách linh động sinh hoạt của đám học sinh đầu còn đề chòm, mà Cu Tý là điển hình.

Cu Tý, một cậu học sinh giỏi nhất lớp, sống trong gia đình nghèo khó. Cu Tý còn là cậu giáo ty hon của xóm đèn dầu. Trong lớp, Cu Tý chơi thân với tất cả anh em, biết thương thầy, quý bạn. Chàng ta cố gắng làm quen với những người ghét mình.

Tổ chức anh em tập thể thao, thể dục, làm báo. Trong gia đình cậu chịu đựng khổ sở, biết thương mẹ. Trời đông rét mướt, phong phanh một manh áo vải, cậu không hề than phiền cố chống đỡ với gió rét bằng cách chạy một « tua xăng mét » cho nóng người. Tuy chơi với Dũng giàu gấp bội, Tý không hề ghen tỵ hoặc căm giận, vì trong đầu đứa trẻ đó làm gì đã nảy ra ý thức phân chia giai cấp. Chúng chỉ biết yêu nhau, thương nhau như anh em. Chúng chỉ thấy gần được bên nhau, hòa mình cùng nhau là đủ rồi. Vì vậy cho nên, Dũng hỏi Tý:

— « Sao mẹ chẳng ấy không thuê nhà như nhà tớ mà ở nhỉ? Gara nhà tớ cũng rộng gấp ba đấy ấy đấy! ».

Và Tý trả lời:

— « Dầu sao Dũng nó giàu mà nó lại chơi thân với mình là khá đấy chứ! Dũng nó tốt chứ lại. »

Những câu hỏi không dẫn đến suy nghĩ, và những câu trả lời không nghĩ ngợi, vô tư kia, biểu lộ đầy đủ tâm hồn vị tha của bao mái đầu còn đề chòm. Chúng không cần giữ gìn 'thể'.

Chúng không nghĩ đến thành tri

lại, cậu chàng dốt dần, đôn đốc về học tập cho Dũng và cho các bạn. Chúng cảm thấy sung sướng khi gần nhau và xa nhau là khổ sở.

Chúng tổ chức những buổi họp mặt, vui chơi trong ngày rằm, chúng hò chúng hát, những điệu hò chan chứa lành mạnh vang, giọng thanh thanh của Tý chim hòa cùng giọng trầm trầm của Cu Tý hợp nên một bản hợp ca thuần hậu, ca ngợi sức sống tràn ừ của tuổi nhi đồng.

Ái khối sung sướng khi thấy lớp trẻ con biết sinh hoạt tập thể, biết họp nhau làm báo, biết phân công, chịu nhận và làm tròn trách nhiệm. Bố mẹ nào không hoan hỉ khi thấy con mình chưa quá mười tuổi đã biết làm đủ các thứ hữu ích cho gia đình và xã hội.

— Cu Tý của Thy Thy Tổng Ngọc đã phơi bày được một cuộc sống hoạt động lành mạnh của nhi đồng.

— Nhất cuộc của Thy Thy Tổng Ngọc là một nhất cuộc sắc bén, bừa đúng vào đám đất cần khai khẩn triệt để.

Cu Tý của Thy Thy Tổng Ngọc là một tia sáng ấm áp của mặt trời mới nhú trên mặt biển, soi vào thân hình ốm yếu của lứa tuổi nhi đồng, làm chúng hồng hào thêm lên, và trở thành những mầm non quý báu của dân tộc.

— Đường lối giáo dục của Thy Thy Tổng Ngọc tạm gọi là có hướng, nhưng chưa được sâu rộng vì chưa đề cập rộng rãi đến những thiếu nhi vô gia cư, vô nghề nghiệp, sống vất vưởng trong gió bão của cuộc đời.

Từng lớp trẻ đó cần được dắt dẫn và ca ngợi đầu tiên. Ở đây ta thấy thiếu sót mất tầng lớp này. Đó là những điểm cần bổ khuyết.

Tuy vậy cũng không làm giảm mất nhiều giá trị của cuốn sách.

Bằng một lối hành văn dí dỏm, linh hoạt và nhẹ nhàng, tác giả đã phát biểu được đúng tiếng nói của nhi đồng, Thy Thy Tổng Ngọc quả đã đi sâu vào tâm trạng của lớp tuổi nhỏ bé này và phản ánh lên văn chương một cách chính chắn. Đi sâu vào lãnh vực này, Thy Thy Tổng Ngọc có nhiều hy vọng thành công.

giai cấp, chúng vượt qua tất cả để nâng đỡ lẫn nhau. Dũng vận động với bố mẹ sắm giấy, mua áo cho Cu Tý, Dũng bàn kế cùng em xin kẹo bánh cho Cu Tý ăn Tết Chúa giáng sinh. Cu Tý nghèo, để đền đáp

VÌ LÀ đã lâu lắm rồi mà vẫn chưa có đến chút con nào, nên đã từng có người bảo rằng: là sự báo ứng, vì tôi làm người chẳng tốt, tuyệt nói là phải. Lúc nào bà chủ nhà tức giận tôi, là bà cấm tuyệt bọn trẻ của bà đến chỗ tôi chơi, bảo rằng: Để mặc hẳn trơ trọi một mình, trơ trọi cho hẳn buồn đến chết đi!

Nhưng mà, bây giờ thì lại có được một đứa rồi, mặc dầu có thể nuôi nó lớn hay không cũng rất khó nói, nhưng hiện giờ thì cũng kể là đã biết ừ ở đôi tiếng rồi, phát biểu ý kiến của mình nó. Song le, chẳng biết nói lại càng hay, mới biết nói, là liền khiến tôi cảm giác thấy tưởng như hẳn cũng là kẻ địch của tôi rồi.

Thằng bé có lúc lại rất không bằng ông tôi, có một lần đương nhiên nó nói với tôi: Tôi mà làm cha à, thì còn tốt hơn... Đến nỗi có lần hẳn đã phê bình tôi với một lời nói rất ghê gớm: Cha mà thế đó, là cha cái chi!

Tôi không tin câu nói của thằng bé tôi. Lúc mình còn là con cái, thì lại tự mệnh là người cha tốt lành của tương lai, chờ đến khi một mình đã có con, những lời nói trước kia sớm đã quên mất đầu rồi. Huống hồ tôi tự mình thấy rằng làm cha mà được như tôi đây cũng chẳng cho là xấu mấy, mặc dầu đôi khi cũng huộc mình phải chửi bới, thậm chí là đánh đập, kỳ thật là, thương hẳn lắm. Thành thử hẳn mập mạp, vui đùa, và tình nghĩa, chẳng có chút gì là bị bỏ huộc đến phải ngu dốt cả đầu não đâu?

Nếu quả thật là một người « cha cái chi », thì hẳn còn dám ở ngay trước mặt tôi mà nói những lời ghê gớm nhường ấy?

Nhưng về mập mạp và vui đùa của thằng bé con tôi, đôi khi cũng làm cho hẳn phải thiết thời. Sau trận kháng Nhật thời Dân quốc thứ hai mươi, ngày mười tám tháng chín, tại tỉnh Đông Bắc, hẳn bị đồng bào tướng làm là con của Nhật Bản, chửi bới hẳn đã nhiều lần rồi, và còn phải chịu qua, một trận đòn nữa, — (lẽ tất nhiên là không lấy làm nặng lắm). Thì đây cũng cần thêm một câu nói phải nghe phải, đều không lấy làm khoan khoái lắm: Gần một năm trời đến nay những chuyện như thế lại chẳng xảy ra một lần nào nữa.

Con nít Trung Hoa và con nít Nhật bản, nếu mà cho nó mặc cùng một kiểu y phục, thường rất khó mà phân biệt được. Nhưng, chúng ta tự trung có một số ít người, họ có một cách phân đoán mau lẹ mà sai lầm hẳn: Thanh tao, ủy my, không thích

Văn nghệ Quốc Tế

CHỤP ẢNH TRẺ EM

TẬP CẨM của LỖ TẤN

cười nói, không thích nhảy nhót, thì hẳn là con nít Trung Hoa rồi. Còn đứa nào mà mập mạp, vui đùa, không sợ người lạ, thích nhảy nhót và thét vang, thì hẳn là con nít Nhật Bản.

Nhưng mà lạ thay, tôi từng chụp cho thằng bé một tấm ảnh tại nhà nhiếp ảnh người Nhật Bản, mặt mày thằng bé tình nghĩa, cũng giống như bọn trẻ con Nhật Bản một thứ: rồi sau tôi lại chụp cho hẳn một tấm ảnh tại nhà nhiếp ảnh người Trung Hoa, cũng mặc cùng một bộ áo quần như trước, nhưng mà mặt mày hẳn rất là nghiêm chỉnh, ngoan ngoãn, là một đứa bé người Trung Hoa hoàn toàn.

Vì cái chuyện này, tôi từng đã nghĩ ngợi một phen.

Các nguyên do lớn của chỗ không giống nhau này là bởi người thợ nhiếp ảnh cả. Sự chỉ dẫn cho đứa trẻ cách đứng hay ngồi của ông ta, hai người thợ của hai nước đã là khác nhau rồi, sau khi đứa bé đứng yêu lặng, là hẳn trừng đôi mắt lên, người thợ ảnh chớp lấy một hình ảnh mà ông ta, cho là đẹp nhất trong nháy mắt đó. Đứa bé bị sắp đặt dưới ống kính trước mấy nhà nhiếp ảnh, về mặt hẳn cứ thay đổi hoài, khi hoạt bát, khi tình nghĩa, khi ngoan ngoãn, khi thì nghiêm chỉnh, khi thì bực bội, khi thì sợ hãi, khi thì điềm tĩnh, khi thì nhọc mệt... Trong nháy mắt chụp lấy phải cái vẻ mặt ngoan ngoãn, và nghiêm chỉnh, là tướng mạo của nháy mắt là giống tướng mạo của đứa bé Nhật Bản.

Về ngoan ngoãn hẳn chẳng phải là ÁC ĐÚC. Nhưng phát triển mãi ra,



đối với tất cả sự vật đều là ngoan ngoãn, lại không hẳn là MỸ ĐÚC, có lẽ trái lại mai sau này chẳng ra cái gì. « Cha » và những lời dạy dỗ của tiên, bổi lẽ cố nhiên là phải nghe, nhưng mà cũng phải cần nói cho có lẽ phải. Giá như có một thằng bé, tự cảm thấy mình việc gì cũng thua thiên hạ, vô lòn ra cúi; hay là vẻ mặt tươi cười, mà trên thực tế hẳn là cái mũi tên âm thầm của sự âm mưu, tôi thà là sung sướng nghe nó ở ngay trước mặt tôi chửi tôi « là cái vật chi », và tôi hy vọng hẳn là một cái vật hoàn toàn.

Nhưng mà Phần nhiều người Trung Hoa lại chỉ nhắm vào những sự ngoan ngoãn — phát triển trong một phương diện « Lặng Lẽ » để rồi thấp mảy thuận mắt, vàng vàng dạ dạ thế mới là một đứa bé nết na, và cho là « Thủ Vị Nhĩ ». Nó đùa, mập mạp và tình nghĩa; ngưỡng ngước, ngừng đầu... phạm là thuộc về « Hoạt Động » như vậy là không tránh khỏi có người sẽ lác đầu, thậm chí bảo nó là « Dương Khí ».

Bởi vì bao năm trời bị nạn xâm lược, thành thử mới cùng cái « Dương Khí » này trở nên thù oán, tiến thêm một bước, là cố ý cùng cái « Dương Khí » này phản một diện: Họ hoạt động, thì mình lại ngồi miết; họ nói khoa học, thì mình lại phá rối; họ mặc áo ngắn, thì người mình mặc áo dài; họ chú trọng về phương diện vệ sinh, thì người mình lại ăn ruối; họ tráng kiện, thì người mình sinh bệnh... Như thế mới là bảo tồn cái văn hóa cổ hữu của Trung Hoa, như thế mới gọi là yêu nước như thế mới không là tính cách nô lệ.

Kỳ thật, theo tôi xem thì, trong cái mà gọi là « Dương khí » đó, tự trung nó vẫn, có nhiều ưu điểm, cũng là trong cái tính cách của người Trung Hoa sẵn có, nhưng vì bởi sự áp bức và cản trở kế tiếp của triều này đến triều nọ, đến nay đã phải, tàn rụi, và tiêu diệt lần hồi, thành thử hiện giờ cho đến một mình cũng chẳng hay vì sao nữa, rồi tất cả đều cho hết thấy người Nhật bản. Ấy là cần nên lấy nó về lại. Khôi phục quá khứ. Lẽ tất nhiên vẫn còn cần phải thận trọng trong sự chọn lọc một phen.

Dù cho là cái đó chẳng phải cố hữu của Trung Hoa đi nữa, chỉ cần là ưu điểm, thì chúng ta cũng nên cố mà học tập. Dù thầy giáo là kẻ thù địch của chúng ta, chúng ta cũng nên theo ông mà học tập. Tôi ở đây cũng cần nêu lên cái nước mà bây giờ người

HỒ VIỆT PHONG dịch

(xem tiếp trang 41)

Lê văn Lộc : Huế : Sau một thời gian xa cách tôi đã gặp lại người bạn gái cũ của tôi cũng học và cùng yêu với tôi một lần. Chúng tôi quá mừng rỡ nhau nhưng nàng theo đạo Thiên chúa mà tôi theo đạo Phật nên chúng tôi quy định xa nhau ngay để khỏi đi sâu vào sự tuyệt vọng. Nhưng rồi càng xa càng thấy thương nhau chúng tôi lại cố gắng quên lại tìm gặp nhau. Thật là nan giải, chúng tôi chuẩn bị đi xa nhưng sau nghĩ lại thương cha mẹ quá nên đành thôi. Ông có phương sách cứu gỡ cho chúng tôi không?

TRẢ LỜI : Lấy chồng, lấy vợ mà phải là đồng đạo hay đồng đảng chỉ là thứ lệ luật phong kiến đặt ra để nô lệ hóa cá nhân mà thôi. Đạo mình vững chắc, chủ nghĩa mình chính đáng thì phải tạo được những tin đồ vững chắc để thu hút người khác chứ cần gì phải sợ người ngoài hút mất.

Lý trí, tín ngưỡng là một việc, ái tình hạnh phúc là một việc khác. Trong ái tình trai gái không có giai cấp, không có đảng phái. Chỉ có sự thông cảm, hòa hợp và tương thân là đáng kể. Lệ luật phân biệt tín ngưỡng, đảng phái, giai cấp trong ái tình chỉ là để làm phương tiện phát triển cũng cố tôn giáo và đảng phái mà thôi. Người thanh niên tiến bộ thông minh, biết tự trọng thì không bao giờ chịu thừa nhận những lệ luật phong kiến ấy, đã yêu nhau thì cứ việc phát triển lẽ luật ấy đi.

Nhưng ở trường hợp của bạn còn có cha mẹ đáng thương. Bạn phải giải quyết vấn đề nhưng thế này :

— Cha mẹ nàng ra điều kiện nào nếu bạn không bằng lòng bạn cũng cứ dờ cả hai mà đầu hàng lui một bước để tiến ba bước vậy. Và ngay cả nàng đối với gia đình bạn cũng phải đầu hàng tương tự như thế.

— Bạn cho bạn bè mình tới mách với cha mẹ hai bên biết là hai bạn đã yêu nhau lắm, đã dạn dít hứa hẹn với nhau nhiều rồi, trong làng ngoài xã ai cũng biết. Hành động đó sẽ đặt cái cụ ngòi vào cái thế « Một việc đã rồi » buộc lòng cái cụ phải thu xếp để cho vui vẻ cả.

— Trong lúc sống chung đã yêu nhau thì phải chiều nhau, nếu cần bạn cũng nên đi nhà thờ và nàng cũng phải tỏ hết sự thành kính của mình trong những ngày lễ bái tổ tiên. Trong các chùa ở xứ ta đều thờ chung Tam giáo, ở giữa là Phật, một bên là Thượng đế của đạo Lão, một bên là Tứ phối của đạo Khổng. Đẹp để thay tình thân hoà hợp của người Việt Nam. Trong gia đình tương lai, bạn cũng phải bắt chước tình thân hoà hợp đó nhưng bạn chỉ mới có Nhị Giáo thôi.



Hoàng Lâm, Cần Thơ : Trước những phong ba của thời cuộc, « Đời Mới » vẫn giữ vững đường lối một mặt về chính trị, văn hóa, xã hội, v.v... Nhưng qua các báo chí ngoại quốc và trong nước. Tôi thấy Pháp đang lãnh đạo thuyết trung lập chế, bên kia có vẻ sẽ tấn thành thuyết chia đôi Việt Nam. Tôi thắc mắc không hiểu Đời Mới có nhìn thấy Đời Mới sẽ gặp nhiều sự đối lập ở một mặt không? Đời Mới sẽ xoay đường lối thế nào?

TRẢ LỜI : Nếu vì những quyền lợi nhất thời của một nhóm, vì những cảm xúc lật lọng hàng ngày, vì a dua

của **TRẦN HỒNG NAM**

theo tình thế mà xoay sở cái thân mình, cái lập trường của mình thì tưởng rằng việc đó ai cũng có thể làm được. Nhưng còn tương lai của đất nước? còn vận mạng của dân tộc ngày mai đây? « Đời Mới » đã chọn chỗ đứng, đã nhận nhận trách nhiệm của mình rồi. Trước sau vẫn như thế. Đời Mới cũng đã tiên liệu được những sự đối lập xảy ra ở ngày nay khi đã tự chọn lấy lập trường cho mình.

Nhưng mà, với số đông già cỗi ngày càng đông đảo, với sự tin tưởng ở đường lối phục vụ nhân dân và dân tộc của mình, Toà Soạn « Đời Mới » kêu gọi bạn đọc bốn phương tự động tích cực ủng hộ và phát triển nó để có thể đứng vững trước tình thế gay go mà các sức đối lập có thể hoặc ngầm ngầm, hoặc công khai sẽ dùng đủ mọi thủ đoạn xuyên tạc, vu khống thâm độc để phá hoại một công trình văn hóa do sự góp sức của nhiều phần

Bạn đọc thân mến

Vì bạn nhiều công việc riêng nên bạn Trần Văn sẽ phụ trách mục giải đáp thắc mắc thay tôi bắt đầu từ tuần sau. Xin bạn đọc tha lỗi những chỗ sơ xuất, hời hợt của tôi trong những câu giải đáp hàng tuần cho bạn đọc bấy lâu.

Thân ái,
HỒNG NAM

từ tiền bộ ở khắp lãnh thổ Việt Nam. Bạn đọc và Toà Soạn hãy nắm chặt tay nhau hơn nữa! Đời Mới chỉ có một hậu thuẫn là bạn đọc mà.

Lê văn X. sĩ quan : Làm thế nào để quân đội được lòng dân chúng? Đó là điều thắc mắc của tôi vì tôi thấy nơi thì dễ, làm thì khó, quá là khó. Tôi đã thất vọng nhiều trong công việc này. Mong ông làm ơn góp ý kiến với tôi về vấn đề này.

TRẢ LỜI : Đó là cả một hệ thống tư tưởng « Thực sự vì Dân » từ trên xuống dưới mà mỗi cá nhân đều phải hiểu, phải thấu suốt, rồi đem cái hiểu, cái thấu suốt đó mà áp dụng vào thực tế.

Một quân đội muốn được lòng dân chúng thì phải thực hiện sáu điểm sau này :

— Vay mượn phân minh. — Mua bán phân minh. — Biểu tặng phân minh.

— Giúp đỡ dân. — Giáo dục dân. — Bao vệ dân.

Sáu điểm công tác đó phải được mỗi một phần tử quân đội hiểu tỉ mỉ về sự lợi hại, về bổn phận và phương pháp thực hiện.

Về kỷ luật « Dân Vận » phải thật nghiêm minh, phải kiểm điểm, phải đôn đốc luôn thì mới tránh khỏi tình trạng : Nói một đường làm một ngã.

Ví dụ : Chỉ huy ra lệnh :

— Cấm binh sĩ trèo hái ổi và xoài trong vườn dân chúng.

— Cấm nói chuyện riêng với vợ và con gái của dân.

Thì trước lúc thi hành, chỉ huy phải giải thích cho binh sĩ hiểu rõ tại sao binh sĩ không được trèo hái ổi, không được nói chuyện riêng với vợ và con gái dân? Lợi hại như thế nào? Kể tồn trọng kỷ luật sẽ được khuyến khích như thế nào? kẻ phạm kỷ luật sẽ bị nghiêm trị như thế nào? Rồi từng ngày một, từng đơn vị, phải cùng nhau kiểm điểm lại xem ngày hôm đó có ai phạm kỷ luật không?

Ái đáng thương, ai đáng bị nghiêm trị, ai đã trèo ổi? ai đã nói chuyện riêng? trong chiến tranh ngày nay thường trong các quân đội, những phần tử phá rối kỷ luật dân vận chính là những phần tử địch len lỏi vào.

Nhưng mà người chỉ huy phải là người « Vì Dân » nhất, kỷ luật nhất đã.



ĐỜI MỚI số 113

Truyện dài
thời thế

LÀM LẠI CUỘC ĐỜI

của
HÀ PHƯƠNG

TRÍCH TRONG HỒI KÝ

XIII

TRÍCH TRONG NHẬT KÝ

CHƯA PHẢI THẾ

(3)

của **CHÀNG**

THẾ MỚI PHẢI

của **NÀNG**

(3)

Đêm 14. — Căn phòng còn lại có một mình mình thôi. Trăng non le lói bên hiên đình. Tiếng sừng cối đi đường, thành tịch. Sao suyền lạ!

Hình như mình « cảm » cô ả rồi thì phải. Nếu không tại sao ả lại cứ về về ngõ mình như thế chứ?

Đề mình áp dụng chiến lược muốn thuở : « Phụ nữ là cái bóng của mình ; mình theo đuổi họ thì họ trốn chạy ; trốn chạy họ thì họ theo đuổi mình ». Cho bỏ ghét cái về « ta đây... Đồng chí ! ».

Tại anh em lục tục về đơn vị cả rồi. Nhớ họ ỉ ! Bao giờ mình mới ra khỏi bốn bức vách nửa của ngôi đình này, và thoát tia nhìn quỳ rã của... Ai đây?

Ái đây xem chừng là gái Hà thành đặc đi rồi! Mặc dầu là vẫn dụng ý làm ra bộ nông dân hóa, quần chúng hóa, quần sự hóa và những gì hóa đấy... Tự chung thì vẫn cứ là sạch sạch se như thường, vẫn cứ là lẳng mạn như... mình.

Vậy ời !

Thì đã bảo « chasser le naturel, il revient au galop » cho mà xem! Mình đã mắc cái tội gốc là tiểu tư sản thì can chi phải « đuổi cái tự nhiên ấy đi »? đuổi nó rồi thì nó vẫn cứ là quay lại bằng nước đại cho mà xem!

Thì đây! ái chà đ. c. Phương nhà ta lúc phê bình mình xem ra đặc ư là tác phong Mao sênh sáng, ấy thế mà lúc bố bằng và tiêm thuốc cho mình thì « tất cả người nàng » đã tổ cáo một cái gì? thưa, đã tổ cáo bản lĩnh thành thị, tổ cáo cái gốc tiểu tư sản, cái chất tri thức, dành dành ra như hai vớ hai là bốn ấy, còn gì nữa!

Đ. c. Phương ơi! hãy « học hỏi » nhân dân đi, nghĩa là hãy nghe lời « quần chúng » Hà nhè : Đã phạm vào tội tổ tông là sinh vào giòng giới tiểu tư sản tri thức thành thị, như hai đứa chúng mình, thì phải thành thực với mình với người mà nhận rằng : « chúng tôi đứng trên lập trường dân tộc, cùng đồng bào nông dân khởi nghĩa chống đế quốc để giải phóng cho giống nòi. Thế thôi ». Còn muốn lừa người, lừa mình thì cứ việc tuyên bố là : « Giai cấp vô sản lãnh đạo, trong đó, có mình »! trời ơi! ngay đến cả ở cái nước mẹ Nga Xô kia mà giai cấp vô sản cũng chỉ mới nắm nổi có 26%7 dân số thôi, còn thì toàn là dân cây cã, thì nói gì nước mình : 99%5 là nông dân! Thế mà lại hỗn láo mà dám nhận mình là thuộc giai cấp vô sản lãnh đạo, dù là thuộc về... bằng tư tưởng, dù là bảo công nhận đường lối của vô sản, thì cũng vẫn cứ là nói điều như thường! vẫn cứ là như mấy ông Toàn quyền, Thống sứ, Tổng đốc, Tuần phủ xưa kia nhận mình là « người của dân chúng Việt Nam »! Lão lão toét!

Vậy thì, hỡi ời! em Phương, cứ việc mà làm phách đi! Rồi mà « Phương đi đường Phương, Hà đi đường Hà! ».

Nói thế đấy thôi, chứ đồ tài nào có ả thoát khỏi « khu vực ảnh hưởng » của Hà...

Đề đấy. Rồi thì đầu vào đó cả.

Có chuyện cần giải quyết ngay : là thái độ khiêu khích của anh chàng Hà. Mỗi lần mình bó buộc cho thì lại cứ oé oé, tấn công bằng yên lặng. Mà nào có phải là tay thiếu bản lĩnh? Theo điều tra của đ. c. Tinh báo thì anh chàng trước đây là học trò trường Pellerin Huế, lại dân Tây (thảo nào sinh xô tiếng Pháp thế!).... cha mẹ mất sớm... cha mẹ xưa kia hình như quý phái thất thế (dòng Thành Thái Duy Tân mà)... cậu ta làm con nuôi một lão Thanh tra mật thám (thảo nào thốc mách tợn, mới vô đây có vài ngày, đã thông tỏ ngõ ngàng... địch vận khá lắm!... làm cho tụi Hassim mê lẩn)... Thế rồi bùng nổ chiến tranh toàn quốc, cậu ta gia nhập đoàn Tuyên Truyền Xung phong... rồi Thuận Hóa thất thủ, cậu ta nổi tiếng là « anh hùng mặt trận Morin »... rồi mặt trận tan vỡ thế là cậu ta theo sát bộ ba Hữu—Một—Thanh cũng cố lại hàng ngũ... mới hai chục tuổi đầu đã được tuyên dương công trạng toàn quốc... cầm đầu đại đội cứ khỏi 87 mở con đường máu từ Quảng Bình vào Thừa Thiên, rồi lại từ Thừa Thiên ra tới đây, đánh đầu thắng đấy, trên được Nhân dân yêu vi, dưới được bộ đội kinh mến... mới hai mươi hai tuổi đầu đã vượt cấp tiểu đoàn, sắp phụ trách trung đoàn phó... Văn hoá cao, kinh tế khá, quân sự thì còn phải nói... Nhưng chính trị thì... tất nhiên chính trị thì có thể nào nên cho tới mãi ngày nay mới vẫn còn là « người ngoài » chứ! Thi tiểu tư sản tri thức mà lý : thì tất nhiên là phải anh hùng cá nhân nặng này... tự do cá nhân nặng này!... tự kiêu, tự đại, tự ái nặng này!... Và tất nhiên rồi sẽ phải...

Ồ hay! Sao sắp hạ hai chữ « bất mãn » thì mình lại ái ngại thay cho... cho Ai thế này?

Tiếc quá nhỉ! Người có tài như thế, có chí như thế mà lại thiếu đạo đức cách mạng... chưa giác ngộ đường lối chính trị thì là thiếu đạo đức cách mạng chứ còn là gì nữa?

— Mà lại « bất trai tẻ » — theo lời mấy o Phụ nữ Cứu quốc trong xóm.

Ừ, sao người đầu mà lại giống hai đ. c. Tổng Bí Thư và Tổng Tư Lệnh đến thế? Bao nhiêu phong sương mà da dẻ vẫn cứ là hồng hào, in như da trẻ... mình ấy thôi! Chả bù cho khắp mặt các hàng cán bộ khác : ai nấy đều « mặt công hầu, nắng râm màu... Ki na cơ rịn » thôi cả.

Nghĩ mình trưa nay cũng hơi « mệnh lệnh chủ nghĩa » một chút, khi phê bình anh chàng về chỗ cho tù binh mượn sách truyện phản động xem... và nhất là khi đề nghị có lập hoá... « ngời ta ».

Thật mình cũng không ngờ là mình lại nhẫn tâm được đến thế... Mà, này! xét cho thật đến cùng kỷ lý, đi thật là sâu vào vấn đề này thì có lẽ hình như mình hơi « lệch » rồi thì phải...

(Còn tiếp — Xem Đời Mới từ số 101)

TRANG 35

Cảnh Việt đáng yêu

(tiếp theo trang 21)

Trở về... Trở về đâu?

Hỡi khách Lữ Hành? Nếu chẳng phải là trở về nơi quê cha đất tổ, là miệt Bắc Hà để mà cùng chàng trai tráng cất lên câu ca ngạo nghễ:

«Lâm trai cho đáng nên trai,
Phú Xuân cũng trái, Đồng Nai cũng
tuồng».

và để cùng o thôn nữ ghẹo người tình chung:

«Hỡi ai! qua đường cái quan,
Đừng chân đứng lại cho em hỡi han đôi
lời...»

Hỡi rằng: non nước đầy vơi,
Còn chăng hay mất? Hỡi người tình
chung?...»

Hỡi ai là người tình chung!

Con đường xuyên Việt còn đó thì non nước có đầy vơi đến mấy đi nữa cũng dám chắc rằng: Khách lữ hành vẫn còn... đường về... về đất Bắc, đất Trung nói lại CON ĐƯỜNG XUYỀN VIỆT

Hỡi người tình chung!

Nổi lại bằng cả nguồn lao lực lẫn nguồn sinh lực của biết bao nhiêu «Con Người Thời đại» đang mang hai cánh tay cùng khối óc của mình ra để hàn gắn lại mọi vết thương của CON ĐƯỜNG XUYỀN VIỆT, và đang mang làn máu nóng của mình ra tô điểm cho CON ĐƯỜNG XUYỀN VIỆT thêm tươi thêm sáng; những «Con Người Thời đại» này là con dân đất Việt cũng như con dân của toàn thể thế giới: trong giây phút này kẻ biết bao nhiêu lần máu khác giống đang hòa hợp, đang trà trộn, đang pha lẫn với nhau để xây dựng một Ngày Mai Nhân Loại trên

CON ĐƯỜNG XUYỀN VIỆT?

B.T.T.

KỲ SAU:

GIẢI TRƯỜNG SƠN

Hãng ĐẠI SANH

VẬN TÀI — CHUYỀN VẬN
KHAI QUAN THUẾ

Rất được tin nhiệm trong các
giới Việt—Hoa—Ấn

86 Lefebvre—SAIGON
Điện thoại: 23.691



XIII

MAI không nhớ lại được nàng đã sống qua như thế nào trong quãng thì giờ trước khi đi.

Sáng ngày lại, đang còn sớm, nàng đã sẵn sàng cả rồi, vừa nghe tiếng động ngoài cửa là vội chạy ra mở. Không thấy Văn đâu, một đứa nhỏ nàng không quen trao cho nàng một phong bì.

— Cửa ông Văn bảo tôi đem đến.

— Thế nào, của ông Văn? Ông ấy đâu?

Mai kêu lớn đến nỗi đứa bé phải thụt lùi.

— Ông ấy đi rồi.

— Đi rồi?

Hình như trái đất tụt xuống dưới chân nàng. Như thế là nghĩa thế nào? Việc gì đã xảy đến rồi? Bao giờ cho hết những chuyện lăm lăm như thế?

— Ông ấy đi rồi. Thăng bé nhắc lại, nhìn chừng mỗi cử động của Mai, chỉ chực bỏ chạy vì tưởng nàng hóa điên. Trong lúc Mai mở thư ra đọc, thừa lúc nàng không đề ý, nó chạy biến mất.

Mai nhiều lần đọc lại bức thư, cố tìm hiểu nghĩa, thì thầm nhắc đi nhắc lại từng chữ:

«Đừng nên làm cho anh ấy phải thất vọng...». Như thế nghĩa là sự có mặt của nàng có thể làm cho Giác thất vọng... «Anh ấy là một kẻ tàn phế...».

— Thế rồi sao nữa? Có phải chỉ một mình Giác như vậy đâu. Với lại việc ấy có dính dáng gì đến Văn với Mai?... Nếu tất cả những chuyện ấy đều bịa đặt hết, nếu Văn đã gạt nàng nói Giác còn sống rồi không dám bảo sự thật ra?

Nhưng không. Giác còn sống thật và đang đợi nàng. Mai phải đích thân đến gặp chàng... Văn không có quyền bắt nàng phải ở nhà, xem nàng như là một đứa trẻ ngoan ngoãn... Anh không có quyền, không có quyền...

Nàng chạy xuống tầng cấp đến ngay phòng điện thoại:

— Trong ba hôm nữa... Phải, trong ba hôm nữa.

Nàng dờ dẫm mắc ống điện thoại

NGƯỜI

lên; ba hôm nữa Giác về.

Nàng lại chìm mình trong mờ mịt thời gian trôi chảy. Một nỗi thất vọng mơ hồ, âm thầm xâm chiếm lấy lòng nàng, dày vò thẩm thía.

Bà mẹ thì rộn ràng sửa soạn, lau dọn, thu xếp gọn gàng lại trong nhà để đợi con về trở về. Bà qui trước bàn thờ cầu nguyện lớn tiếng. Mai định giúp đỡ mẹ nhưng làm rơi cái chậu mang đi rửa khiến bà gắt lên:

— Thôi xin cô đi... mặc một mình tôi làm cũng được.

Tại sao Văn lại có thể bắt nàng phải khó chịu như thế này?... Lúc này, không có việc gì để làm nữa, và nàng chỉ còn biết nhẩn nại đợi chờ.

Không muốn ngồi yên, nàng thay phiên gác cho Huệ, vì chồng sắp cưới của cô vừa được nghỉ phép về thăm. Cốt làm sao đừng có nghĩ ngợi gì cả, quên mình đi trong không khí băng bó, thuốc chích, thuốc uống, ống mạch ở bệnh viện. Mai muốn thành như một con người không hồn, một thứ máy săn sóc bệnh nhân, chăm chỉ nhưng mà lạnh lùng, không biết đến gì khác nữa.

Những vật quanh nàng đều có một vẻ khác. Từ trước đến nay nàng chỉ xem như là những vật vô tri, thế mà bây giờ những vật ấy trở nên linh động, như sống một cuộc đời riêng đặc biệt của mỗi thứ. Mai nhận thấy rằng cuộn băng dệt bằng vô số chỉ nhỏ mềm, cái miệng ly có một màu sắc đặc biệt, chất thép của muỗng uống thuốc có nhiều khía, cái đèn không phải là một mặt láng mà đầy một rừng lông tơ run rẩy lên trong mỗi cử động của bệnh nhân...

Đến tối ngày mai lại, nàng mới thiếp đi trong lúc uống trà, gục đầu xuống chiếc bàn con.

Ngay lúc ấy, một bàn tay đặt lên vai nàng.

— Chị Mai, người ta vừa đưa anh về đây.

Bà Thanh, người nữ điều dưỡng lớn tuổi, mỉm cười vui vẻ đến báo tin. Mai chợt tỉnh lại ngay. Văn đã hiện ra ở lối cửa, vẻ mặt nghiêm trọng.

— Chị theo tôi, anh đang đợi.

Nàng ngoan ngoãn bước theo Văn trái tim đập rộn ràng. Đang đi nàng vấp vào một bậc cấp, Văn phải quay lại đỡ.

ĐỜI MỚI số 113

NỮ CỨU THƯƠNG

★ PHONG TÁC của HOÀNG THƠ ★

— Đi đường anh cũng không mệt lắm.

Mai bước mau, gần như chạy nhưng Văn cản lại. Nàng ngạc nhiên nhìn bác sĩ.

— Chị Mai, tôi phải cho chị hay trước...

Toàn thân nàng rộn lên. Cho mình hay trước những gì? Người ta đã làm, Giác đã chết thật rồi ư?

Sao bà Thanh vừa nói với nàng là người ta đã đưa Giác về — thế là nghĩa thế nào? Thốt nhiên nàng hiểu: người ta đã đưa Giác về, chứ không phải Giác trở về...

Nhưng điều ấy có quan hệ gì? Có phải nàng chưa biết rằng Giác đã tàn tật đâu?

— Cho tôi hay trước gì?

— Phải, cho chị hay trước rằng Giác bị thương nặng lắm. Anh còn đau, chị phải hết sức ý tứ với anh... Chị hiểu tôi nói chứ?

Không, nàng không hiểu. Văn tái mặt, tránh không nhìn đến nàng.

— Tại sao thế?

— Chị hỏi tôi như là trẻ con. Văn trả lời có vẻ thất vọng.

Nhưng nàng vẫn hỏi tại sao Văn bắt nàng dừng lại.

— Chị Mai ạ... Anh đã... biến đổi cả mặt mũi...

Nàng lại rung cả người lên: một luồng lạnh chạy khắp toàn thân, từ đầu đến chân.

— Chị phải tự chủ, mới được bởi vì... chị cũng biết... là lúc đầu...

Nàng vẫn rộn cả người, nắm chặt môi lại đau đớn.

— Anh ấy rất dễ cảm xúc và sợ là... Bởi thế, chị phải...

Nàng gặt đầu, không nói gì. Nàng có cảm tưởng như mình đã hóa thành một pho tượng đá, không phải vì sợ hãi, nhưng vì một lẽ gì ghê gớm hơn. Bởi vì chính đến cả Văn...

Văn đưa tay mở cánh cửa rồi lùi lại để cho Mai bước vào.

Cả người Mai run rẩy, dờ dẫm... Có ai ngồi ở trên ghế đấy. Ngay lúc đó, nàng muốn quay trở lại: chắc là làm mất rồi! Nhưng chân nàng không chiều theo ý nghĩ Mai bước gần lại ghế...

Lớp băng đã tháo ra để lộ rõ cả mặt: chắc là Giác đã muốn như thế để cho Mai nhận thấy ngay. Các dấu nám cháy bầm xanh lẫn với đỏ thẫm,

ĐỜI MỚI số 113

TIỂU THUYẾT TÌNH CẢM MỚI

Nàng khó nhọc vượt qua sự tê dại cả người, đặt bàn tay giá lạnh của mình lên tay người chồng tàn tật.

— Được gần em anh sung sướng quá...

Nàng khẽ gật đầu trả lời. Giác không thấy gì hết. Miễn sao Giác đừng hỏi, và nàng đừng phải nói gì... À! phải, Văn đã nói với Giác rồi... Mà Văn đã nói những gì với Giác? ..

Cánh cửa mở ra. Một viên y sĩ đang phiên gác nói giọng nhẹ nhàng:

— Tôi phải làm thuốc, cho anh ấy một lúc... chị đi nghỉ đi,

— Tôi cũng có thể... nàng yếu ở phần đối lại.

Nhưng viên y sĩ gạt đi.

— Không, không! Chị đi ra ngoài một lúc, đừng lo gì cả... Rồi có người gọi chị sau.

Mai gương cười với người tàn tật rồi bước ra. Trong phòng gác, nàng buông phịch ngồi xuống ghế rồi chống cằm lên hai tay.

Giác đã như thế đấy... Thôi hết rồi hạnh phúc, tuổi xanh...

— Chị Mai...

Mai ngừng đầu lên nhìn Văn một cách hân học.

— Chị đừng buồn... Buổi đầu là như thế... Cố săn sóc cho anh ấy... rồi có thể làm được nhiều chuyện...

Nàng cười gay gắt:

— Rồi có thể làm được nhiều chuyện... Nhà bác sĩ danh tiếng tính làm được chuyện gì đấy?

— Có thể ra ở, thay đổi...

— Vàng, vàng, tôi biết...

Văn không thể hiểu được những gì đã xảy ra ở Mai, tự nhiên tâm trí rối không như thế...

— Chị cần nghỉ đi. Chị xúc động nhiều quá. Thế nào rồi cũng tốt đẹp. Tôi hiểu cả...

Không, Văn đã không ngờ gì cả. Anh ấy muốn nói là Mai xúc động những gì? Thật ra, Mai đã không xúc động gì hết, nàng có cảm tưởng là đã trù liệu trước tất cả, đã biết rằng một ngày kia lòng nàng sẽ khô héo, nàng không còn rung cảm gì được nữa...

— Thế thôi à?

Văn cúi đầu, tay mân mê tấm vải phủ bàn.

— Tôi chưa hiểu được sẽ như thế nào đây...

(Còn nữa)

Xem Đời Mới từ số 101.

37

11 GIỜ SÁNG có tin 8 phi cơ Nga từ phi trường Schoenfeld, (ở Đông Đức) sắp sửa bay đến. Nhưng ít ai để ý vì từ 4 ngày nay, 20 chiếc máy bay có gắn ngôi sao đỏ bay đi bay lại như thoi đưa, 13 giờ, không khí rộn rịp thêm khi người ta thấy một xe Zis, Zim và Mercedes kéo tới.

Nửa giờ sau, có tin truyền khắp nơi: Chu Ân Lai, đại diện chủ tịch Mao Trạch Đông sẽ đến.

Không ai biết rõ phi cơ sẽ hạ cánh lúc mấy giờ. Ngày 20 tháng 4, đài Bắc Kinh tuyên bố ngoại trưởng Chu Ân Lai, bộ trưởng bộ ngoại giao của nước Tân Trung Hoa đi dự hội nghị Genève. Qua ngày hôm sau, một chiếc phi cơ 4 động cơ của Nga âm thầm cất cánh. Một phi công Nga, một phi công Trung Hoa thay phiên nhau cầm tay lái.

Chu Ân Lai bay qua Tây phương. Trên tờ đại nhật báo Trung Hoa, tờ Min'Pao có một bài xã luận không ký tên nhan đề: « Sự mạng cũng có hòa bình », lời hiệu triệu như sau: « Tại Genève, chúng ta bàn chuyện ngang hàng với các cường quốc ». Tác giả có lẽ là Chu Ân Lai?

Rồi màn bí mật khép lại. Chỉ có những bại cố ở Á Châu mới nói rõ được chặng đường đi của phi cơ.

Người ta lại thấy bóng con người bí mật ấy ở Mạc Tư Khoa. Một chiếc « Dakota » Nga chở ông đến Đông Đức. Một chiếc « Dakota » thứ ba đặt ông xuống phi trường Cointtrin, một phi trường ở Genève.

Con người đầu tiên bước xuống là một phi công Mỹ, mang trong tay một tập bản đồ. Đây là theo tục lệ. Từ lúc có sự đi lại giữa Mạc Tư Khoa Schoenfeld và Cointtrin, phi cơ Nga lúc đi qua vùng Mỹ chiếm đóng bắt buộc phải chở một phi công Mỹ cùng đi theo.

Vài giây sau, người ta chỉ thấy một bóng đen ở cửa. Hàng ngũ được chỉnh đốn, bó hẹp lại. Bắc Hàn sau lưng đại tướng Nam Nhật, đại tướng ngoại cổ một lần cuối cười với các ký giả mà đại tướng còn nhớ mặt ở hội nghị Bàn môn Điểm. Trung Hoa sau phó ngoại trưởng Chang Wen Tien (?).

Thình lình, một người thứ hai xuất hiện ở cửa. Người ta chỉ thấy một bóng mờ mờ, đầu trần, khoác áo « pardessus » màu xanh, một thứ xanh « họ Mao » và đã trở nên màu của quốc gia Trung Hoa. Bóng người vừa ở cầu thang bước xuống, lớp người lại xúm xít quanh ông.

Sau hàng rào các ký giả là hàng rào nhiếp ảnh viên. Tất cả đang đứng

NĂM PHÁI ĐOÀN

chờ đợi.

Lần lượt nhiều « hành khách » khác từ cánh cửa tàu bước xuống.

Chu Ân Lai, « con người bí mật »

Một ký giả Mỹ lên tiếng trước tiên. Đưa loa, anh la lớn: « Chou en Lai, closer! » (« gần hơn! ») Tiếng la khắp bốn phía và bằng đủ mọi thứ tiếng. Con người bận áo màu xanh quay đầu lại. Máy ảnh bấm tách tách lần với tiếng la: « Gần hơn! ». Người bước lên vài bước.

Chu Ân Lai cười. Nụ cười diễm sáng trên khuôn mặt tròn ít tròn như nhiều người Á châu khác. Một vầng trán rộng. Con người đã để cả tâm hồn vào cuộc cách mạng Trung Hoa, năm nay đã 58 tuổi, và trở thành cánh tay mặt của chủ tịch Mao Trạch Đông.

Ngoại trưởng còn cách các nhiếp ảnh viên 6 thước. Lại một nụ cười nở trên môi. Không khí lại rộn rịp. Một người khác đứng cạnh Chu Ân Lai: Đại tướng Nam Nhật, con người sát ở Bàn môn Điểm. Đại tướng cũng vừa đến sáng nay, đến không báo trước cho ai biết nên không có người đón tiếp. Nam Nhật bỏ tay vào áo gilet, kiểu Nã phá luân, rút tay ra, chấp tay về phía sau, rồi thọc tay vào túi.

Máy ảnh lại bấm tách, tách. Hai phút qua, Ngoại trưởng Chu Ân Lai cho như thế là đủ rồi. Một chiếc Mercedes tiến tới. Chu Ân Lai bước lên. Thế là hết.

Đột nhiên có hai thanh niên Trung Hoa, y phục màu xanh, không biết từ đâu đến, chạy đi chạy lại phát giấy.

Đó là lời tuyên bố đầu tiên của Chu



Bà Kung Peng đọc bản tuyên bố đầu tiên của Chu Ân Lai

Ân Lai. « Hội nghị Genève khai mạc bàn về vấn đề hoà bình ở Triều Tiên và ở Đông Dương. Các nước yêu chuộng hoà bình ở trên thế giới chú ý theo dõi hội nghị. Tất cả đều mong muốn hội nghị được thành công. Dân tộc Trung Hoa cũng có ước vọng nhiệt thành như thế ».

Có một nhiếp ảnh viên Nga xem chừng không bằng lòng lắm. Trong lúc các ký giả Trung Hoa được đứng phía trong rào thì anh bị đuổi ra phía giữa với các đồng nghiệp Tây phương. Anh chàng chưa chụp được một « pò » nào cả.

Có tin ngoại trưởng Molotov sẽ đến trước bữa ăn tối. 17 giờ lại một đoàn xe bốp còi inh ỏi. Lần này không có những chiếc Mercedes, chỉ thấy những chiếc Jim, Buick và các xe ô tô lớn của Mỹ và nhiều xe hiệu khác. Các ký giả ủa tới. Linh gác Thụy sĩ ra công giữ trật tự. Một người hơi nhỏ nhưng mập, choàng áo « ga bác đin » xám, mang kính đen, lẳng xàng như một con ruồi. Mỗi lần phái đoàn Nga đến nơi nào, người ta lại thấy xuất hiện con người ấy. Chính ông ở trong đội đo thám Nga và đóng đến chức đại tá trong quân đội.

Ông mang nhiều tên trong đó có tên là Milaiev. Chính ông là người đầu tiên ra tiếp đón tất cả phái đoàn từ bên kia « màn sắt » đến.

Molotov ăn trái cây và không muốn giăng giây kẽm gai quanh lâu đài

Trên trời xanh, một chiếc phi cơ xanh... Vài phút sau phi cơ đáp xuống sân bay... Phi cơ mang số 001 (chiếc chở Chu Ân Lai số 003).

Đúng 17 giờ 45. Cánh cửa thân tàu mở. Milaiev không bước lên thang tàu nhưng lại đứng dưới. Lần này viên phi công Mỹ đi theo phi cơ chưa kịp xuống. Trên chót vót cầu thang, một người đứng lại nhìn quanh tứ phía. Người ấy mặc chiếc áo « ga bác đin ».

Người ấy bước vội xuống đất. Người ta đã đoán biết người ấy là ai rồi! Đến Cointtrin, Viacheslav Molotov chỉ cười có hai lần: một lần gặp Chu Ân Lai và một lần bắt tay phi công Nga và phi công Mỹ.

Edward Woolton là tên viên phi công Mỹ. Woolton quê ở Bắc Caroline, và là trung úy. Cũng như tất cả đồng nghiệp của ông, Woolton bước lên chiếc Dakota của Nga ở phi

ĐỜI MỚI số 113

PHÓ HỘI GENÈVE

trường Schoenfeld và cũng không biết hình khách trên phi cơ sẽ gồm có những ai. Phi cơ bay được nửa giờ, cửa « ca bin » mở, Woolton mới biết rằng trên phi cơ có mặt Molotov. Trung úy kể lại: « Suốt cuộc hành trình, Molotov ăn trái cây làm cho chàng rõ đến thèm ».

Tin Molotov lên đường, cũng như Chu Ân Lai, không được loan báo trước trên báo chí. Ngày hôm ấy có cuộc họp của ủy ban Sơ Viết tối cao nên Mạc Tư Khoa mới biết ngoại trưởng đi dự hội nghị.

Chu Ân Lai cũng cùng lên đường sáng hôm ấy, trước một hay hai giờ gì đó. Hai yếu nhân đã gặp nhau từ ngày hôm trước. Molotov tiếp Chu Ân Lai trong tòa biệt thự ngoại giao, một tòa nhà mới cất.

Chủ tịch Mao Trạch Đông muốn rằng Trung Hoa đến dự hội nghị như một cường quốc. Chu Ân Lai vẫn khỏe mạnh cầm một phái đoàn hai trăm người. Nga chỉ đi dự hội 160 đại biểu.

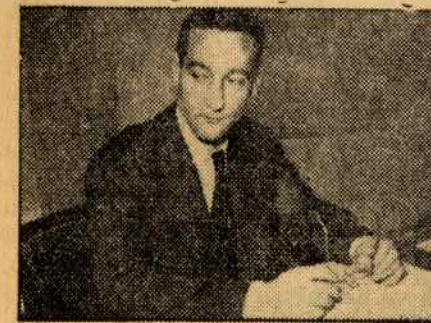
Lâu đài Crand—Montfleuri ở cách Genève 10 cây số. Đầu tiên, quanh lâu đài có giăng giây kẽm gai nhưng lúc được tin Molotov không muốn có giây kẽm gai, họ lại đem dỡ đi.

« Chúng tôi không muốn bị nhốt như trong một trại tập trung ». Một người trong phái đoàn Trung Hoa tuyên bố câu trên đây.

Dulles bước xuống phi cơ. Sau lưng Quốc vụ Khanh, 10 cặp da dày nhóc tài liệu

Trong lúc phái đoàn Nga và Trung Hoa đi dạo mát ở trên bờ hồ Leman, ba ngoại trưởng Tây phương còn ở Ba Lê.

Dulles từ giả Nữ-Uớc ngày 20 tháng 4 sau khi đã yết kiến Eisenhower và các lãnh tụ Cộng hòa và dân chủ.



— Andronikov, thông ngôn phái đoàn Pháp, người biết rõ cuộc hội đàm giữa Molotov và Bidault

ĐỜI MỚI số 113

Cuộc gặp gỡ ở Genève, đối với quốc vụ Khanh gặp nhiều nguy hiểm, đầu tiên là phải giáp mặt với các đại diện các nước mà nước Mỹ không muốn thừa nhận. Trước mặt: Trung Hoa trong 2 năm chiến tranh ở Triều Tiên đã làm Mỹ hao tổn 44.173 người. Sau lưng: phái bảo thủ Mỹ chống với Mao Trạch Đông, bạn của Tướng giới Thạch.

Ngày 21, lúc 16 giờ 45, Dulles có mặt ở Orly. Ngoại trưởng xuống phi cơ cùng với phu nhân. Ván bộ y phục vĩnh viễn đó: « pardessus » màu xám, mũ ni rộng vành của Mỹ.

Đi theo sau có 10 viên thư ký mang 10 cặp da dày nhong nhóc tài liệu.

Xuống phi cơ, ngoại trưởng Bidault và đại sứ Dillon đã đứng sẵn tiếp đón.

20 giờ, bữa ăn tối trong biệt thự đại sứ. Dulles gặp Bidault. Trong nửa giờ, trong phòng quét vôi xanh hai yếu nhân ngồi đối diện. Trong câu chuyện cứ nghe mãi hai tiếng: Đông Dương, Điện biên Phủ!

Thứ năm 22. Eden đến.

Thứ sáu 23, trong lúc Nam Nhật và Châu Ân Lai đến phi trường Cointtrin Eden, Dulles, Bidault lại gặp nhau ở lâu đài Chaillot.

Eden và Bidault lại đợi Dulles ở Quai D'Orsay, một cuộc hội nghị cuối cùng trước khi lên đường sang Genève.

21 giờ, một chiếc phi cơ quân sự cất cánh ở phi trường Orly.

22 giờ 35, phi cơ hạ xuống Cointtrin. Dulles cầm chiếc mũ phớt ở tay. Phu nhân có dắt một bóng lan trắng trên áo.

Ký giả và nhiếp ảnh viên lại rộn rịp ủa tới...

Eden lên đường

Trong các vị trưởng phái đoàn chỉ một mình Eden không có lâu đài ở quanh vùng Genève. Chu Ân Lai có « Grand Montfleuri », Molotov có « les Châtillons » Bidault « Joli Port » gần « Cèdres » của Nam Nhật, tất cả ở quanh vùng Versoix, cách chừng 10 cây số thành phố Genève.

Eden chiếm « les Ormeaux » ở Pré-gny. Con người ấy rất trung thành với tục lệ. Chúa nhật 25-4, trước khi hội đàm với Pyung, trưởng đoàn Nam hàn, Eden đến một ngôi chùa trong thành phố dự lễ.

Trung hoa đối với Luân đôn trước hết là người bạn thương mãi. Anh đã

thừa nhận Trung hoa. Một chiếc phi cơ B.E.A. cất cánh từ Londres chở phái đoàn Anh và có nhiệm vụ lúc qua Bourget đón Eden, nhưng vắng bóng ngoại trưởng Anh.

15 giờ. Eden vẫn còn ở Quai d'Orsay với Dulles và Bidault. 19 giờ 30. Eden ghé vào tòa đại sứ. 21 giờ đến Bourget, một phi cơ quân sự đã chờ chực sẵn. Eden trở về Londres mà cũng không báo trước cho phu nhân biết.

22 giờ 25 đến Luân Đôn. Các ký giả được Ba Lê cho tin, chờ đợi ở sân bay. Một câu tuyên bố của ngoại trưởng: « Tôi trở về để tin cho thủ tướng Churchill về cuộc hội đàm với các ông Bidault và Dulles. Không có việc gì đáng lo ngại cả. »

Những bức thư gửi đại tướng Nam Nhật lạc qua ngoại trưởng Bidault

Bidault về trú ngụ ở lâu đài Joli Port, cạnh lâu đài Grand Montfleury. Từ lúc phái đoàn Bắc Hàn đến đây đã có nhiều bức thư đã lạc sang hộp thư của lâu đài « Joli Port ».

Sáng ngày 21-4, Bidault tắm và uống sữa. Eden gặp Molotov để bàn qua về thủ tục làm việc ở hội nghị.

Vấn đề thông ngôn cả là một vấn đề phiền phức. Nga và Trung Hoa muốn thông ngôn của họ. Liên hiệp Quốc lại muốn dùng người của L.H.Q. Sau một hồi thảo luận, hai bên thỏa thuận như sau:

Nga nhận thông ngôn của L.H.Q. Tân Trung Hoa đem thông ngôn của họ vì lẽ L.H.Q. không có sẵn thông ngôn Trung Hoa ở Genève và thông ngôn của Nữ Ước hết sức tận tâm với Tướng giới Thạch.

Trên trần nhà có 5 cái hình người khổng lồ nặng 5 lạng địa, tượng trưng cho sự hòa hảo của thế giới, một mơ ước đã quá một thế kỷ nay, nhưng nhân loại vẫn chưa thực hiện được.

(Viết trực theo tập chí Paris Match)

G.T.



Trong phái đoàn Trung Hoa



(43)

Sơ lược cốt truyện

...Cuộc ly khai đời sống không thành, Hường trở về tỉnh cũ mong tìm lại niềm an ủi cuối cùng trong cảnh gia đình êm ấm, bên tình thương Lan, cô em khác một dòng máu, con riêng của bà mẹ kế Hường. Nhưng Lan sắp lập gia đình cùng Thanh, bạn học cũ của Hường, gia đình trường giả. Bạn bè Hường, sau mấy năm cách biệt đã thay đổi nhiều. Đích, anh bạn vẫn thêm sống bay nhảy, đã bỏ mình trong một chuyến đi miền ngược.

Tạo mới được phóng thích, hơn bao giờ hết, can đảm sắp đặt lại sống một cuộc đời với một ý chí đã rèn luyện qua những ngày lao khổ. Tỉnh đã tạm biệt với nghề viết, xa Hanoi, đi tìm một không khí lành mạnh hơn, sau những ngày sống bán khoán mất hướng. Niềm tin yêu rạo rạt, Hường trở lại Saigon đi tìm Hường, hy vọng làm lại cuộc đời cùng người bạn không may. Nhưng Hường đã đi xa...

Thanh quay ra mở máy truyền thanh một giọng hát âm ỉ xa xôi vọng về trong gian phòng mà ánh sáng đã loảng. Thanh âm hiu hắt như gió ở cuối một miền ngoại ô thiếu ánh điện cứ mỗi chiều về là rừng mình trong những tiếng nổ âm vang. Hường nghe rõ ràng một giọng đàn ông nỉ non:

... Anh muốn thành mấy
Nương nhờ làn gió...

Điều hát quen thuộc khiến Hường chợt nhớ như đã nghe ở đâu một chiều nào... Một giọng hát trẻ thơ đôi điệu ca thành một câu nghịch ngợm. À... Xóm nhà Lũy. Hường bật cười giữa vẻ mặt ngờ ngác của hai người bạn.

Thanh hỏi: « Cười gì thế? »

— Tôi vừa nhớ đến câu hát người ta nhại lại bài... Hường lung tung vì chưa tìm ra tên bài hát thì Trịnh đã nhắc: « Dư Âm »

— Làm sao?

Hường gò một vẻ mặt thần nhiên rồi dài giọng ra:

— Có muốn thành tiên... Thì vào tiệp... hú...!

Cả ba cùng phá lên cười. Cười xong Trịnh bảo:

— Đạo này có cái phong trào tặng nhau bài hát. Cô nọ gửi cậu kia, ông kia tặng bà nọ. Thối quá!

Thanh bảo:

— Ảnh hưởng ciné và mấy tờ báo thị thời. Mà lại tặng nhau toàn những bản nhớ nhung, buồn bã, não nùng... thật là thâm hại!

— Đời buồn quá người ta vẽ vời ra cho khuây khoả một chút. Có hại gì?

Trịnh lên tiếng:

— Nhưng mà thanh niên chơi cái lối đó thì không hợp, Ủy mị quá! Nhớ nhung, mộng tưởng với lại ái ân: Đời sống lúc này chỉ có thể thời ư? Hường cười xòa. Hân vừa nhớ đến Đích người bạn trẻ có những ý nghĩ vô tư:

— Tuổi trẻ ở nước mình đã đau khổ nhiều, họ được sống vui một chút. Anh cũng đừng nên trách. Qua cái thời bồng bột họ sẽ thành chín chắn và biết đâu không làm được cái gì đứng đắn hơn khi họ chợt nghĩ lại cái thuở mà họ sống không có mục đích gì, chẳng ích lợi cho ai cả...

Nói xong Hường lơ đãng nhìn ra khung cửa ngoài bao lơn. Mưa đã ngớt. Mây sấm loảng màu. Một chút nắng lọt lạt hừng lên, vẫn vờ như một niềm hy vọng. Khi Hường đứng lên cáo từ, Thanh ân cần dặn:

— Thế nào cậu cũng phụ với tôi một tay hôm đón vợ đấy nhé!

Hường chia cái khuỷu tay áo đã sờn ra nheo mắt bảo:

— Anh có thương thì anh hãy cho mượn một bộ mới...

— Yên chí lớn!

Thanh vỗ lên vai bạn, hồn nhiên.

TIẾNG cười của Thanh vô tư, sung sướng âm vang mãi trong đầu Hường. Tia nắng lọt lạt đã nằm sóng soải trên vĩa hè khi Hường ở nhà Thanh ra. Cuộc hội ngộ đã đem đến cho Hường nhiều cảm tưởng không

lấy gì làm lạc quan lắm. Trong câu truyện, hẳn cảm thấy Thanh đã đổi khác nhiều, thiết thực hơn xưa, và khi thiết thực, bạn hẳn đã trở về với những ý nghĩ xây dựng một đời sống trật tự, êm ấm và bình thần như bao người. Nghĩ đến Tự, Hường chợt bảo mình:

— Thanh đã cảm sào rồi! Mà thế cũng xong. Bàn khoản lắm chỉ đi ngược dòng thời đại mà rút cục cũng đến như mình... không đi đâu cả!

Chuyến về không có định kiến đã đón Hường với những người, cảnh cũ đổi thay bất ngờ. Cái đổi thay làm gã chán ngán thêm. Hân vẫn đi tìm một ngày mai đổi khác mới mẻ và tốt đẹp hơn mà chưa gặp. Phố xá Hải Phòng vẫn ồn ào cái ồn ào quen thuộc, gượng gạo. Đường xá có đôi đoạn đường được sửa sang nhưng bụi vẫn là một phong vị gì đặc biệt của miền Bắc. « Thuở trời đất nổi cơn gió bụi! ».

Bất giác Hường nhớ đến câu thơ trong tập Chinh phụ ngâm mà hồi còn trên ghế nhà trường ông giáo sư trẻ tuổi đã không ngớt lặp đi, lặp lại. Vẫn thế, năm sáu năm nay người ta hình như không còn cái viễn vọng hòa bình nữa. Hai chữ hòa bình nhắc đến chỉ gọi cho người ta cái cảm tưởng chua xót, đắng cay. Hường nhớ đến gia đình ông Nghiệp đã phải bỏ làng kéo vào tận cái tỉnh miền nam xa lạ sống tha phương cầu thực. Duyên trở về với một natch con, một mẹ già với hai bàn tay trắng... Ấy thế mà nhân cuộc chiến tranh có bao nhiêu người đã gặp thời, giàu có và danh giá hơn xưa!

Gió cuối đông tạt vào mặt Hường, lạnh như những ngày nào, khi Tạo bị bắt và gọi cho hân cái bình ảnh hoang tàn của bãi thể thao trước cửa nhà. Hường có cảm tưởng như người đi chốn dĩ vãng mà vẫn luôn luôn bị bắt gặp.

Xe cộ ở đây đã nhiều hơn, nhưng số người hồi cư thì không kể xiết. Vẫn những bộ mặt còn xanh mét những nỗi kinh sợ. Có nhiều người về tỉnh thấy lạnh hơn có lẽ tại họ vừa bắt chợt thấy những người về trước mặt mũi hồng hào, hân diện trong những bộ quần áo len dạ đẹp và đắt tiền. Hường bỗng thấy lạnh hơn cái lạnh của một cơn sốt lúc vì trùng sốt rét nổi lên tàn phá cơ thể. Đã có bao nhiêu người chết vì thiếu thuốc men?

Đi xa, kiếm cái vui để làm lại đời sống, Hường thấy mình giống như nhà nghệ sĩ đi trốn vào tháp ngà. Mỗi khi ngó ra cửa lầu cô đọc hẳn

không tránh khỏi đau lòng khi bắt gặp thực tại, những cảnh đời nghèo nheo nhóc như đã tự ngàn xưa!

Qua hiệu, Hường chợt trông thấy Thu đương tươi cười với một người khách hàng. Trên tấm áo khoác trắng khuôn mặt của Thu tươi sáng hẳn lên. Hường không còn thể tưởng tượng được rằng cô bạn ngày nào vẫn còn đa sầu đa cảm. Hân có ý định rẽ vào hiệu thuốc nói dăm ba câu chuyện cho quên những ý nghĩ đen tối đương kéo đến làm mệt óc.

Vừa định bước xuống đường thì ở bên kia. Thu đã quay vào phòng trong chắc là phòng pha thuốc. Giữa lúc đó Hường chợt ngó xuống hai cánh tay áo dạ đã bạc màu. Hân quay gót đi nốt quãng đường vô định.

— À mình đi thăm Tạo một cái.

Hường nói một mình rồi chợt hỏi: « Đích quên không cho mình biết chỗ ở thì tìm ở đâu được bây giờ? » Trong một bức thư cách đây đã lâu. Đích có cho bạn biết tin Tạo đã được phóng thích.

Bây giờ Đích chết rồi. Hường chợt nhớ đến Vạn. Cái anh chàng say sưa xưa nay đã có tiếng là quảng giao. Hân biết đến cả từ cô con gái mà Sơn anh chàng thợ trẻ đã bắt nhân tình. Vạn hồi xưa cũng đã làm ở xưởng xe hơi lúc Hường mới vào. Hân quen Tạo không thân lắm nhưng mến y nhiều vì tính nết hiền lành dễ chịu. Vạn chắc sẽ giúp Hường tìm được Tạo.

Hường đi ra ngã bờ sông Hạ Lý. Chưa chỉ hân đã có cảm giác như ngửi thấy mùi nước cống tanh nồng bốc từ con sông cạn bùn đen đặc. Gia đình Vạn ở trên một chiếc thuyền nhỏ chen chúc giữa những cột sào cắm tua tua hai bên mặt sông. Chẳng biết hân có nhà hay đã lại cặp chai Văn điên đi ngao trên mấy chiếc thuyền hàng xóm?

Hường bước như đi cho kịp lúc tia nắng cuối cùng tắt. Hàng phố về chiều lạnh và huyền ảo hơn. Mùi bụi đường ngoài ngoài bốc trong gió lạnh.

Một vài chiếc « Vedette », lối xe nhiều người tra dùng ở xứ Bắc, đi lừ lừ qua phố. Tiếng máy êm ru lướt bên những tiếng còi xe khác, tiếng chuông xe đạp khiến Hường liên tưởng đến những buổi chiều ốm nằm kia. Cái ấm cúng của gia đình như trở lại trong kỷ ức gã con trai làm hân xúc động. Một cái gì như chen ngang nơi cổ họng khi Hường nhớ đến Lan. Tia nắng cuối cùng đã tắt vòm trời như thấp xuống. Mây sấm đen lên khiến cho mặt trời không

kịp hấp hối. Đèn hàng phố nhấp nháy cùng một lượt dải cái ánh sáng vàng vọt lên những bờ hè đã thừa tiếng chân người.

Gió đã lạnh hơn. Ở bờ sông bóng tối còn loang loảng. Mặt sông với nền trời cùng một màu tím đậm. Đôi ba ánh đèn dầu le lói và mấy con thuyền dựa dẫm vào nhau khiến Hường tưởng như trông thấy cảnh một gia đình nghèo quây quần bên đống lá khô vừa nhóm lửa lên. Mùi nước sông phảng phất trong gió lạnh quện với mùi hôi thối ở những giấy nhà xây lừng ra bờ sông thành một mùi rất khó chịu. Hường nhớ đến Cận, một hôm vào xóm Lũy ở, đã thốt bảo: « Ấy là cái mùi của đời nghèo! »

— Ời kia Hường! Hường, xuống đây! Về bao giờ thế?

Hường mỉm cười khi thấy Vạn quả nhiên đang cặp chai rượu bên natch sắp bước lên khỏi thuyền. Hân ngó xuống một lũ trẻ đương xúm sít quanh mấy đĩa thức ăn quây quần bên ngọn đèn dầu đỏ như một ánh đom đóm. Chúng có vẻ sung sướng đón bữa ăn. Tiếng đĩa bát khua rộn. Ở thuyền bên gã đàn ông say rượu đã lên tiếng mè nheo vợ con. Mấy mụ đàn bà giật quần áo, quát tháo bày con và nheo nhéo gọi nhau.

Hường không bước xuống. Hân đoán thế nào Vạn cũng đi lên. Quả nhiên Vạn đã bảo:

— Thôi, lên đi nhà cửa cửa tớ cũng chật chội lắm.

Lên đến nơi hân vỗ vai bạn hỏi với một nét mặt khôi hài đến ngây ngốc:

— Cũng định đi tìm bạn nhắm đây... Sẻ Gò đồng có vui không hả?

— Vui lắm! Hường trả lời giống một. Bạn hân chôn xoe mắt lại:

— Thế sao lại về?

Hường không đáp, hỏi sang truyện khác:

— Vẫn làm bên thủy xưởng đấy chứ? Vạn nói đùa:

— Dạ, vâng. Nhờ giới em đã sắm được cây gậy sắt vững lắm.

Hường bật cười vì cái danh từ « chống gậy sắt » của bạn, câu nói có nghĩa là kéo dài đời sống làm việc ở một nơi cho tới già.

— Lơng lậu có khá hơn không?

— Nhờ giới cũng đỡ đời hơn xưa. Tháng đã được trên hai nghìn rưỡi. Anh tỉnh, bây giờ đánh nhau dữ, họ cần người nên mình mới được trọng dụng như vậy... Cái chú ết của anh ấy mà, bây giờ khá cũng được tháng lớp lớp nghìn tám, Thằng bé ấy thế mà tốt số. Giá anh cứ ở yên có lẽ bây giờ cũng đã trên hai nghìn như không..

(còn nữa)

Chụp hình trẻ em

(Tiếp theo trang 23)

mình không thích nhắc đến là nước Nhật Bản, nước Nhật Bản nó biết Phông làm, ít sáng tạo, vì thế mà có lắm nhà luận giả Trung Hoa mình khinh miệt, coi thường, nhưng chỉ cần xem những vật xuất bản và những sản phẩm công nghiệp của Nhật Bản, Trung Hoa mình sớm đã không theo kịp rồi, như thế là cho ta biết rằng « Biết phông làm » hẳn không là điểm xấu xa, mà chính là chúng ta cần nên học tập cái « Biết phông làm » đó.

Trên sự « Biết phông làm » thêm vào sự sáng tạo, chẳng phải là càng hay biết mấy? Bằng không, thì chẳng qua chỉ là một kẻ « ôm hận mà chết » đó thôi.

Ở đây tôi vẫn cần phải phụ thêm một câu thanh minh vẫn biết là thừa: Tôi tin rằng chủ trương của tôi đây, quyết không phải « Cho bọn đế quốc chủ nghĩa xui khiến », để rồi dẫn dụ người Trung Hoa mình đi làm kẻ nô lệ, và mở miệng là yêu nước, cùng mình là quốc túy, đối với kẻ làm nô lệ thực tế, hẳn không thể nào làm thiệt thời và ngăn đón họ được.

HỒ VIỆT PHONG dịch

BẠN ĐỌC ĐỜI MỚI ĐỀ Ý

Báo Đời Mới có gửi khắp cùng trên lãnh thổ Việt nam.

Nhược bằng có địa phương nào thiếu báo, hoặc không có báo, xin các Bạn chịu khó hỏi nơi nhà báo lý do thiếu hoặc không có báo. Rồi Bạn vui lòng cho chúng tôi hay, để tìm phương bổ cứu.

Xin các Bạn đề ý rằng tán thành một công trình khai trí nhân dân và đề cao dân tộc chưa đủ. Cần làm cho công trình ấy đạt đến mọi giai tầng trong xã hội, hầu gây nên một ảnh hưởng tốt.

Đó là ý nguyện chung, thì ta hãy chung nhau gánh vác nhiệm vụ.

ĐỜI MỚI

TẤN PHÁT

Nhà buôn xe đạp
và xe mobylettes

Giá rẻ nhất hoàn cầu

62, đường Gallimard
DAKAO — SAIGON

141, Đường Thái-lập-Thành (Chợđũi) Saigon

Bác sĩ HỒ-TRUNG-DUNG

Bệnh đàn bà và con nít
Chuyên trị : Thăm thai, Dưỡng thai
Hộ sinh

Khán bệnh : Chiều từ 4 đến 7 giờ



THAI BÌNH DIÊN LINH CƠ

Nhãn hiệu «TÀU BUỒN»
Là một phương thuốc đại bổ cho Nam, Phụ, Lão, Ấu, làm cho khí huyết điều hòa, đầy đủ, tươi nhuận, cơ thể tráng kiện, lại chuyên trị các bệnh hư lao, tổn thương, bồi bổ não óc, dưỡng tâm huyết, nhuận phế kim, kiện tỳ vị, mạnh gân cốt.

Các nhà, Sĩ, NÔNG, CÔNG, THƯƠNG, BÌNH nên dùng thuốc này vì là một phương thuốc diên linh ích thọ, đại bổ ngũ tạng lục phủ, công hiệu vi đại, chắc chắn không có thứ nào sánh bằng.
«Thái bình DIÊN LINH CƠ» rất cần cho giới trí thức đề bồi bổ tinh thần, mở mang não óc, và cũng cho giới cần lao đề thêm sức khỏe, và bền dẻo hầu tất cả công việc được trôi chảy.

Tổng phát hành :
Nhà thuốc
THAI BÌNH DƯƠNG
25, Rue des Artisans—Cholon
Có bán khắp nơi

HÔI CÁC BÀ MẸ HIỀN

Các bà đã mất ăn mất ngủ vì con của các bà rất nhiều. Mùa viêm nhiệt này con trẻ hay bị cảm sốt, Ho, Nóng và ghê chốc, sài, lở. Là những chứng làm cho con trẻ khó chịu, mất ăn, mất ngủ và hay khóc đêm,

Từ đây vì Thần Từ Bi hay cứu khổ cứu nạn sẽ đến giúp các bà khỏi phải các nỗi cực khổ vì con như vậy nữa. Các bà hãy nhớ Thay vì mang quà bánh sau khi đi chợ về cho con. Các bà hãy tìm nơi các tiệm bán thuốc Ta và Tàu mà hỏi mua một ve dầu :

Từ Bi hiệu CON CHIM TRĨ

chủ trị con nít ho nóng làm kinh sài, lở, thúi lỗ tai rất công hiệu

Dầu Từ Bi hiệu CON CHIM TRĨ

Có bán khắp nơi

Đại diện Đời Mới - Tin Mới tại Paris

Ông Nguyễn bảo Toàn, một nhà viết báo kỳ cựu, cựu Giám đốc tờ Dân Mới trước chiến tranh. Địa chỉ: 82-84, Boulevard de Belleville Paris.

Các bạn ở Pháp muốn liên lạc với nhà báo xin do nơi ông Toàn và muốn mua báo, cứ đóng tiền nơi:

Banque Franco-Chinoise pour le Commerce et l'Industrie
74, rue Saint Lazare Paris

Tran van An compte N° 48.198

Có thể mua mandat carte gửi đến.

Giá báo tại Pháp quốc có cả tiền cước phí:

ĐỜI MỚI

3 tháng 2.250 frs (1)
6 tháng 4.450 frs
1 năm 8.800 frs

TIN MỚI trào phúng văn nghệ:

3 tháng 1.200 frs
6 tháng 2.350 frs
1 năm 4.650 frs (2)

(1) Cước phí gửi máy bay mỗi tập Đời Mới 14\$40 (144 frs) nên giá báo tại Pháp trở nên quá cao.

(2) Giá này sẽ bị thay đổi, nếu đồng bạc bị sụt giá đối với đồng quan.

Sau khi gửi tiền vô banque, lấy biên lai gửi đến quản lý Trác Anh, hộp thư 353—SAIGON.

ĐỜI MỚI XUÂN HÌNH BÌA XUÂN

Có bán cho bạn đọc với giá 15\$ mỗi tập Xuân; và 6 đồng một cái hình bìa. Số còn lại không nhiều, các bạn hãy viết thư lại quản lý, hoặc đến hai nơi này mua:

117 Trần Hưng Đạo Chợ quán.
96 đại tá Grimaud Saigon
Chợ Thái Bình

Đề được CHÂN LÝ HÓA đời
mình nên xem tạp chí

TÌM HIỂU

THÔNG-THIỆN-HỌC

Một cơ-quan tinh-thần, đạo-đức, không đảng phái Tim Chân-lý và Truyền-bá Chân-lý

Giải-quyết nhiều vấn-đề khó-khăn khúc-mắc của đời người.

Chỉ rõ cho biết Ta là gì? và Sự mạng của Ta đối với Ta, đối với Gia-đình, đối với Xã-hội.

Giác-ngộ đời Chơn-lý.

Đồng-bào, Công-chức, tư-chức, thanh-niên nam-nữ Nên xem Tim Hiểu Thông Thiên Học.

Báo-quản: 35 đại-tá Grimaud—SAIGON

Giám-đốc: NGUYỄN-VĂN-HUÂN

Chủ bút: NGUYỄN-THỊ-HAI

ĐỢI MỚI số 113

Một dụng cụ tiện lợi để thi hành
lệnh viết công văn bằng Việt ngữ:

VĂN THỂ HÀNH CHÁNH

Của ông HOÀNG DUY TỪ

— là một công trình biên soạn rất có giá trị và sẽ giúp ích nhiều cho cơ quan hành chánh và tư nhân.

(Lời ông Phó Thủ Tướng, Tổng Trưởng Bộ Tài Chánh, Kế hoạch và Kiến thiết);

— là một phương tiện thích ứng để khắc phục những khó khăn về kỹ thuật viết văn hành chánh.

(Lời ông Thủ Hiến Trung Việt)

GIÁ SÁCH:

Trung Việt: 80đ. — Nam, Bắc Việt: 85đ.

Các cơ quan: 100đ.

NHÀ XUẤT BẢN:

Bà Hồ thị Duy

số 1 đường Graffeuil Tourane

Ơ XA GỞI MUA DƯỚI 10 QUYỀN XIN GỬI

THÊM CƯỚC PHÍ

ĐẠI-BỒ KIM-ĐIỀN

thuốc khoa học Việt Nam

**Bồ máu, cường lực, bồ tim,
ăn ngon, ngủ dễ, tráng kiện,
thông minh**

PHỤ NỮ NHẤT PHƯƠNG

thuốc nước ngọt

**Trị bạch đới, tử cung, kinh nguyệt
không đều, đau lưng, đau bụng v. v...**

Nhà thuốc KIM ĐIỀN

361/1 Richaud prolongée—Saigon

Hương nắng hạ ủa trong tà áo lụa

(tiếp theo trang 29)

— Bà hàng à, cho tôi một cốc nước chanh quả đây. Cho nhiều đá vào...

Trời! nắng thế này thì chết mất!
Nhìn cục nước đá lênh bênh trong cốc nước tôi vẫn chưa thấy khỏi khát được tí nào.

— Mời cậu lại phía gốc cây này có bóng im, mát hơn cậu ạ.

Ấy đã có gió rồi đấy.

— Phải! đã có gió rồi!

Gió lay cành, cánh hoa đỏ rụng lác đác bên tôi...

Thế là đã sâu lần hoa nở.

Chóng quá!

Sâu lần tôi sợ phải nhìn màu hoa đã làm cho Bạch Liên phải vĩnh biệt, và vĩnh biệt mãi mãi trong lòng tôi...

Phải? ước gì hoa học trò biến thành màu trắng để khỏi tội những kẻ vô tư...

Phải? màu xanh, nền xanh trời in rõ cánh trắng, bóng bồ câu...

Tôi tự nhiên cảm thấy thêm thêm một bát nước rau muống luộc đánh dấm cà chua...

« Hương nắng hạ ủa... Không... tôi thờ ơ cho nhé... »

« Hương nắng hạ ủa trong tà áo lụa »...

Đã ủa trong tà áo lụa rồi!!!

Bạch Liên ạ...

Liên ơi!!!

Tôi nhìn ra nắng như bốc cháy đường. Tôi ghen ngào nhìn về miền nắng có gió Nam...

Phượng đầu mùa

MINH ĐĂNG KHÁNH

Việt Nam mới

(tiếp theo trang 25)

nên nói thế này đúng hơn: Việt Nam núi hay Việt Nam mới. Cũng có thể rằng những danh từ mới mẻ này không cần thiết lắm; trong tiếng nói của ta đã sẵn có những tiếng rõ nghĩa rõ rệt (như « Việt Nam » được dùng trước « Annam »); Chiếm thượng hoặc hay hơn nữa: dân Thổ.

Những người Celtes, Frances, Gaulois, v.v... đã tạo thành nước Pháp và ngày nay người ta chỉ nói đến người Pháp. Thì Việt Nam, Thái Chàm, Thổ đã tạo thành nước Việt Nam; người ta sẽ chỉ nói đến người Việt Nam còn như muốn chỉ đích, người ta có thể nói: người Việt Nam gốc Thái, người Việt Nam gốc Thổ. Vì thanh danh của nước Việt Nam, ta mong rằng một sắc lệnh sẽ chính thức hóa danh từ Thổ để từ đây thay thế cho cái tiếng gọi sống sượng kia.

Một thời đại đã qua; những gì thích dụng xưa kia đều đã đổi mới. Một thời đại mới mẻ vừa nảy nở cho nước Việt Nam sẵn sàng tiếp đón và thân nhiệt với những cái gì mới mẻ.

CÔNG HUỖNH.

Bàn tay

(tiếp theo trang 25)

lũy qua bao nhiêu thế hệ. Con người làm việc cho con người. Hãy tin tưởng ở sự mạng của sự mạng của những bàn tay...

Giữa lòng đời, hôm qua và mãi đến hôm nay, vẫn có những bàn tay chỉ biết dùng để khỏa phần thoa son để kéo áo che xiêm như những bàn tay của các nàng « Thương nữ ». Mồ hôi, máu và nước mắt đã đổ ướt trên những bàn tay suốt đời chỉ biết có làm việc và xây dựng. Màu ngày hôm nay tuy đỏ nhưng nhuộm thâm ngày mai. Mồ hôi và nước mắt sẽ thấm qua những luống đất cày để tạo thành nguồn sống ngày mai bất diệt...

Dân tộc vườn mình. Nhân loại tiến hóa. Hình ảnh những bàn tay Vạt vờ sẽ chết. Bàn tay hôm nay là bàn tay gặt lúa, là bàn tay vững chèo, là bàn tay đập màu tranh đấu. Tay bên tay, những bàn tay bốn hướng không biết màu đen hay sắc trắng! Bàn tay thể nhân sẽ ướt mồ hôi và máu lệ, nhưng sẽ làm tròn cái sứ mạng và ý nghĩa thiêng liêng nghìn đời của nó: Sứ mạng và ý nghĩa của Bàn Tay...

THANH THUYỀN

Lụt rồi đồng sẽ tốt thêm

(tiếp theo trang 27)

Tôi đi được mấy bước nghe Bác còn dặn thêm :
— Lụt năm nay nhiều bùn, mùa chiêm sang năm chắc phải tốt lắm.

Thấy tôi xách va ly ở tay, biết tôi lên đường nên bác Cu tiễn chân tôi ra tận cổng.

Tôi ghen ngào quay lại hỏi bác :
Lúa mất, trâu chết, bác định lấy gì làm mùa chiêm đây?

Thủng thỉnh, bác đáp :
— Rồi liệu dần. Cậu ạ, chứ biết làm sao bây giờ?

Chải Brillantine
BOBEL

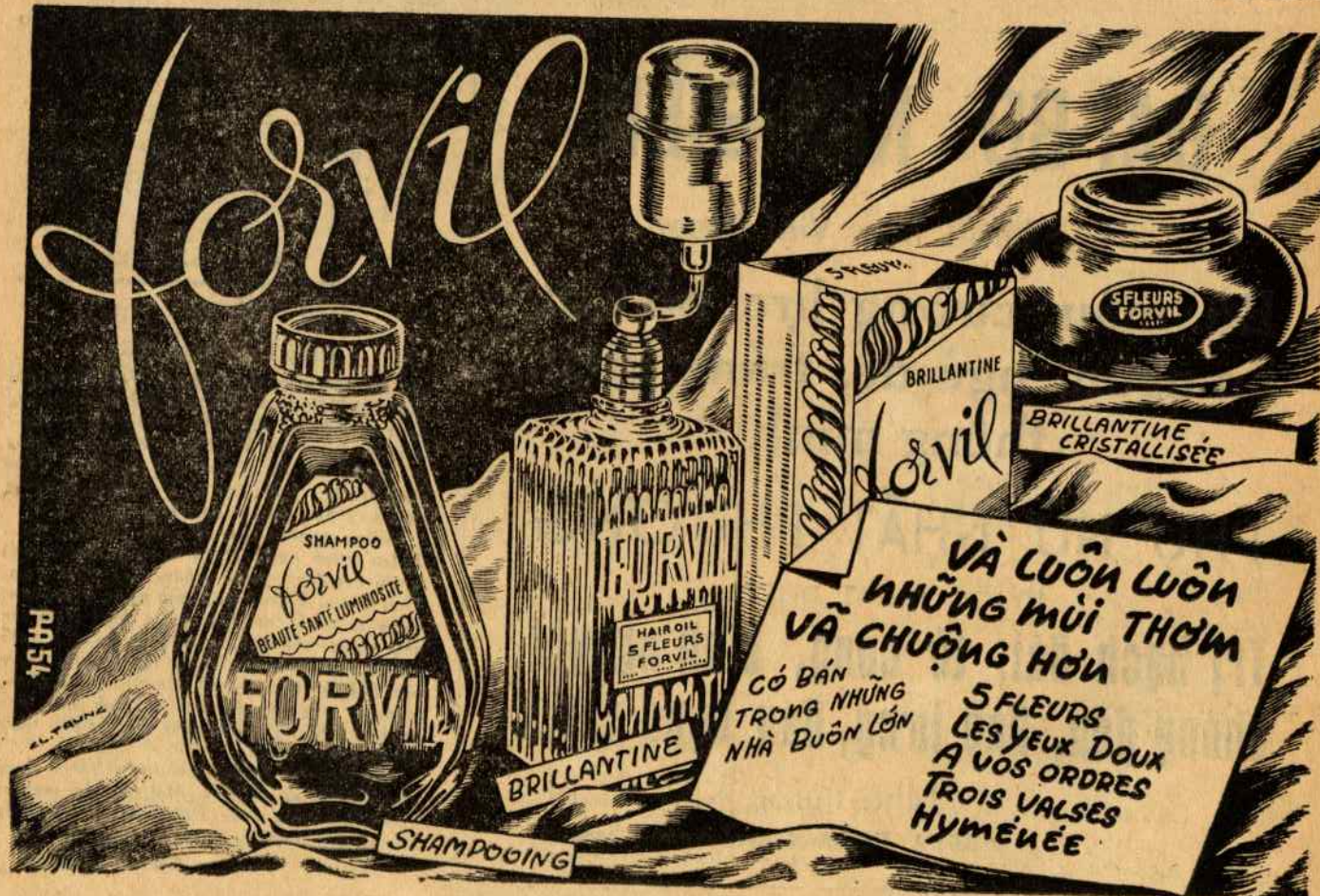
Tức là xức dầu thơm
thứ quý nhất

Tôi đi được mấy bước nghe Bác còn dặn thêm :

— Lụt năm nay nhiều bùn, mùa chiêm sang năm chắc phải tốt lắm.

HỒNG NAM

HÀNG
HƯNG LỢI
xuất—nhập cảng
vận tải, khai quan thuế
72, đường Lefèvre — Saigon
cẩn thận, mau chóng, giá rẻ



TRANG 48

THĂNG TRẦM CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

(TIẾP THEO TRANG 46)

cảm quan của họ, trong mọi việc sử dụng tiếp vật : họ hành động theo bản năng, và bằng cảm quan, bằng xác thịt, bằng tự nhiên : đây là con người tạo tác (homo faber).

2.— Về nguồn

Lý-Trí

Sau bao ngàn năm kinh - qua trong mọi sự việc, con người tạo tác thu lượm được nhiều kinh nghiệm bản thân, và cảm quan truyền đạt và tập trung vào lò sàng lọc là thần kinh hệ, là khối óc rồi đúc thành mọi đường lối sử thế, gọi chung là quy tắc, là luật lệ, là rường mối, v.v.... thì con người đã đạt lên độ suy tính (homo sapiens): cái khôn của cảm quan đã nhường chỗ cho cái khôn của LÝ TRÍ: « lẽ phải chăng » chịu quyền chi phối của « lẽ phải ».

Con Người vượt tới cầu này đã nghiêm nhiên vượt qua mức thú vật và đứng lên hàng « linh vật » để cầm đầu muôn loài, và nhất là cầm đầu lấy thân mình : Con người suy tính là con người tự chủ. Y tự tạo ra một hệ thống suy luận một nền Tư Tưởng, một ý thức hệ cũng như con người tạo tác đã tự chế ra cho mình một hệ thống « làm ăn » (một nền kỹ thuật, một kinh tế hệ).

3.— Về nguồn

Lương - Tâm

Nếu với Bản Năng, con Người vẫn còn sống theo Thú Tính (nghĩa là theo lẽ tự nhiên, theo lẽ tất nhiên của muôn loài, và vì đó mà vẫn sinh tồn được như... các giống vật khác), thì với Lý Trí con Người đã vượt lên trên muôn loài mà sống theo Nhân tính (nghĩa là theo lẽ xã hội, hợp với xã hội đã qua hoặc đương thời) nhưng vẫn chưa mấy lúc tự lực thoát khỏi được khuôn khổ của cái đang có để mà vươn lên cái sắp có, vượt được mức thước của cái đã thành để mà hướng mình vào cái đang thành ; hơn nữa, y vẫn chưa hoàn toàn « ăn khớp » với chính thân mình, vì, ở nhiều trường hợp, trong đó y sử dụng theo đúng mệnh lệnh của Bản Năng và của Lý Trí mà vẫn chưa thấy HAI LÒNG, vẫn có tiếng nói từ nội tâm y phát ra, như thầm y là : « Chưa phải thế ! », rồi thúc đẩy y phải làm khác đi, làm hơn nữa.

Tiếng đó là tiếng của Lương Tâm : tiếng của con người tình cảm (homo amor). Cho nên nếu tiếng của Bản Năng là kết quả của di truyền huyết thống do quá trình sinh thành của

vạn vật tạo ra cho con người, nếu tiếng của Trí Thức là kết quả của giáo dục xã hội do hoàn cảnh vật chất và tinh thần của đoàn thể tạo ra con người) thì tiếng của Lương Tâm mới đích thị là kết quả của sự tự tu, tự luyện của người, nói khác đi, đó là kết quả sự hồi ứng (repli) sự « con người trở lại với nội tâm mình » để mà tự vấn, tự quyết về mọi việc.

Nguồn lương tâm do đó đã thành cái phần sâu xa, đậm thắm, thăng thần, đông đặc nhất của đời sống con người. Đích (chính) nó đã giúp cho con người thăng nổi thân mình, vượt nổi chính thân mình để trước là tự tạo ra một tinh tinh độc đáo (cá tính), sau là hoàn cải nội cá đời sống xã hội (do Lý trí điều khiển, quyết định) và đời sống di truyền (do Bản năng điều khiển, quyết định).

Gác bỏ ảnh hưởng của nguồn Lương Tâm, trong đời sống con người tức là xóa bỏ cá tính của con người đi, tức là bóp chết mất cơ sở phát triển của con người vậy.

Cho nên nếu Bản Năng là nguồn tự động tinh, Lý trí là nguồn tuyến trạch của đời sống nhân loại thì Lương Tâm đích là nguồn Kiểm tra, đôn đốc của đời sống đó. Lương Tâm là ngọn lửa soi đường, mở lối cho Lý trí và Bản Năng : Nguồn Lương Tâm là nguồn Nhân vi (praxit) nó giúp cho con người tạo lại thời thế, tức là biến cải được cả hoàn cảnh Xã hội lẫn gốc rễ Di truyền.

Đó là đại quan về ý thức hệ Xã hội chủ nghĩa.

Từ lý thuyết đến thực hành

Thì sự thế lại khác vì sau khi đã chủ trương như trên, phe cách mạng xã hội tích cực đã áp dụng lý thuyết của mình vào đời sống thực tế ra sao, mà, kể từ thời chủ nghĩa xã hội chính thống ra đời (vào khoảng giữa T.K. XIX) đến giờ, vẫn còn bày ra trạng thái bi đát của một Lénine, bị bức tử vì không thể hiện nổi chủ nghĩa đó ở Trung Âu và Tây Âu ; một Trotsky, bị thích khách thì sát vì phản đối chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội từng quốc gia một ; một André Gide, một Panait Istrati, một Ketzler thất vọng mà la lớn lên rằng : « Phải lập lên một chủ nghĩa cá nhân xã hội (individualisme colletiviste) hay một chủ nghĩa xã hội cá nhân (collectivisme individualiste) ; một Hitler, một Mussolini và cả đến

một Staline, một Mao Trạch Đông phải quay về chiến thuật « gây chủ nghĩa xã hội từng xứ hay ở các nước lạc hậu về kỹ nghệ », một Tito phải ngả về phía Mỹ để tìm cách hồi sinh cho chủ nghĩa xã hội của một nền kinh tế bán kỹ nghệ dựa vào nền kỹ nghệ điện khí và nguyên tử ; một Burhams lên tiếng kêu gọi chiến sĩ cách mạng xã hội.

Tóm lại lên giai đoạn quản đốc hóa sản xuất (directorisme) để tổ chức lại loài người ???

Tại sao vậy ?

Tại sao lại có những tiếng đàn sai cung lỗi nhịp ấy ở trong bản nhạc vĩ đại oai hùng của chủ nghĩa xã hội tích cực đang tấu lên, để mong giải phóng cho loài người ?

Tại sao vậy ?

Tại sao, giữa lúc hàng chục triệu con người bị đẩy ãi trong các trại tập trung để mang « thặng dư giá trị 100% » ra xây dựng lên các kỳ công đẫm máu, vĩ đại và khủng khiếp không kém gì Vạn lý trường thành và Kim tự tháp, tại sao giữa lúc hàng trăm triệu con người bị « tố khổ, tố thiện » ở thiên đàng Nga Hoa, giữa lúc hàng mấy vạn con người chém giết nhau ở lò sát sinh Điện biên phủ, « cũng vì tự do, vì hòa bình cả », tại sao giữa lúc một Lâm ngữ Đường quay lại ca tụng cá nhân chủ nghĩa bao dung con người phi lý ; giữa lúc một J. P. Sartre năm lần bảy lượt hết công nhận lại phủ nhận ngay đó chủ nghĩa xã hội, thì một Charlot bỏ rơi quốc tịch Mỹ, một Einstein phản đối cả Mac Carthy, lẫn bom nguyên tử, bom khinh khí, một Oppenheimer sáng chế ra bom nguyên tử rồi lại phát điên lên vì bom nguyên tử ?

Tại sao vậy ?

Tạo sao phủ thủy bây giờ lại sợ âm binh ? Tại sao lại loạn đến thế ? Tại sao phe chiến sĩ cách mạng Xã hội tích cực một mặt thì cứ bị phân hóa nội bộ đến triết để, một mặt thì lại vẫn phát triển một cách phi thường lôi cuốn quá phần nửa nhân loại hoặc dẫn thân vào một cuộc thử thách vô cùng khắc nghiệt, trong đó con người tự thân (con người cá cá tính) hoàn toàn bị hy sinh cho con người đoàn thể (con người của đa số), hoặc lao đầu vào một cuộc phiêu lưu vô biên và vô vọng rồi dặt dẹo loài người xuống vực thẳm tiêu vong đây ?

Tại sao vậy ?

Và biết làm thế nào bây giờ đây ?

H.V.P.

KỠ SAU :

CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI

TRANG 49

Khi Pháp giảng hòa với Trung hoa ở Bắc kỳ

(TIẾP THEO TRANG 17)

Và khi Ferry yêu cầu một ngân sách 200 triệu, có nghị viên la lên :

— Không cho ông đâu ! Không cho ông đâu !

Nghị sĩ Paul de Cassagnac la lớn...

— Chỗ của ông không phải nơi đây ở Mazas kia.

Thủ tướng Ferry nói tiếp :

— Đề tập hợp tất cả trong một sự cố gắng chung được nâng cao danh dự là cờ Pháp, dù các ông thuộc về phe nào chăng nữa, chúng tôi tuyên bố rằng việc bỏ thăm ngân quỹ không phải là một sự bỏ thăm tín nhiệm.

Chữ « tín nhiệm » đã gây sôi nổi dữ dội trong nghị trường. Công báo có ghi lại những tiếng la ó của các nghị sĩ : « Cút đi ! », « Ăn cắp ! khốn nạn ! » « Tổng cô nó ra ngoài ! » « Diễn đàn đã thành ra giả thất cô tội nhon ! » Nghị sĩ Cassagnac hét lớn quá, phải bị yêu cầu giữ trật tự.

Đến lượt ông Clémenceau lên tiếng. Trong lúc Ferry đọc diễn văn, ông này chỉ chỗ, kêu ầm lên, đập tay thỉnh thoảng xuống bàn. Đây là bản tặc kỹ ghi lại những lời huộc tội của ông :

— Thưa các bạn đồng viện, tôi không trả lời ông thủ tướng đâu. Tôi nghĩ rằng trong giờ phút này, không còn có thể nào có cuộc tranh luận giữa nội các của ông ấy cầm đầu với một nhân viên cộng hòa của Hạ nghị viện (vỗ tay ở phía cực tả).

...Vâng, mọi cuộc tranh luận đã chấm dứt giữa chúng ta ; chúng tôi không còn muốn nghe ông nữa, chúng tôi không thể nào bàn cãi với ông về những quyền lợi lớn lao của tổ quốc. (Nhiều tiếng hưởng ứng ; « Đúng lắm ! Đúng lắm ! » và những tràng vỗ tay ở phía cực tả). Chúng tôi không biết ông nữa, chúng tôi không muốn biết ông nữa. (Vỗ tay ở những hàng ghế vừa rồi).

Về những lời ông đã nói cũng như những việc ông đã làm, hôm nay, trong giờ phút này, tôi muốn quên đi. (Phía hữu kêu lên « Không ! Không ! »).

Xin các ông để cho tôi nói. Trước mặt tôi không còn phải là một thủ tướng, không còn phải là các ông tổng trưởng nữa, mà là những kẻ bị cáo ! (Lại vỗ tay ở phía cực tả và hữu. Hàng ghế phía giữa ồn ào).

Nhiều nghị sĩ quay về phía các ông tổng trưởng :

Các ông tổng trưởng rời khỏi ghế đi ! Bà trước Mun nói :

— Thủ tướng này, ở Bắc kỳ người ta không cười đâu. Toàn thể nước Pháp phải biết rằng ông vừa cười đấy (ồn ào).

Ông Raoul Duval lên tiếng sau sự ồn ào.

— Có những nỗi tức giận không kìm hãm được. Ông thủ tướng vừa cười, chúng tôi chứng nhận điều đó. (Vỗ tay phía hữu).

Phía hữu.— Không có gì để mà cười cả !

Ông Clémenceau.— Đây là những kẻ bị cáo phản bội lớn lao... (xăm xi ở hàng ghế giữa. Phía hữu và cực tả tán thành « Đúng ! đúng ! »)... mà nếu ở Pháp có một nguyên tắc về trách nhiệm và công lý thì nay mai pháp luật phải thắng tay tròng trệ. (Vỗ tay phía hữu và cực tả).

Sau Clémenceau, ông Ribot đứng ra nhắc lại chứng luận điện giống như thế. Nhưng bài diễn văn của ông quan trọng đặc biệt về chính trị, vì đã biểu lộ rõ rệt việc những nghị sẽ cộng hòa thuộc phải ôn hòa bỏ rơi nội các Ferry :

— Giờ này ông chỉ còn có việc rút lui. Ông phải chịu tội với Hạ nghị viện mà ông đã lôi cuốn theo ông và chẳng nói thật là ông đưa đi đến đâu. Ông phải chịu tội với nền Cộng hòa mà ông đã làm nhục Ông phải chịu tội với nước Pháp sẵn sàng hy sinh mọi sự, nhưng trong giờ này, ông không còn có thể có quyền hành gì để mà nói nữa.

Thủ tướng Ferry muốn được bỏ thăm về ngân sách, nhưng bị bác bỏ bởi 306 phiếu chống, 149 phiếu thuận. Thế là nội các phải từ chức.

Hai ông Laisant và Delafosse yêu cầu trị tội chánh phủ, song bị bác bởi 287 phiếu chống, 152 phiếu thuận. Đa số đều muốn bỏ rơi Ferry song không chịu lên án ông.

Trước điện Bourbon, dân chúng hét ầm ĩ : « Đem nhận nước Ferry đi ! » « Đả đảo tên Bắc kỳ ! » « Nhận Nước bạn bụng bự đi ! »

Thương thuyết bí mật với Trung Hoa

Trong khi đó, Pháp đã ngầm mở cuộc thương thuyết hòa bình với Trung Hoa. Hôm 31 tháng ba, một ngày sau khi nội các Ferry đổ, có tin điện đánh về Paris cho hay là Trung Hoa đã nhận lời thương thuyết. Đến mồng 4 tháng tư, đôi bên thỏa thuận các điều khoản bàn cãi và hiệp ước ký tại Thiên Tân ngày 9-4. Chiến tranh ở Bắc kỳ chấm dứt, quân đội Trung Hoa chịu rút lui trước các khoản nhàn nhuợng của Pháp.

Viết theo tài liệu của tạp chí HISTORIA.

TRANG 50

Tuần lễ trong nước

(tiếp theo trang 4)

Sau khi nghỉ phép một thời gian, ông Nguyễn văn Tôn đã trở về giữ chức vị cũ là Giám đốc nha Công an Nam Việt.

Tin chiến sự

Mưa tầm tã suốt ngày đêm. Khu lũng chảo Điện Biên Phủ sắp bị tràn ngập nước và bùn. Việt Minh có ý sẽ khởi công trước mùa lụt. Trong cuộc tấn công đêm thứ hai 3-5, thêm một điểm tựa mặt Tây nữa bị mất.

Mỗi đêm lại có phi cơ Pháp tiếp viện người và khí cụ xuống trận địa Ngày 7-6-54

Điện Biên Phủ thất thủ

Vào lối 8 giờ đêm thứ sáu 7-5-54, tướng De Castries gửi thông điệp cuối cùng bằng vô tuyến điện cho tướng Cogne :

« Đối phương đã xâm nhập vào trong cả pháo lũy trung ương. Quân V.M. đã đến cách vài thước chỗ máy vô tuyến tôi đang nói chuyện đây. Chúng tôi sẽ không đầu hàng ».

Rồi im bặt. Tại nghị viện Pháp, Thủ tướng Laniel đã đứng ra báo tin thất thủ của điểm tựa trung ương. Chủ tịch quốc hội ngưng phiên nhóm để tang.

7 ngày Quốc tế

(tiếp theo trang 3)

giữ, Việt Minh triệt khỏi Lào, Cao mên và trung châu Bắc Việt

2 — Ngưng bắn

3 — Thiết lập biện pháp cho dân sự hai bên cũng có thể tới lui trong các hoạt động kinh tế.

4 — Thiết lập một ủy hội gồm các nước trung lập để kiểm soát việc thi hành những biện pháp kể trên

5 — Thảo ra một hiệp ước đình chiến trong đó có ghi một vài nguyên tắc chính trị, thí dụ như việc xác nhận nền thống nhất của nước Việt Nam.

Hình như lập trường của V. N. ở Genève sẽ là :

— Tổng tuyên cử tự do do Liên hiệp quốc trông nom.

— Chống việc tuyên cử từng khu vực. Và của Việt Minh là :
— Lập chính phủ liên hiệp.
— Tuyên cử tự do.

Giá báo Đời Mới

dài hạn ở Nam Việt và Quân nhân (cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm.....	240

Bưu phiếu xin đề tên :
Ông TRÁC - ANH
Hộp thư 353-SAIGON

Nhị Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon

PHÒNG CHỮA BỆNH NƠI MIỆNG

K. S. Y. SÍ

NGUYỄN XUÂN

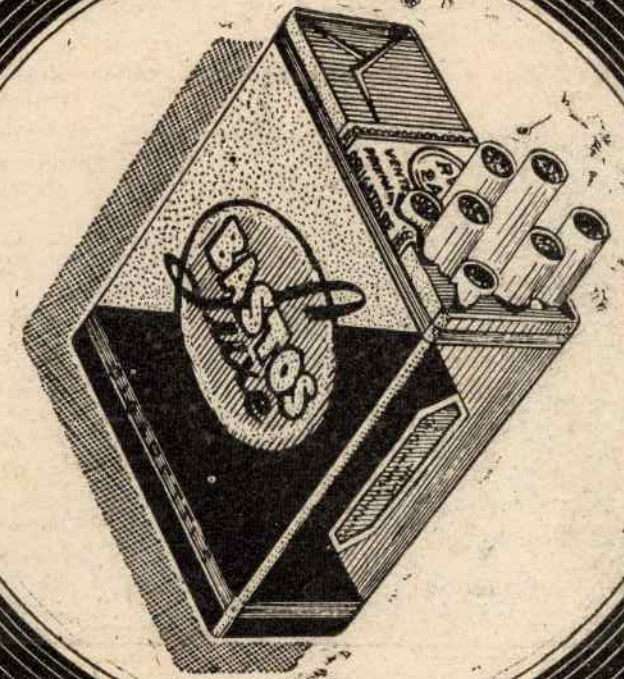
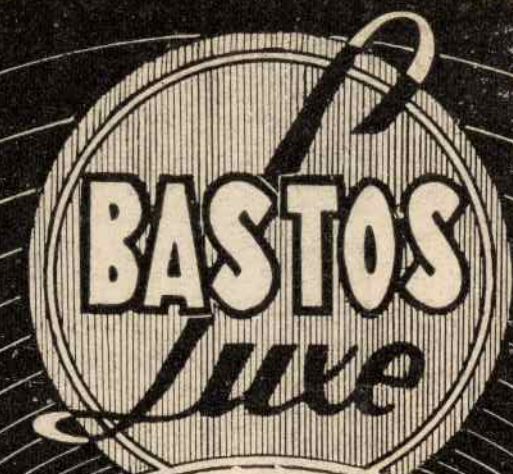
chuyên môn trị các chứng bệnh nơi miệng, trị bảo đảm bệnh nướu răng chảy mủ, chảy máu ; khỏi phải nhổ răng như các nơi khác.
95 E. Audouit (Bàn cờ) — Saigon

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo-CHOLON

Có nhiều môn giải trí khéo léo kỳ diệu tất cả quý khách thành phố



MỘT GÓI THUỐC HẢO HẠNG

Hãng đúc **TRÍ-ĐỘ**

Số 87, đường Arras-Saigon-Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

BÊN NGOÀI HỘI NGHỊ GENÈVE



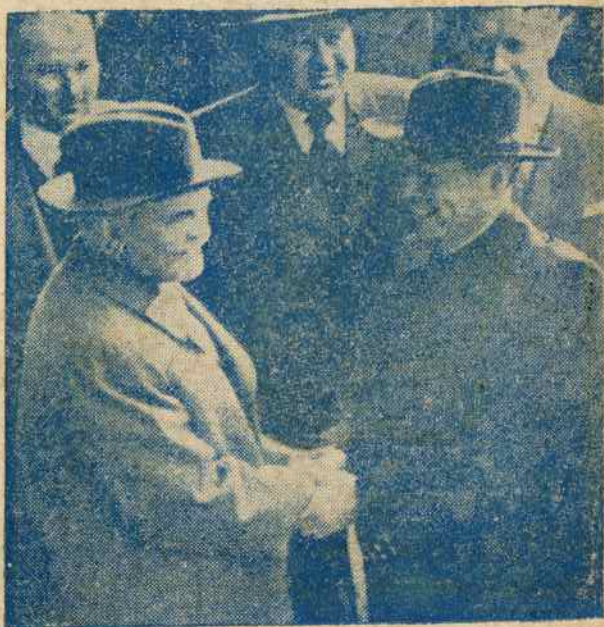
Ngoại trưởng Bidault, đến dự hội nghị.



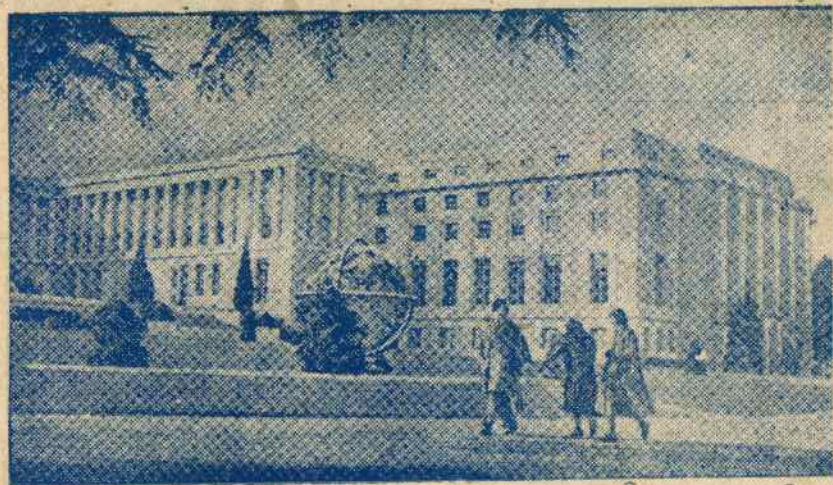
Trung Cộng và Bắc Hàn ra tiếp phái đoàn Nga



Ngoại trưởng Molotov đến lầu đài Port-Joli gặp ngoại trưởng Bidault.



Molotov bắt tay Châu Ân Lai.



Trụ sở hội vận quốc ở Genève.



Bắc Hàn ra tiếp phái đoàn Trung Cộng

